THÀNH ỦY ĐÀ NẴNG

BẢN TIN THƯỜNG KỲ

SINH HOẠT CHI BỘ

DO BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY PHÁT HÀNH

10
2026

LƯU HÀNH NỘI BỘ

BẢN TIN SINH HOẠT CHI BỘ THƯỜNG KỲ

Chịu trách nhiệm xuất bản

HUỲNH THỊ THÙY DUNG

Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy,
Trưởng ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng

Chịu trách nhiệm nội dung

LÊ ĐỨC VIÊN

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng

Ban Biên tập

LÊ ĐỨC VIÊN
PHAN THANH HẬU
HUỲNH THANH TUYỀN
BÍCH THỦY

Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng

Địa chỉ: Số 51A Lý Thường Kiệt, Phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
Tel: 0236.3519.001

Xuất bản theo Giấy phép số 50/GP-SVHTTDL, cấp ngày 26/8/2025
do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố cấp phép.
Lưu chiểu tại: Phòng Thông tin - Tổng hợp,
Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng

TRONG SỐ NÀY

Trang

Kỷ niệm 150 năm ngày sinh Cụ Huỳnh Thúc Kháng (01/10/1876 - 01/10/2026):

CỤ HUỲNH THÚC KHÁNG TẤM GƯƠNG CAO ĐẸP CỦA BẬC ĐẠI TRÍ THỨC YÊU NƯỚC, TRỌN ĐỜI PHẤN ĐẤU VÌ TỔ QUỐC, VÌ NHÂN DÂN

I. ĐỊNH HƯỚNG TƯ TƯỞNG, TUYÊN TRUYỀN

- Toàn văn phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Phiên thảo luận cấp cao Đại hội đồng Liên hợp quốc khóa 81 22
- Phát huy vai trò đội ngũ doanh nhân, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân và xây dựng Đà Nẵng trong giai đoạn mới 30
- Định hướng công tác tuyên truyền trong thời gian đến 39

II. THÔNG TIN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Xây dựng Đà Nẵng thông minh, sinh thái, giàu bản sắc và phát triển bền vững theo Chương trình hành động số 115-CTr/TU của Ban Thường vụ Thành ủy..... 52
- Nghị quyết số 19-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố: tầm nhìn dài hạn, hành động quyết liệt, phát triển bền vững 66

III. THÔNG TIN TRONG NƯỚC

- Tiếp tục rà soát việc thực hiện chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP: bảo đảm đúng đối tượng, đúng quy định, công bằng và minh bạch..... 80
- Những thông tin nổi bật trong nước tháng 9/2026 85

IV. HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TIN THẾ GIỚI

- Những kết quả nổi bật từ chuyến thăm Nga và Pháp của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm..... 92
- Nhà vua Thái Lan và Hoàng hậu kết thúc tốt đẹp chuyến thăm Việt Nam 99

V. BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

- Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong bối cảnh mới 102

VI. ĐẤT VÀ NGƯỜI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

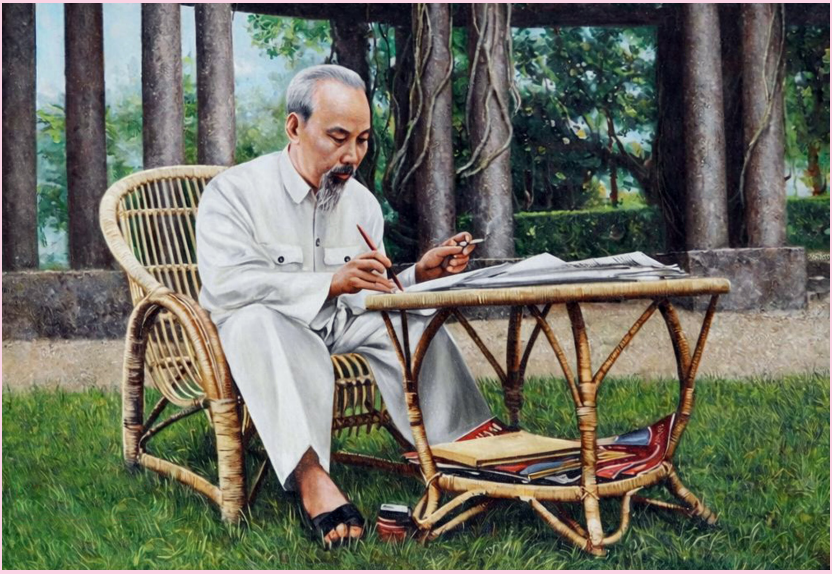
- Dinh trấn Thanh Chiêm - Dấu ấn một trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa ở Quảng Nam xưa..... 116

VII. CHÍNH SÁCH, VĂN BẢN MỚI

- Tăng cường quản lý đất đai, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân... 123
- Tiêu chí thành lập Đội dân phòng tại các thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng 125

VIII. DIỄN ĐÀN ĐẢNG VIÊN

- Thông tin định hướng dư luận xã hội về rà soát việc thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ..... 127



"Cụ Huỳnh là một người học hành rất rộng, chí khí rất bền, đạo đức rất cao. Vì lòng yêu nước, mà trước đây cụ bị bọn thực dân làm tội, đày ra Côn Đảo. Mười mấy năm trường, gian nan cực khổ. Nhưng lòng son dạ sắt, yêu nước thương nòi của cụ Huỳnh, chẳng những không sờn lại thêm kiên quyết.

Cụ Huỳnh là người mà giàu sang không làm xiêu lòng, nghèo khổ không làm nản chí, oai vũ không làm sờn gan.

Cả đời cụ Huỳnh không cầu danh vị, không cầu lợi lộc, không thèm làm giàu, không thèm làm quan. Cả đời cụ Huỳnh chỉ phấn đấu cho dân được tự do, nước được độc lập."

* Nguồn: Hồ Chí Minh: "Gửi toàn thể đồng bào sau ngày cụ Bộ trưởng Huỳnh Thúc Kháng tạ thế", ngày 29/4/1947, in trong Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 5, tr. 121-122.

KỶ NIỆM 150 NĂM NGÀY SINH CỤ HUỲNH THÚC KHÁNG (01/10/1876 - 01/10/2026)

CỤ HUỲNH THÚC KHÁNG
TẤM GƯƠNG CAO ĐẸP CỦA BẬC ĐẠI TRÍ THỨC YÊU NƯỚC, TRỌN ĐỜI PHẤN ĐẤU VÌ TỔ QUỐC, VÌ NHÂN DÂN[1]



Huỳnh Thúc Kháng (1876 - 1947)

Trong lịch sử dân tộc Việt Nam đầu thế kỷ XX, cụ Huỳnh Thúc Kháng là một trong những nhà yêu nước, nhà trí thức tiêu biểu, có cuộc đời gắn liền với những bước chuyển lớn của đất nước. Từ phong trào Duy Tân, 13 năm tù đày ở Côn Đảo, hoạt động nghị trường, báo chí đến những trọng trách trong Chính phủ cách mạng, Cụ luôn giữ trọn khí tiết, đặt lợi ích của Tổ quốc, Nhân dân lên trên hết, trước hết. Kỷ niệm 150 năm Ngày sinh Cụ là dịp ôn lại cuộc đời, sự nghiệp và nhân cách cao đẹp của một bậc đại trí thức yêu nước, đồng thời nhận thức sâu sắc hơn những giá trị mà Cụ để lại cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

---

1. Tài liệu tham khảo: (1) Hướng dẫn số 06-HD/BTGTW ngày 08/9/2026 của Ban Tuyên giáo Trung ương về tuyên truyền kỷ niệm 150 năm Ngày sinh cụ Huỳnh Thúc Kháng (01/10/1876 - 01/10/2026) và "Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 150 năm Ngày sinh Quyền Chủ tịch nước Huỳnh Thúc Kháng (01/10/1876 - 01/10/2026)" do Ban Tuyên giáo Trung ương phát hành năm 2026. (2) Diễn văn của Chủ tịch Nước Trần Đại Quang tại Lễ Kỷ niệm 140 năm Ngày sinh Quyền Chủ tịch nước Huỳnh Thúc Kháng, tổ chức tại tỉnh Quảng Nam ngày 01/10/2016. Và một số tư liệu khác.

Một cuộc đời gắn với vận mệnh dân tộc

Ngày 01/10/1876, tại làng Thạnh Bình, tổng Tiên Giang Thượng, huyện Hà Đông, phủ Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, nay thuộc xã Thạnh Bình, thành phố Đà Nẵng, Huỳnh Thúc Kháng ra đời trong một gia đình nhà Nho. Sinh ra và lớn lên trên quê hương giàu truyền thống yêu nước, hiếu học, trong bối cảnh đất nước đứng trước những thử thách lớn, Cụ sớm hình thành chí hướng và ý thức trách nhiệm đối với non sông, đất nước.

Tên lúc nhỏ của Cụ là Huỳnh Văn Thước, sau đi học gọi là Huỳnh Hanh, hiệu Minh Viên. Thông minh, ham học, có chí tiến thủ, Cụ đạt thành tích cao trong khoa cử: năm 1900 đỗ Giải nguyên kỳ thi Hương, năm 1904 đỗ Tiến sĩ. Nhưng khác với con đường của nhiều người đỗ đạt đương thời, Cụ không lựa chọn bước vào quan trường để tìm kiếm công danh, phú quý. Trước cảnh nước mất, dân khổ, Cụ lựa chọn dấn thân vào con đường cứu dân, cứu nước, tìm kiếm những phương thức mới để chấn hưng dân tộc. Sự lựa chọn ấy là điểm khởi đầu cho một cuộc đời hoạt động không ngừng nghỉ vì dân, vì nước.

Đầu thế kỷ XX, trước sự khủng hoảng của con đường cứu nước theo phương thức cũ, nhiều sĩ phu yêu nước đã tìm đến những tư tưởng mới, chủ trương đổi mới giáo dục, mở mang dân trí, phát triển kinh tế, chấn hưng xã hội. Huỳnh Thúc Kháng là một trong những gương mặt tiêu biểu của phong trào đó.

Năm 1905, Cụ cùng Phan Châu Trinh và Trần Quý Cáp đi vào phía Nam, tìm hiểu tình hình thực tế, xem xét dân tình, sĩ khí, tìm kiếm những người cùng chí hướng và vận động cho phong trào Duy Tân. Năm 1906, trở về Quảng Nam, Cụ cùng các đồng chí khởi xướng và lãnh đạo phong trào Duy Tân, vận động Nhân dân nâng

cao dân trí, chấn hưng dân khí, phát triển dân sinh. Đây là một bước chuyển quan trọng trong cuộc đời Huỳnh Thúc Kháng: từ một nhà Nho có học vấn uyên thâm trở thành một chí sĩ trực tiếp dấn thân vào đời sống xã hội, tìm cách thức tỉnh đồng bào và góp phần thay đổi diện mạo đất nước.

Dấn thân trong phong trào Duy Tân - lấy Khai dân trí, Chấn dân khí, Hậu dân sinh làm mục tiêu

Trong phong trào Duy Tân, Huỳnh Thúc Kháng cùng những người đồng chí hướng chủ trương đưa việc cứu nước gắn với việc nâng cao dân trí, chấn hưng dân khí và cải thiện dân sinh. Cụ đặc biệt coi trọng thực học, học chữ Quốc ngữ, tiếp thu tri thức mới; đồng thời vận động mở trường tân học, phát triển thương nghiệp, lập thương hội, khuyến khích sản xuất, chấn hưng thực nghiệp.

Tư tưởng ấy thể hiện một nhận thức tiến bộ đối với hoàn cảnh đương thời: muốn đất nước phát triển thì trước hết phải làm cho người dân có tri thức, có năng lực tự chủ và có điều kiện cải thiện cuộc sống. Khai mở trí tuệ, nâng cao dân khí và phát triển dân sinh vì vậy không phải những nhiệm vụ tách rời mà là những nội dung gắn bó trong công cuộc chấn hưng đất nước.

Cụ tích cực tuyên truyền, diễn thuyết, vận động Nhân dân từ bỏ lối học khoa cử nặng về từ chương, chú trọng thực học, tiếp thu những tư tưởng tiến bộ; đồng thời khuyến khích phát triển kinh tế, cải thiện đời sống và nâng cao ý thức về quyền lợi của người dân.

Cùng với Phan Châu Trinh, Trần Quý Cáp và các sĩ phu tiến bộ, Cụ góp phần đưa tư tưởng Duy Tân từ phạm vi một bộ phận sĩ phu trở thành một phong trào xã hội có sức lan tỏa ở Quảng Nam và nhiều tỉnh Trung Kỳ.

Điều đáng trân trọng là ở Huỳnh Thúc Kháng, tinh thần yêu nước luôn gắn với trách nhiệm đối với Nhân dân. Cụ không chỉ nói về vận mệnh quốc gia ở tầm khái quát mà quan tâm đến những vấn đề rất cụ thể của đời sống: học hành, sản xuất, thương nghiệp, thực nghiệp, tiết kiệm, dân sinh.

Chính từ thực tiễn ấy, hình ảnh một nhà trí thức yêu nước gần dân, hiểu dân và quan tâm đến những vấn đề thiết thân của dân ngày càng rõ nét.

Nhưng phong trào Duy Tân cũng phải đối diện với sự đàn áp khốc liệt của thực dân và chính quyền phong kiến.

Năm 1908, trong bối cảnh phong trào chống sưu, thuế lan rộng ở Trung Kỳ, chính quyền thực dân và Nam triều tiến hành đàn áp những người tham gia phong trào yêu nước. Ngày 24/2/1908, cụ Huỳnh Thúc Kháng bị bắt, sau đó bị kết án đày ra Côn Đảo. Tháng 9/1908, Cụ bắt đầu 13 năm lưu đày.

Mười ba năm Côn Đảo - thử lửa khí tiết và ý chí

Côn Đảo là nơi thử thách khắc nghiệt đối với những người yêu nước. Đối với Huỳnh Thúc Kháng, 13 năm tù đày là một chặng đời gian khổ, nhưng cũng là khoảng thời gian làm nổi bật bản lĩnh, khí tiết và sức mạnh tinh thần của Cụ.

Trong lao tù, Cụ không khuất phục. Cụ tiếp tục học tập, trao đổi tư tưởng với các tù nhân chính trị, ngâm thơ, xướng họa, bàn luận về thời cuộc, chính trị và con đường canh tân đất nước. Những hoạt động ấy giúp các tù nhân chính trị giữ vững tinh thần, củng cố tình đoàn kết và nuôi dưỡng ý chí đấu tranh.

Cụ còn tự học tiếng Pháp, nghiên cứu sách báo, tìm hiểu tình hình trong nước và thế giới, sáng tác văn thơ thể hiện lòng yêu

nước, thương dân, tinh thần tự cường và niềm tin vào tương lai dân tộc. Cùng Phan Châu Trinh và Phan Thúc Duyên, Cụ tham gia viết *Tuồng Trưng Vương*, thể hiện ý thức tự tôn dân tộc và khát vọng bình quyền.

Điều đó cho thấy tù đày có thể giam hãm thân thể nhưng không thể khuất phục ý chí của một con người đã xác lập cho mình một mục tiêu sống.

Tháng 2/1921, sau 13 năm lưu đày, Cụ được trả tự do. Một chặng đường đầy gian khổ khép lại, nhưng con đường hoạt động vì dân, vì nước vẫn tiếp tục.

Trở về quê hương, Cụ không lựa chọn cuộc sống an nhàn của một người đã trải qua quá nhiều năm tù đày. Trái lại, Cụ tiếp tục tìm kiếm những phương thức phù hợp với hoàn cảnh mới để góp phần vào sự nghiệp dân tộc.

Trên nghị trường - một tiếng nói thẳng thắn vì dân quyền, dân sinh

Năm 1926, Cụ Huỳnh Thúc Kháng được bầu làm dân biểu Trung Kỳ và được cử làm Viện trưởng Viện Dân biểu Trung Kỳ. Cụ xác định nghị trường là một diễn đàn công khai để nêu những vấn đề của Nhân dân, đấu tranh đòi những quyền lợi chính đáng và yêu cầu chính quyền thực dân thay đổi những chính sách bất hợp lý.

Trong hoạt động nghị trường, Cụ và các dân biểu tiến bộ đề xuất nhiều vấn đề liên quan đến cải cách chính trị, mở rộng quyền tham gia của người dân, giáo dục, kinh tế và đời sống xã hội. Cụ đề xuất phân định quyền hạn giữa lập pháp, hành pháp và tư pháp; mở rộng quyền hạn của Viện Dân biểu; trao quyền bầu cử cho người đóng thuế; xây dựng Thượng viện và Hạ viện.

Những đề xuất ấy cho thấy rõ khát vọng cải cách và ý thức bảo vệ quyền lợi Nhân dân của một trí thức yêu nước.

Nhưng Cụ cũng sớm nhận ra những giới hạn của một cơ chế nghị trường nằm trong khuôn khổ chế độ bảo hộ và sự can thiệp của chính quyền thực dân. Khi không thể tiếp tục thực hiện mục tiêu đấu tranh theo cách mình mong muốn, Cụ lựa chọn từ chức vào năm 1928.

Đó không phải sự từ bỏ lý tưởng, mà là sự thay đổi phương thức hoạt động để tiếp tục giữ vững mục tiêu.

Và một phương thức quan trọng khác đã được Cụ lựa chọn: báo chí.

Tiếng Dân - tiếng nói của lương tri, trách nhiệm và khí tiết

Ngày 10/8/1927, tại Huế, báo *Tiếng Dân* ra số đầu tiên. Cụ Huỳnh Thúc Kháng là Chủ nhiệm kiêm Chủ bút. Trong 16 năm hoạt động, từ năm 1927 đến 1943, báo đã xuất bản 1.766 số. *Tiếng Dân* ra đời trong điều kiện báo chí phải chịu sự kiểm soát nghiêm ngặt của chính quyền thực dân. Nhưng ngay từ đầu, tờ báo xác lập tôn chỉ cải cách, không xu phụ nhà cầm quyền và giữ tiếng nói độc lập.

Báo tập trung phản ánh những vấn đề thiết thân của đời sống xã hội; đề cập đến thuế khóa, kinh tế, đời sống dân chúng và những bất công đối với Nhân dân. Cụ Huỳnh yêu cầu thông tin phải được điều tra, xác minh; sai thì sửa, nhưng những vấn đề đã được kiểm chứng thì dù chịu sức ép vẫn kiên quyết đăng.

Đó là một quan niệm rất đáng chú ý về trách nhiệm xã hội của báo chí: thông tin phải trung thực, người làm báo phải có trách nhiệm với công chúng và không được dễ dàng đánh đổi nguyên tắc trước sức ép.

Trong thời kỳ vận động dân chủ 1936 - 1939, *Tiếng Dân* tiếp tục phản ánh các yêu cầu về dân sinh, dân chủ; đăng tải những ý kiến tiến bộ, góp phần tạo nên một diễn đàn công luận có ảnh hưởng ở Trung Kỳ.

Ngày 14/9/1936, Cụ công bố trên *Tiếng Dân* thư trả lời Ban Thường trực Dân nguyện Trung Kỳ, đề cập nhiều vấn đề về chính thể, dân quyền, bầu cử, giáo dục, y tế, báo giới, nông dân, lao động, tài chính và kinh tế.

Hoạt động của *Tiếng Dân* luôn nằm dưới sự theo dõi và kiểm duyệt của chính quyền thực dân. Mỗi số báo phải nộp bản Quốc ngữ và bản dịch tiếng Pháp để kiểm duyệt trước khi xuất bản. Có những bài biết trước sẽ bị cắt nhưng Cụ vẫn đưa kiểm duyệt; phần bị cắt được để trống trên mặt báo, qua đó cho độc giả nhận biết sự can thiệp của nhà cầm quyền. Cách làm ấy thể hiện rõ bản lĩnh của người chủ bút: không tự biến mình thành công cụ của sự kiểm duyệt, đồng thời giữ thái độ có trách nhiệm với sự thật và công chúng.

Tiếng Dân cũng thể hiện ý thức sâu sắc về chủ quyền quốc gia. Từ tháng 7/1938, trong bối cảnh tranh chấp Hoàng Sa giữa Pháp và Nhật, báo đăng những bài viết của Sử Bình Tử, tức cụ Huỳnh Thúc Kháng, khẳng định Hoàng Sa thuộc nước Nam và viện dẫn các tư liệu lịch sử liên quan đến đội Hoàng Sa và Phủ biên tạp lục của Lê Quý Đôn.

Ngày 24/4/1943, *Tiếng Dân* bị đình bản. Số báo cuối cùng mang số 1.766, khép lại 16 năm hoạt động của một tờ báo có ảnh hưởng lớn ở Trung Kỳ. Các tư liệu báo chí và nghiên cứu hiện có thống nhất về mốc ngày 24/4/1943.

Từ nghị trường đến báo chí, Cụ Huỳnh Thúc Kháng luôn nhất quán trong một mục tiêu: bảo vệ quyền lợi Nhân dân, đấu tranh cho

dân quyền, dân sinh, góp phần thức tỉnh tinh thần dân tộc và thúc đẩy những cải cách phù hợp với hoàn cảnh đất nước.

Đến với cách mạng, đồng hành cùng Chủ tịch Hồ Chí Minh

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công mở ra một thời kỳ mới của dân tộc. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Chính quyền cách mạng còn non trẻ, đất nước phải đối mặt với nhiều thách thức về đối nội và đối ngoại. Trong bối cảnh ấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh trân trọng tài năng, đức độ và uy tín của cụ Huỳnh Thúc Kháng, mời Cụ tham gia Chính phủ, giữ chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Việc một chí sĩ yêu nước lão thành, không phải là đảng viên cộng sản, được mời tham gia Chính phủ thể hiện sinh động chủ trương tập hợp, trọng dụng nhân sĩ, trí thức và những người yêu nước vào công cuộc xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng.

Trên cương vị Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Cụ tham gia những công việc quan trọng trong tổ chức và củng cố chính quyền, xây dựng bộ máy hành chính, công chức, công vụ, pháp chế, hành chính, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự trị an và phối hợp hoạt động giữa các cơ quan nhà nước.

Cụ cũng tham gia những nhiệm vụ đối ngoại và công tác tập hợp lực lượng yêu nước. Tháng 5/1946, Cụ được bầu làm Hội trưởng Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam, tức Hội Liên Việt, góp phần tập hợp nhân sĩ, trí thức, các tầng lớp xã hội, tổ chức chính trị, tôn giáo và những lực lượng yêu nước cùng tham gia kháng chiến, kiến quốc.

Đây là một trong những đóng góp nổi bật của Cụ đối với việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong những ngày đầu của nền độc lập.

"Dĩ bất biến, ứng vạn biến" - bản lĩnh của một người gánh vác việc nước

Ngày 31/5/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh sang Pháp để đàm phán. Cụ Huỳnh Thúc Kháng, khi đó là Bộ trưởng Bộ Nội vụ, được giao giữ chức Quyền Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong thời gian Người vắng mặt. Tư liệu của Quốc hội xác nhận việc giao trọng trách này từ ngày 31/5/1946; Thông tấn xã Việt Nam ghi thời gian Cụ đảm nhiệm cương vị Quyền Chủ tịch nước đến ngày 20/10/1946. Trước khi lên đường, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn Cụ phương châm: ***"Dĩ bất biến, ứng vạn biến"***.

Trong khoảng thời gian ấy, tình hình đất nước hết sức phức tạp. Chính quyền cách mạng còn non trẻ, nền độc lập chưa được củng cố vững chắc, các thế lực chống phá tìm cách gây rối, chia rẽ và lật đổ chính quyền.

Trên cương vị được giao, Cụ vừa giữ chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ, vừa thay mặt Chủ tịch điều hành công việc thường ngày của Chính phủ, ký các công văn và chủ tọa các phiên họp Hội đồng Chính phủ.

Điều đáng quý là trong thực hiện trọng trách, Cụ luôn đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên những khác biệt về chính kiến. Uy tín của Cụ được xây dựng không phải từ quyền lực hay chức vị, mà từ cả một quá trình dài giữ gìn khí tiết, tận tâm với dân, với nước.

Ngày 23/10/1946, trong Lời Tuyên bố với quốc dân sau khi từ Pháp về, Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá cao vai trò của cụ Huỳnh Thúc Kháng trong thời gian Người vắng mặt, khẳng định nhờ sự lãnh đạo của Cụ, sự giúp đỡ của Quốc hội, Chính phủ và sự đồng tâm hợp lực của quốc dân mà nhiều việc khó khăn đã được giải quyết, công cuộc kiến thiết cũng tiến bộ.

Sự tín nhiệm ấy là một minh chứng sinh động cho giá trị của

nhân cách và uy tín xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh tin cậy giao việc nước cho Cụ bởi Cụ là người đã được thử thách qua nhiều hoàn cảnh và luôn giữ vững nguyên tắc phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

Tuổi cao, sức yếu nhưng không ngừng phụng sự Tổ quốc

Cuối năm 1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Trong hoàn cảnh đất nước bước vào cuộc chiến đấu lâu dài, dù tuổi cao, sức yếu, cụ Huỳnh Thúc Kháng vẫn nhận nhiệm vụ của Chính phủ đi kinh lý miền Trung để tuyên truyền, giải thích đường lối kháng chiến, kiến quốc, động viên đồng bào, chiến sĩ và củng cố niềm tin vào Chính phủ, vào cách mạng. Đây là hình ảnh đặc biệt cảm động về trách nhiệm của một người đã dành phần lớn cuộc đời cho dân tộc.

Sau hơn 40 năm hoạt động, trải qua tù đày, đấu tranh nghị trường, làm báo, tham gia chính quyền cách mạng, Cụ hoàn toàn có thể lựa chọn nghỉ ngơi. Nhưng khi Tổ quốc cần, Cụ vẫn nhận nhiệm vụ. Trên đường công tác, Cụ lâm bệnh nặng. Trước lúc qua đời, Cụ vẫn gửi điện văn tạ từ Chủ tịch Hồ Chí Minh, kêu gọi đồng bào, chiến sĩ tiếp tục chiến đấu, bảo vệ nền độc lập và kêu gọi các đảng phái, tôn giáo đoàn kết xung quanh Chủ tịch Hồ Chí Minh để cứu nước.

Ngày 21/4/1947, cụ Huỳnh Thúc Kháng từ trần tại Quảng Ngãi khi đang thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ, hưởng thọ 70 tuổi. Nhân dân an táng Cụ trên núi Thiên Ấn, tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 29/4/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư báo tin Cụ qua đời và tổ chức quốc tang để bày tỏ lòng thương tiếc, tôn vinh một bậc đại chí sĩ "học hành rất rộng, chí khí rất bền, đạo đức rất cao", suốt đời "phấn đấu cho dân được tự do, nước được độc lập".

Ngày 27/12/2012, Chủ tịch nước truy tặng cụ Huỳnh Thúc Kháng Huân chương Sao Vàng, ghi nhận những công lao, cống hiến to lớn của Cụ đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

Tầm vóc của một bậc đại trí thức yêu nước

Nhìn lại cuộc đời cụ Huỳnh Thúc Kháng, có thể thấy ở Cụ sự thống nhất hiếm có giữa *trí tuệ, khí tiết, lòng yêu nước, thương dân và tinh thần hành động.*

Cụ là một người có học nhưng không lấy học vấn làm phương tiện tìm kiếm danh lợi. Đỗ đạt cao nhưng không ra làm quan; lựa chọn dấn thân vào công cuộc chấn hưng đất nước. Cụ là người có chính kiến nhưng không cực đoan; trong những thời điểm lịch sử khác nhau, luôn tìm kiếm phương thức phù hợp để thực hiện mục tiêu phụng sự đất nước. Cụ là người làm báo nhưng không xem báo chí chỉ là nghề nghiệp; Cụ coi đó là phương tiện nâng cao dân trí, phản ánh đời sống và bảo vệ quyền lợi chính đáng của Nhân dân. Cụ là một nhân sĩ không phải đảng viên cộng sản nhưng đã đến với cách mạng bằng lòng yêu nước và uy tín của mình, nhận trọng trách trong Chính phủ và cùng Chủ tịch Hồ Chí Minh góp phần củng cố chính quyền cách mạng. Cụ là người có tuổi cao, sức yếu nhưng khi Tổ quốc cần vẫn nhận nhiệm vụ đi vào vùng kháng chiến. Ở mọi chặng đường, một điểm chung xuyên suốt cả cuộc đời của Cụ là vì *lợi ích của Tổ quốc, của Nhân dân.*

Chính vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đánh giá Cụ bằng những lời đặc biệt trân trọng: "Cụ Huỳnh là một người học hành rất rộng, chí khí rất bền, đạo đức rất cao"; "giàu sang không làm xiêu lòng, nghèo khổ không làm nản chí, oai vũ không làm sờn gan"; "cả đời cụ Huỳnh chỉ phấn đấu cho dân được tự do, nước được độc lập". Đó cũng chính là sự khái quát cô đọng nhất về tầm vóc nhân cách của cụ Huỳnh Thúc Kháng.

Tinh thần đại đoàn kết - một giá trị lớn trong di sản Cụ Huỳnh

Trong cuộc đời hoạt động của mình, Cụ Huỳnh Thúc Kháng

luôn coi trọng việc quy tụ những người yêu nước, tôn trọng những khác biệt và đặt lợi ích chung lên trên lợi ích riêng.

Điều này thể hiện rõ trong hoạt động của Cụ tại Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam và trong thời gian Cụ đảm nhiệm trọng trách Quyền Chủ tịch nước.

Đối với một đất nước vừa giành được độc lập, sự đoàn kết có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Những khác biệt về chính kiến, tổ chức, tầng lớp hay tôn giáo không thể trở thành nguyên nhân làm suy yếu sức mạnh dân tộc khi đất nước đang phải đối diện với những thử thách lớn. Cụ từng cảnh báo về nguy cơ chia rẽ trong nội bộ và nhấn mạnh yêu cầu đặt lợi ích quốc gia lên trên những bất đồng. Đề cương tuyên truyền ghi lại tư tưởng của Cụ: khi bên ngoài còn có thế lực đe dọa mà "trong nhà anh em bất hòa, xâu xé nhau" thì đó là mối họa lớn cho dân tộc.

Giá trị của tư tưởng ấy không chỉ thuộc về một giai đoạn lịch sử. Trong mọi thời kỳ, xây dựng đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin, phát huy dân chủ, tôn trọng những khác biệt chính đáng và quy tụ mọi nguồn lực vì lợi ích chung luôn là điều kiện quan trọng để phát triển đất nước.

Trách nhiệm của người trí thức - từ bài học của Cụ Huỳnh đến hôm nay

Một trong những di sản có ý nghĩa lâu dài của cụ Huỳnh Thúc Kháng là quan niệm về trách nhiệm của người trí thức trước vận mệnh dân tộc.

Tri thức, theo tinh thần cuộc đời Cụ, không chỉ để hoàn thiện bản thân mà phải hướng đến những giá trị chung của xã hội.

Từ nền học vấn Nho học, Cụ chủ động tiếp nhận những tư tưởng

mới, tự học tiếng Pháp, nghiên cứu sách báo, theo dõi tình hình trong nước và thế giới. Cụ coi trọng thực học, khuyến khích mở mang dân trí và luôn đặt vấn đề tri thức trong mối quan hệ với sự phát triển của đất nước.

Trong hoạt động báo chí, Cụ đề cao tính chính xác, sự trung thực và trách nhiệm trước công chúng. Trong hoạt động nghị trường, Cụ nói lên những vấn đề thiết thân của người dân. Trong hoạt động chính quyền, Cụ sử dụng trí tuệ và kinh nghiệm của mình để phục vụ công việc chung.

Đó là một hình mẫu về người trí thức gắn bó với xã hội, không đứng ngoài những vấn đề lớn của thời đại.

Trong điều kiện hiện nay, bài học ấy càng gợi mở nhiều điều đáng suy ngẫm. Đất nước đang đứng trước yêu cầu phát triển nhanh và bền vững, đẩy mạnh khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Trong quá trình đó, trí thức, nhà khoa học, văn nghệ sĩ, nhà báo và đội ngũ chuyên gia có vai trò quan trọng trong sáng tạo tri thức, phản biện, lan tỏa những giá trị tốt đẹp và đóng góp vào hoạch định, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển.

Tinh thần của Cụ Huỳnh gợi nhắc rằng càng có tri thức, càng phải có trách nhiệm; càng có uy tín, càng phải biết phụng sự; càng có năng lực, càng phải hướng năng lực ấy vào những giá trị có ích cho cộng đồng và đất nước.

Học từ Cụ Huỳnh: giữ vững nguyên tắc, linh hoạt trong hành động

"Dĩ bất biến, ứng vạn biến" là một trong những câu nói gắn liền với cụ Huỳnh Thúc Kháng. Nhưng giá trị của phương châm ấy không chỉ nằm ở một thời điểm lịch sử.

"Bất biến" là những giá trị, nguyên tắc căn bản không thể thay đổi: độc lập dân tộc, lợi ích quốc gia, quyền lợi chính đáng của Nhân dân, trách nhiệm đối với Tổ quốc. "Vạn biến" là phương thức hành động cần phù hợp với điều kiện thực tế.

Nhìn lại cuộc đời Cụ, có thể thấy phương châm ấy đã được thể hiện qua nhiều lựa chọn: Khi đất nước cần thức tỉnh dân trí, Cụ tham gia Duy Tân; khi nghị trường có thể trở thành diễn đàn để lên tiếng vì quyền lợi Nhân dân, Cụ tham gia nghị trường; khi báo chí trở thành phương tiện có sức lan tỏa, Cụ sáng lập và điều hành *Tiếng Dân*; khi Nhà nước cách mạng cần tập hợp những nhân sĩ, trí thức yêu nước, Cụ tham gia Chính phủ; khi nền độc lập đứng trước thử thách, Cụ nhận trọng trách Quyền Chủ tịch nước; khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Cụ tiếp tục nhận nhiệm vụ đi vào miền Trung.

Phương thức thay đổi theo hoàn cảnh, nhưng mục tiêu phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân không thay đổi. Đó là một trong những giá trị quan trọng nhất mà cuộc đời Cụ để lại.

Từ di sản lịch sử đến trách nhiệm hôm nay

Kỷ niệm 150 năm Ngày sinh Cụ Huỳnh Thúc Kháng là dịp để ôn lại một cuộc đời lịch sử, nhưng ý nghĩa sâu xa hơn là tiếp tục nhận diện những giá trị có thể góp phần bồi dưỡng nhân cách, trách nhiệm và ý thức công dân trong giai đoạn hiện nay.

Đối với cán bộ, đảng viên, cuộc đời Cụ gợi nhắc yêu cầu giữ gìn phẩm chất, bản lĩnh, tinh thần trách nhiệm; đặt lợi ích chung lên trên lợi ích cá nhân; gần dân, trọng dân, lắng nghe dân và giải quyết những vấn đề chính đáng của Nhân dân.

Đối với đội ngũ trí thức, bài học nổi bật là phải không ngừng học tập, đổi mới tư duy, giữ chính kiến, tôn trọng sự thật và gắn tri thức với trách nhiệm xã hội.

Đối với đội ngũ những người làm công tác thông tin, tuyên truyền, báo chí, di sản *Tiếng Dân* gợi mở yêu cầu coi trọng tính chính xác, tính trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp; thông tin phải hướng đến phục vụ lợi ích chính đáng của xã hội, góp phần củng cố niềm tin và đồng thuận.

Đối với thế hệ trẻ, cuộc đời Cụ là câu chuyện về một người trẻ ham học, có chí hướng, biết vượt qua những lựa chọn về danh lợi cá nhân để dấn thân vào những vấn đề lớn của đất nước; đồng thời là bài học về tinh thần tự học, ý chí vượt khó và khát vọng cống hiến.

Đối với quê hương Đà Nẵng, việc tưởng nhớ và phát huy giá trị di sản của Cụ càng có ý nghĩa khi nơi đây là vùng đất gắn với quê hương, tuổi thơ và những năm tháng đầu đời của một nhân vật lớn trong lịch sử dân tộc.

Việc bảo tồn, phát huy giá trị Khu di tích Nhà lưu niệm cụ Huỳnh Thúc Kháng cũng đang được thành phố quan tâm, hướng đến tôn vinh, giáo dục truyền thống và phát huy giá trị di tích trong đời sống đương đại.

Qua đó, lịch sử không chỉ được lưu giữ trong những trang sách hay di tích mà trở thành một nguồn lực tinh thần góp phần giáo dục truyền thống, bồi dưỡng lòng yêu nước và trách nhiệm công dân.

Khí tiết, trí tuệ và tinh thần phụng sự - di sản không phai của Cụ Huỳnh

Cuộc đời cụ Huỳnh Thúc Kháng có thể được nhìn nhận từ nhiều phương diện: nhà yêu nước, nhà duy tân, nhà hoạt động nghị trường, nhà báo, nhà văn hóa, nhà hoạt động cách mạng và cán bộ lãnh đạo Nhà nước.

Nhưng vượt lên trên những danh xưng ấy là một nhân cách. Một

nhân cách được hình thành từ học vấn nhưng không dừng ở học vấn; từ lòng yêu nước nhưng được thể hiện bằng hành động; từ chính kiến nhưng luôn hướng tới lợi ích chung; từ khí tiết nhưng không tách rời trách nhiệm xã hội.

Cụ đã trải qua những thử thách lớn: tù đày, kiểm duyệt, sức ép chính trị, những giới hạn của nghị trường, những khó khăn của chính quyền cách mạng và cuối cùng là những năm tháng kháng chiến gian khổ.

Qua tất cả những thử thách ấy, Cụ vẫn giữ được sự nhất quán về nhân cách. Đó chính là điều làm nên sức sống lâu dài của tấm gương Huỳnh Thúc Kháng.

150 năm kể từ ngày Cụ ra đời, đất nước đã có những bước phát triển to lớn. Những vấn đề của thời đại hôm nay khác xa hoàn cảnh đầu thế kỷ XX. Nhưng những giá trị căn bản như yêu nước, trọng dân, trọng tri thức, giữ khí tiết, sống có trách nhiệm, biết đoàn kết và đặt lợi ích chung lên trên lợi ích riêng vẫn còn nguyên giá trị trong thời đại hôm nay.

*

Cụ Huỳnh Thúc Kháng sinh ra trên quê hương Quảng Nam, trưởng thành trong những năm tháng đất nước chìm trong cảnh mất nước, đã lựa chọn một cuộc đời không vì danh vị, không vì lợi lộc mà vì dân, vì nước.

Từ người khoa bảng, Cụ trở thành chí sĩ Duy Tân; từ người tù Côn Đảo trở thành nhà hoạt động nghị trường; từ nghị trường đến *Tiếng Dân*, Cụ kiên trì cất lên tiếng nói vì dân quyền, dân sinh và lợi ích dân tộc; từ một nhân sĩ yêu nước, Cụ đến với cách mạng, đảm nhận trọng trách Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Hội trưởng Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam và Quyền Chủ tịch nước; đến những ngày cuối

đời, dù tuổi cao, sức yếu, Cụ vẫn nhận nhiệm vụ đi kinh lý các tỉnh miền Trung, tiếp tục phụng sự Tổ quốc và Nhân dân.

Cuộc đời Cụ là một dòng chảy nhất quán của lòng yêu nước và tinh thần trách nhiệm.

Như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định, Cụ là người "học hành rất rộng, chí khí rất bền, đạo đức rất cao", một con người mà "giàu sang không làm xiêu lòng, nghèo khổ không làm nản chí, oai vũ không làm sờn gan"; cả đời chỉ phấn đấu cho dân được tự do, nước được độc lập.

Những lời ấy không chỉ là sự tưởng niệm đối với một bậc chí sĩ đã khuất, mà còn là sự khái quát về một chuẩn mực nhân cách đáng trân trọng trong lịch sử dân tộc.

Kỷ niệm 150 năm Ngày sinh Cụ Huỳnh Thúc Kháng là dịp để mỗi chúng ta thêm hiểu một con người, một thời đại và một chặng đường lịch sử; đồng thời thêm trân trọng những giá trị mà Cụ để lại: *lòng yêu nước gắn với hành động, thương dân bằng trách nhiệm, trọng tri thức, giữ vững khí tiết, tôn trọng sự thật, phát huy đại đoàn kết và tận tâm phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.*

Đó cũng chính là những giá trị làm nên tầm vóc của *Cụ Huỳnh Thúc Kháng - một bậc đại trí thức yêu nước, một chí sĩ có khí tiết, một người con ưu tú của quê hương Quảng Nam - Đà Nẵng, và một nhân cách lớn của dân tộc Việt Nam.*

* Những mốc thời gian trong cuộc đời Cụ Huỳnh Thúc Kháng:

01/10/1876: Cụ Huỳnh Thúc Kháng sinh tại làng Thạnh Bình, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc thành phố Đà Nẵng).

Năm 1900: Đỗ ***Giải nguyên kỳ thi Hương***, đứng đầu kỳ thi Hương.

Năm 1904: Đỗ ***Tiến sĩ***, nhưng không ra làm quan, lựa chọn con đường hoạt động yêu nước, canh tân đất nước.

Năm 1905: Cùng Phan Châu Trinh và Trần Quý Cáp vào phía Nam, tìm hiểu thực tế, xem xét dân tình, sĩ khí; đề xướng tân học và vận động phong trào Duy Tân.

Năm 1906: Trở về Quảng Nam, cùng các đồng chí khởi xướng và lãnh đạo ***phong trào Duy Tân***, vận động nâng cao dân trí, chấn hưng dân khí, phát triển dân sinh.

24/02/1908: Bị thực dân Pháp bắt; sau đó bị kết án và đày ra Côn Đảo.

1908 - 1921: Trải qua ***13 năm tù đày tại Côn Đảo***. Trong hoàn cảnh khắc nghiệt, Cụ vẫn giữ vững khí tiết, lòng yêu nước và ý chí đấu tranh.

Năm 1921: Được trả tự do, trở về quê hương và tiếp tục hoạt động vì dân, vì nước.

Năm 1926: Được bầu làm ***dân biểu Trung Kỳ***, sau đó được cử làm ***Viện trưởng Viện Dân biểu Trung Kỳ***.

Năm 1927: Sáng lập báo ***Tiếng Dân*** tại Huế, làm Chủ nhiệm kiêm Chủ bút. Báo hoạt động liên tục trong 16 năm, trở thành một tiếng nói có ảnh hưởng trong đời sống chính trị, xã hội Trung Kỳ.

Năm 1928: Từ chức Viện trưởng Viện Dân biểu Trung Kỳ.

24/04/1943: Báo ***Tiếng Dân*** bị đình bản sau 16 năm hoạt động, với ***1.766 số báo***.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945: Được Chủ tịch Hồ Chí Minh mời tham gia Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, giữ chức ***Bộ trưởng Bộ Nội vụ***.

Tháng 5/1946: Được cử làm ***Hội trưởng Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam (Hội Liên Việt)***.

31/05/1946 - 20/10/1946: Trong thời gian Chủ tịch Hồ Chí Minh sang Pháp, Cụ được giao giữ chức ***Quyền Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa***, điều hành công việc của Nhà nước theo phương châm ***"Dĩ bất biến, ứng vạn biến"***.

Tháng 12/1946: Được Chủ tịch Hồ Chí Minh cử làm ***Đặc phái viên của Chính phủ***, đi kinh lý miền Trung, tuyên truyền, giải thích đường lối kháng chiến, kiến quốc; vận động đồng bào ủng hộ Chính phủ, ủng hộ cách mạng.

21/04/1947: Cụ Huỳnh Thúc Kháng từ trần tại Quảng Ngãi trong khi đang thực hiện nhiệm vụ. Cụ hưởng thọ ***70 tuổi***.

27/12/2012: Cụ Huỳnh Thúc Kháng được ***truy tặng Huân chương Sao Vàng***, phần thưởng cao quý ghi nhận những cống hiến to lớn của Cụ đối với sự nghiệp cách mạng và dân tộc.

01/10/2016: ***Lễ kỷ niệm 140 năm Ngày sinh Cụ Huỳnh Thúc Kháng*** được tổ chức trọng thể tại tỉnh Quảng Nam với sự tham dự của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các ban, bộ, ngành Trung ương và tỉnh Quảng Nam. Đây là dịp quan trọng để tưởng niệm, tôn vinh và khẳng định những cống hiến to lớn của Cụ đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

01/10/2026: *Kỷ niệm* ***150 năm Ngày sinh Cụ Huỳnh Thúc Kháng*** được tổ chức trọng thể tại thành phố Đà Nẵng với sự tham dự của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các ban, bộ, ngành Trung ương và thành phố Đà Nẵng.

* Các hoạt động kỷ niệm 150 năm Ngày sinh Cụ Huỳnh Thúc Kháng:

Nhân kỷ niệm 150 năm Ngày sinh cụ Huỳnh Thúc Kháng (01/10/1876 - 01/10/2026), thành phố Đà Nẵng tổ chức và phối hợp tổ chức nhiều hoạt động nhằm tưởng nhớ, tôn vinh công lao, những đóng góp to lớn của Cụ đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc; đồng thời giáo dục truyền thống yêu nước, tinh thần phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, gồm:

(1) Hội thảo khoa học về cụ Huỳnh Thúc Kháng được tổ chức phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; đồng thời phối hợp bổ sung tư liệu cho phim tài liệu và xuất bản sách về Cụ.

(2) Cuộc thi tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp cụ Huỳnh Thúc Kháng được tổ chức phối hợp với Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; phát hành bộ tem bưu chính chào mừng 150 năm Ngày sinh Cụ.

(3) Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về thân thế, sự nghiệp và những cống hiến của cụ Huỳnh Thúc Kháng; thực hiện số Báo Đà Nẵng cuối tuần chuyên đề, phóng sự phim tài liệu và chương trình tọa đàm trên truyền hình về cuộc đời, sự nghiệp của Cụ.

(4) Lễ dâng hương, dâng hoa tại mộ cụ Huỳnh Thúc Kháng ở núi Thiên Ấn, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi và tại Nhà lưu niệm cụ Huỳnh Thúc Kháng ở xã Thạnh Bình, thành phố Đà Nẵng, dự kiến tổ chức ngày 30/9/2026.

(5) Lễ kỷ niệm 150 năm Ngày sinh cụ Huỳnh Thúc Kháng với chủ đề "Lễ kỷ niệm 150 năm Ngày sinh cụ Huỳnh Thúc Kháng (01/10/1876 - 01/10/2026)", dự kiến tổ chức ngày 01/10/2026.

(6) Rà soát, tôn tạo, trùng tu Nhà lưu niệm cụ Huỳnh Thúc Kháng, góp phần bảo tồn, phát huy giá trị di tích gắn với cuộc đời và sự nghiệp của Cụ.

** Theo Kế hoạch số 67-KH/TU ngày 31/3/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về tổ chức các hoạt động kỷ niệm 150 năm Ngày sinh cụ Huỳnh Thúc Kháng (01/10/1876 - 01/10/2026).*

TOÀN VĂN PHÁT BIỂU CỦA TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM TẠI PHIÊN THẢO LUẬN CẤP CAO ĐẠI HỘI ĐỒNG LIÊN HỢP QUỐC KHÓA 81[1]

Ngày 22/9/2026 (theo giờ địa phương), tại trụ sở Liên hợp quốc ở New York (Hoa Kỳ), Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã có bài phát biểu quan trọng tại Phiên thảo luận cấp cao Đại hội đồng Liên hợp quốc khóa 81 (UNGA 81). Bản tin sinh hoạt chi bộ trân trọng giới thiệu toàn văn phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm.

Thưa các quý vị,

Thế giới đang trải qua những chuyển dịch sâu sắc của trật tự quốc tế với đầy rủi ro và bất định. Xu hướng sử dụng và đe dọa sử dụng vũ lực, chạy đua vũ trang, đặc biệt là hiện đại hóa vũ khí hạt nhân và phát triển các loại vũ khí công nghệ mới, đang làm gia tăng nguy cơ đối đầu, tính toán sai lầm và xung đột, thậm chí là chiến tranh diện rộng.

Trong khi đó, kinh tế thế giới ngày càng có xu hướng phân mảnh, với sự gia tăng các rào cản thương mại, đầu tư và công nghệ. Gián đoạn chuỗi cung ứng và bất ổn kinh tế đang thu hẹp cơ hội phát triển của nhiều quốc gia. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và những rủi ro mới từ công nghệ tiếp tục đe dọa trực tiếp cuộc sống, sinh kế của người dân và sự phát triển, ổn định của nhiều quốc gia.

1. Nguồn: Báo Quân đội nhân dân: "*Toàn văn phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Phiên thảo luận cấp cao Đại hội đồng Liên hợp quốc khóa 81*", thứ Tư, ngày 23/09/2026.

Chuyển dịch tương quan sức mạnh và bất bình đẳng trong phát triển đang gia tăng sức ép lên quan hệ quốc tế. Bất ổn càng nghiêm trọng khi cạnh tranh thiếu kiềm chế, cam kết không được thực hiện và luật pháp quốc tế bị áp dụng chọn lọc. Thiếu hụt lòng tin càng cản trở nỗ lực hợp tác.

Điều đáng quan tâm không chỉ là trật tự quốc tế đang thay đổi ra sao, mà sự thay đổi ấy sẽ đưa thế giới tới đâu. Thay đổi là không thể tránh khỏi, bởi đó là sự vận động khách quan của lịch sử. Nhưng xung đột và đối đầu không phải là tất yếu. Từ lịch sử của mình, Việt Nam hiểu sâu sắc cái giá của chiến tranh, giá trị của độc lập và sức mạnh của hòa giải, hợp tác.

Chính vì vậy, tôi cho rằng chủ đề của khóa họp lần này về khôi phục lòng tin, quản trị chuyển đổi và xây dựng một Liên hợp quốc mang lại lợi ích cho tất cả phản ánh đúng yêu cầu cấp thiết của thời đại.

Thưa các quý vị,

Từ những mất mát trong Chiến tranh thế giới thứ hai, nhân loại đã xây dựng Liên hợp quốc với khát vọng ngăn ngừa chiến tranh, bảo vệ hòa bình, thúc đẩy hợp tác và đặt quan hệ giữa các quốc gia trên nền tảng những nguyên tắc chung. Hơn tám thập kỷ qua, dù còn nhiều hạn chế, Liên hợp quốc đã góp phần duy trì đối thoại, thúc đẩy phi thực dân hóa, bảo vệ quyền tự quyết của các dân tộc và hỗ trợ phát triển.

Những thành quả đó cần được gìn giữ và phát huy. Các thể chế cần được đổi mới để theo kịp thời đại; những nguyên tắc nền tảng của Hiến chương phải được tôn trọng và củng cố. Điều chúng ta hướng tới là một trật tự quốc tế công bằng, dân chủ và bao trùm

hơn, trong đó mọi quốc gia đều có tiếng nói và mọi dân tộc đều có cơ hội phát triển.

Sứ mệnh của thế hệ chúng ta là cùng định hướng và quản trị sự thay đổi để cạnh tranh không trở thành đối đầu, khác biệt không dẫn tới xung đột và tiến bộ khoa học - công nghệ không tạo ra những chia rẽ mới.

Trên tinh thần đó, tôi muốn chia sẻ 4 định hướng lớn như sau:

Thứ nhất, khôi phục lòng tin giữa các quốc gia trên cơ sở tôn trọng Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế.

Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế là nền tảng của trật tự thế giới, phải được tôn trọng đầy đủ, nhất quán và không sàng lọc. Mọi quốc gia phải tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và quyền lựa chọn con đường phát triển của nhau; không can thiệp vào công việc nội bộ, không đe dọa hoặc sử dụng vũ lực trái với Hiến chương Liên hợp quốc.

Khôi phục lòng tin không đòi hỏi các quốc gia xóa bỏ khác biệt, mà cùng nhau quản trị khác biệt một cách có trách nhiệm. Khủng hoảng phải được ngăn ngừa. Cạnh tranh phải được kiểm soát. Đối thoại phải được duy trì. Cam kết phải được tôn trọng và thực hiện đầy đủ. Các nước lớn cần đi đầu trong tôn trọng luật pháp quốc tế, kiềm chế và giải quyết có trách nhiệm những vấn đề chung. Liên hợp quốc phải giữ vai trò trung tâm trong những nỗ lực đó.

Trong mọi cuộc xung đột, dân thường phải được bảo vệ, luật nhân đạo quốc tế phải được tôn trọng và việc tiếp cận cứu trợ phải được bảo đảm. Việt Nam ủng hộ quyền tự quyết của nhân dân Palestine và giải pháp hai nhà nước, với Nhà nước Palestine độc

lập chung sống hòa bình bên cạnh Nhà nước Israel, phù hợp với luật pháp quốc tế và các nghị quyết liên quan của Liên hợp quốc.

Tại châu Á - Thái Bình Dương, gần 60 năm phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) cho thấy các quốc gia có thể biến nghi kỵ thành lòng tin, biến đối đầu thành đối thoại, biến chia rẽ thành hợp tác, biến sức mạnh đơn lẻ thành sức mạnh tập thể.

Trên tinh thần đó, Việt Nam kiên trì giải quyết các tranh chấp, trong đó có Biển Đông, bằng biện pháp hòa bình, phù hợp với luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982; kiên quyết bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của mình. Biển và đại dương phải là không gian của hòa bình, hợp tác, kết nối và phát triển bền vững.

Cũng trên tinh thần vì hòa bình và quyền phát triển của các dân tộc, Việt Nam luôn đoàn kết với Nhà nước và nhân dân Cuba; kêu gọi Hoa Kỳ chấm dứt các biện pháp bao vây, cấm vận đơn phương và phong tỏa năng lượng đối với Cuba, đồng thời đưa Cuba ra khỏi danh sách các quốc gia tài trợ khủng bố; kêu gọi cộng đồng quốc tế hỗ trợ Cuba vượt qua khủng hoảng do cấm vận gây nên.

Thứ hai, thúc đẩy phát triển công bằng, nhân văn, bao trùm và bền vững.

Cam kết quốc tế cần được chuyển hóa thành hành động và mang lại cuộc sống hòa bình, an toàn, văn minh và hạnh phúc cho người dân. Chính vì vậy, Văn kiện vì Tương lai và Chương trình nghị sự 2030 - lời hứa của chúng ta với các thế hệ hôm nay và mai sau - cần được triển khai nghiêm túc và đầy đủ.

Các cam kết về tài chính cho phát triển, trong đó có Cam kết

Sevilla, cần được thực hiện bằng những giải pháp cụ thể: Mở rộng khả năng tiếp cận nguồn vốn dài hạn với chi phí phù hợp, hỗ trợ các nước chịu gánh nặng nợ và tăng tiếng nói của các nước đang phát triển trong các thể chế tài chính, tiền tệ quốc tế. Hệ thống thương mại đa phương cần được củng cố theo hướng cởi mở, công bằng và minh bạch, bảo đảm cơ hội phát triển cho mọi quốc gia.

Ứng phó với biến đổi khí hậu cần được đặt ở vị trí phù hợp trong hợp tác phát triển, nhất là tài chính cho thích ứng, chuyển giao công nghệ và chuyển đổi năng lượng công bằng. Phát triển phải lấy con người làm trung tâm, không để ai bị bỏ lại phía sau. Tăng trưởng phải gắn với tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường và sinh kế của người dân, nhất là tại các quốc gia, cộng đồng dễ bị tổn thương. Tiến bộ toàn cầu phải bảo đảm tinh thần nhân văn trong ứng xử giữa các quốc gia, bảo đảm lợi ích chính đáng và tôn trọng sự khác biệt về lịch sử, văn hóa và điều kiện phát triển của các quốc gia.

Thứ ba, chủ động định hình quản trị công nghệ để tiến bộ phục vụ con người và phát triển chung.

Khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo đang mở ra những cơ hội chưa từng có, nhưng cũng đặt ra những thách thức mới. Tương lai công nghệ không mặc nhiên bảo đảm công bằng. Tiến bộ công nghệ phải góp phần thu hẹp khoảng cách, mở rộng cơ hội phát triển, không tạo ra những hình thức phụ thuộc hay những nguồn xung đột mới.

Chúng ta cần xây dựng các nguyên tắc và khuôn khổ quản trị bao trùm, an toàn, minh bạch và có trách nhiệm, bảo đảm công nghệ phục vụ con người, tôn trọng chủ quyền quốc gia, chủ quyền số và

quyền tự chủ phát triển. Các nước đang phát triển phải được tham gia thực chất vào quá trình xây dựng luật lệ, được hỗ trợ về hạ tầng, năng lực số và tiếp cận công bằng với những thành quả của tiến bộ khoa học, công nghệ.

Việc tổ chức Lễ mở ký Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng tại Hà Nội năm 2025 thể hiện mong muốn của Việt Nam đóng góp thiết thực vào hợp tác số toàn cầu. Việt Nam sẵn sàng cùng các đối tác thúc đẩy hợp tác, nâng cao năng lực phòng, chống tội phạm mạng, để người dân được sống an toàn và hưởng lợi từ tiến bộ công nghệ.

Việt Nam cũng sẵn sàng ủng hộ các sáng kiến quốc tế về chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và xây dựng các khuôn khổ quản trị hiệu quả, để khoa học và công nghệ thực sự trở thành động lực cho phát triển chung.

Thứ tư, củng cố chủ nghĩa đa phương và vai trò trung tâm, không thể thay thế của Liên hợp quốc.

Sức mạnh của Liên hợp quốc không phải ở chỗ có thể làm thay trách nhiệm của các quốc gia, mà ở uy tín và khả năng xây dựng đồng thuận, xây dựng chuẩn mực và phát triển luật lệ, huy động nỗ lực toàn cầu để cùng ứng phó với những thách thức chung.

Để Liên hợp quốc thích ứng với những chuyển đổi của thời đại, Việt Nam ủng hộ các nỗ lực cải tổ Liên hợp quốc, đặc biệt là Đại hội đồng, Hội đồng Bảo an, Ban Thư ký, theo hướng tăng cường hiệu quả, ưu tiên cải tổ cấu trúc, tinh giản bộ máy, đồng thời phát huy những ưu thế của tổ chức trong triển khai các chương trình nghị sự toàn cầu, bảo đảm lợi ích của các nước đang phát triển.

Thưa các quý vị,

Những điều tôi vừa chia sẻ cũng được rút ra từ kinh nghiệm của chính dân tộc Việt Nam.

Hành trình gần nửa thế kỷ Việt Nam đồng hành cùng Liên hợp quốc phản ánh sự chuyển đổi của chính đất nước chúng tôi. Từ chủ yếu tiếp nhận sự hỗ trợ quý báu trong những năm tháng tái thiết và đổi mới, Việt Nam hôm nay ngày càng chủ động đóng góp vào công việc chung, đưa quan hệ Việt Nam - Liên hợp quốc phát triển sâu rộng và thực chất. Những cán bộ, chiến sĩ quân đội và công an Việt Nam hôm nay đã và đang tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình, mang khát vọng hòa bình của dân tộc đến những nơi hòa bình còn mong manh trên thế giới.

Truyền thống độc lập, tự cường là nền tảng để Việt Nam củng cố tự chủ chiến lược và chủ động hội nhập quốc tế. Hướng tới mục tiêu trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045, Việt Nam đang xác lập mô hình phát triển mới dựa vào năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng; lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực; gắn tăng trưởng với phát triển văn hóa, tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường.

Tự chủ cũng có nghĩa là chủ động thích ứng và hợp tác bình đẳng với thế giới. Do đó, Việt Nam nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự cường, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại. Việt Nam sẽ kiên trì bảo vệ Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, thúc đẩy đối thoại và giải quyết hòa bình các tranh chấp, tham gia sâu

rộng hơn vào hoạt động gìn giữ hòa bình. Việt Nam đang chung tay xây dựng một ASEAN đoàn kết, tự cường và vững mạnh, tích cực chuẩn bị đảm nhiệm vai trò chủ nhà APEC năm 2027, đóng góp cho hòa bình, hợp tác và phát triển của khu vực và thế giới.

Trên cương vị thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc, Việt Nam đề cao đối thoại và hợp tác để thúc đẩy, bảo vệ quyền con người, bảo đảm mọi người dân được hưởng thành quả phát triển. Việt Nam sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm giảm nghèo, phát triển nông nghiệp và thích ứng với biến đổi khí hậu, cùng các đối tác mở rộng hợp tác vì lợi ích chung.

Thưa các quý vị,

Thế giới sẽ tiếp tục thay đổi. Hướng đi của sự thay đổi phụ thuộc vào lựa chọn và trách nhiệm của chúng ta hôm nay.

Việt Nam lựa chọn hòa bình, hợp tác và phát triển; kiên trì cùng các quốc gia củng cố Liên hợp quốc, tôn trọng luật pháp quốc tế và biến những cam kết chung thành lợi ích thiết thực cho người dân.

Việt Nam tin tưởng rằng với một Liên hợp quốc vững mạnh, chúng ta sẽ cùng xây dựng một thế giới hòa bình, công bằng, bao trùm và tốt đẹp hơn cho tất cả. Trên hành trình đó, Việt Nam luôn là thành viên tích cực, đối tác tin cậy và quốc gia có trách nhiệm, sẵn sàng đóng góp vào những nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế.

Xin trân trọng cảm ơn!

PHÁT HUY VAI TRÒ ĐỘI NGŨ DOANH NHÂN, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN VÀ XÂY DỰNG ĐÀ NẴNG TRONG GIAI ĐOẠN MỚI[1]

*Ngày 20/9/2004, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 990/QĐ-TTg, chính thức lấy ngày **13/10** hằng năm là **Ngày Doanh nhân Việt Nam**. Việc chọn ngày 13/10 không chỉ nhằm ghi nhận, tôn vinh những đóng góp của đội ngũ doanh nhân đối với sự phát triển của đất nước, mà còn thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với cộng đồng doanh nghiệp; khuyến khích tinh thần khởi nghiệp, sản xuất, kinh doanh, làm giàu chính đáng và đóng góp ngày càng thiết thực cho xã hội.*

Cũng vào ngày 13/10/1945, chỉ hơn một tháng sau ngày nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết *"Thư gửi giới Công Thương Việt Nam"*, đăng trên Báo Cứu Quốc, số 66. Trong thư, Người khẳng định vai trò của giới Công - Thương trong công cuộc kiến thiết đất nước, nhấn mạnh yêu cầu xây dựng một nền kinh tế và tài chính vững vàng, thịnh vượng; đồng thời đặt hoạt động của giới Công - Thương trong mối quan hệ gắn bó với lợi ích của quốc gia, dân tộc.

Tư tưởng đó cho thấy, ngay từ những ngày đầu của nước Việt

---

1. Tài liệu tham khảo: *[1]* Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 990/QĐ-TTg ngày 20/9/2004 về Ngày Doanh nhân Việt Nam. *[2]* Hồ Chí Minh, "Thư gửi giới Công Thương Việt Nam" ngày 13/10/1945, Báo Cứu Quốc, số 66. *[3]* Bộ Chính trị, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân. *[4]* Thành phố Đà Nẵng, Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2026; Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 về nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công và Chủ đề năm 2026. *[5]* Ban Bí thư, Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 19/8/2026 về đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng trong khu vực kinh tế tư nhân.

Nam mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhìn nhận hoạt động sản xuất, kinh doanh không chỉ dưới góc độ kinh tế, mà còn gắn với trách nhiệm đối với đất nước và xã hội.

Phát huy tinh thần yêu nước, tự lực, tự cường, lao động sáng tạo, kinh doanh đúng pháp luật, đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước là những giá trị có ý nghĩa đối với đội ngũ doanh nhân trong mọi thời kỳ.

Từ tư tưởng Hồ Chí Minh đến quan điểm mới của Đảng về kinh tế tư nhân

Qua các thời kỳ phát triển của đất nước, quan điểm của Đảng về kinh tế tư nhân ngày càng được bổ sung, hoàn thiện, phù hợp với yêu cầu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, *Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân* xác định những định hướng, chủ trương quan trọng nhằm tạo động lực mới để khu vực kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh và đóng góp ngày càng lớn cho nền kinh tế.

Nghị quyết 68-NQ/TW đặt yêu cầu khơi dậy mạnh mẽ tinh thần kinh doanh, khát vọng làm giàu chính đáng, phát huy tính năng động, sáng tạo của doanh nhân; đồng thời xây dựng môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch, thuận lợi để doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân phát huy đầy đủ tiềm năng, nguồn lực.

Cùng với trách nhiệm của Nhà nước trong hoàn thiện thể chế, chính sách, điều này cũng đặt ra yêu cầu đối với đội ngũ doanh nhân về năng lực quản trị, đổi mới sáng tạo, tuân thủ pháp luật, xây dựng văn hóa kinh doanh và thực hiện trách nhiệm đối với người lao động, cộng đồng, xã hội.

Từ tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của giới Công - Thương

đến quan điểm mới của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân có thể thấy một mạch xuyên suốt: *khuyến khích làm giàu chính đáng phải gắn với trách nhiệm đối với đất nước; phát triển doanh nghiệp phải gắn với nâng cao chất lượng nguồn lực, đạo đức kinh doanh, chấp hành pháp luật và đóng góp cho cộng đồng*.

Đây cũng là nền tảng để xây dựng đội ngũ doanh nhân Việt Nam có bản lĩnh, trí tuệ, năng lực cạnh tranh và khát vọng cống hiến trong giai đoạn mới.

Doanh nhân Đà Nẵng trước yêu cầu phát triển mới

Đối với Đà Nẵng, yêu cầu phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân càng có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh thành phố đang mở rộng không gian phát triển, vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù, đẩy mạnh thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội.

Năm 2026, thành phố xác định chủ đề *"Năm phát huy hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, các cơ chế, chính sách đặc thù, đẩy mạnh thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội"*, đồng thời đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế từ 11% trở lên.

Trong quá trình thực hiện các mục tiêu phát triển, cộng đồng doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân có vai trò quan trọng trong huy động các nguồn lực xã hội, mở rộng sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, đóng góp ngân sách, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nâng cao năng lực cạnh tranh của thành phố.

Vì vậy, xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, minh bạch, bình đẳng; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo của

doanh nhân là những yêu cầu có ý nghĩa trực tiếp đối với việc thực hiện các mục tiêu phát triển của Đà Nẵng.

Trong không gian phát triển mới, doanh nhân Đà Nẵng cần tiếp tục phát huy truyền thống năng động, nhạy bén, dám nghĩ, dám làm; chủ động nắm bắt cơ hội từ hội nhập, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và sự phát triển của các ngành kinh tế mới.

Cùng với đó, cần chuyển mạnh từ tư duy kinh doanh dựa vào lợi thế sẵn có sang xây dựng năng lực cạnh tranh thực chất, dựa trên chất lượng sản phẩm, công nghệ, năng lực quản trị, thương hiệu và khả năng tham gia các chuỗi giá trị.

Xây dựng đội ngũ doanh nhân có bản lĩnh, đạo đức và khát vọng cống hiến

Phát triển kinh tế tư nhân không thể tách rời việc xây dựng đội ngũ doanh nhân có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín.

Doanh nhân trong giai đoạn mới không chỉ cần giỏi chuyên môn, nhạy bén với thị trường mà còn cần có bản lĩnh, ý thức công dân, đạo đức kinh doanh và tinh thần thượng tôn pháp luật.

Mỗi doanh nghiệp cần coi việc chấp hành pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, bảo vệ môi trường, bảo đảm chất lượng sản phẩm, xây dựng văn hóa doanh nghiệp và thực hiện trách nhiệm xã hội là những yếu tố cấu thành năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững.

Thành công của doanh nghiệp không chỉ được thể hiện ở quy mô vốn, doanh thu hay lợi nhuận, mà còn ở những giá trị tạo ra cho người lao động, khách hàng, cộng đồng và xã hội.

Đội ngũ doanh nhân Đà Nẵng cũng cần chủ động đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chú trọng đào tạo, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng thương hiệu, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, từng bước hình thành những doanh nghiệp có khả năng dẫn dắt, liên kết và tham gia sâu hơn vào các chuỗi giá trị trong nước và quốc tế.

Đây là những yêu cầu phù hợp với định hướng của Nghị quyết 68-NQ/TW về phát triển khu vực kinh tế tư nhân có năng lực cạnh tranh, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững.

Chính quyền đồng hành, doanh nghiệp chủ động, cùng tạo dựng môi trường phát triển

Để kinh tế tư nhân phát triển đúng hướng, bên cạnh nỗ lực của doanh nghiệp, cần có sự đồng hành thực chất của chính quyền. Nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện thể chế, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ, bảo đảm môi trường kinh doanh công khai, minh bạch, bình đẳng; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về đất đai, quy hoạch, thủ tục đầu tư, tiếp cận nguồn lực và các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Tinh thần đồng hành với doanh nghiệp cần được thể hiện bằng hành động cụ thể, lấy hiệu quả giải quyết công việc và mức độ hài lòng của doanh nghiệp làm một trong những thước đo chất lượng phục vụ.

Cùng với đó, cần tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhũng nhiễu; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung, tạo niềm tin cho doanh nghiệp và nhà đầu tư.

Về phía doanh nghiệp, sự đồng hành của chính quyền cần được đáp lại bằng tinh thần chủ động, trách nhiệm và hợp tác.

Doanh nhân cần mạnh dạn phản ánh khó khăn, đề xuất sáng kiến, tham gia góp ý xây dựng chính sách; đồng thời chủ động đổi mới mô hình quản trị, nâng cao năng lực cạnh tranh, thực hiện nghiêm pháp luật và các nghĩa vụ đối với Nhà nước, người lao động và xã hội.

Có thể khái quát mối quan hệ đó bằng tinh thần *chính quyền kiến tạo - doanh nghiệp chủ động - doanh nhân trách nhiệm*. Khi những vướng mắc của doanh nghiệp được giải quyết kịp thời, nguồn lực xã hội được khơi thông và tinh thần kinh doanh được phát huy, khu vực kinh tế tư nhân sẽ có thêm điều kiện đóng góp vào sự phát triển của thành phố.

Gắn phát triển kinh tế tư nhân với xây dựng Đảng trong doanh nghiệp

Phát triển kinh tế tư nhân cần đi đôi với tăng cường công tác xây dựng Đảng trong khu vực kinh tế tư nhân. *Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 19/8/2026 của Ban Bí thư về đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng trong khu vực kinh tế tư nhân* tiếp tục đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và công tác xây dựng Đảng trong khu vực kinh tế tư nhân.

Theo đó, cần quan tâm xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh; phát huy vai trò của tổ chức đảng và đảng viên trong tuyên truyền, vận động người lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ; đồng thời góp phần xây dựng văn hóa doanh nghiệp, thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đối với đội ngũ doanh nhân, việc tham gia xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong doanh nghiệp cần được gắn với việc

tạo dựng môi trường doanh nghiệp lành mạnh, kỷ cương, trách nhiệm và phát triển bền vững.

Những doanh nhân có bản lĩnh, uy tín, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp tích cực cho cộng đồng cần được quan tâm phát hiện, bồi dưỡng và phát huy vai trò.

Đây cũng là yêu cầu nhằm kết hợp hài hòa giữa *phát triển kinh tế với xây dựng con người, xây dựng văn hóa doanh nghiệp và xây dựng tổ chức đảng*, góp phần tạo nền tảng chính trị - xã hội cho sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân.

Phát huy tinh thần doanh nhân, chung tay xây dựng Đà Nẵng phát triển

Từ bức thư Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi giới Công Thương ngày 13/10/1945 đến việc Nhà nước chính thức chọn ngày 13/10 hằng năm là Ngày Doanh nhân Việt Nam; từ những định hướng của Nghị quyết 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân đến Chỉ thị 12-CT/TW về xây dựng Đảng trong khu vực kinh tế tư nhân, vai trò của doanh nhân trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước ngày càng được nhấn mạnh.

Trong giai đoạn phát triển mới, Đà Nẵng cần tiếp tục tạo môi trường để doanh nhân phát huy tinh thần năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; đồng thời khuyến khích xây dựng những doanh nghiệp có năng lực cạnh tranh, có thương hiệu, có trách nhiệm với người lao động, cộng đồng và quê hương.

Đối với mỗi doanh nhân, phát triển doanh nghiệp không chỉ là tạo dựng giá trị kinh tế cho doanh nghiệp mà còn góp phần tạo việc làm, nâng cao đời sống người lao động, đóng góp ngân sách, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tạo ra những sản phẩm, giá trị mới cho xã hội.

Làm giàu chính đáng gắn với trách nhiệm xã hội, phát triển doanh nghiệp gắn với phát triển thành phố, thành công của doanh nghiệp gắn với lợi ích của đất nước và Nhân dân - đó là sự tiếp nối thiết thực tinh thần mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt ra từ những ngày đầu xây dựng nước Việt Nam mới.

Định hướng tư tưởng, tuyên truyền

Một là, tuyên truyền sâu rộng ý nghĩa Ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10, khẳng định sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với đội ngũ doanh nhân, cộng đồng doanh nghiệp; ghi nhận, tôn vinh những đóng góp của doanh nhân đối với phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm, nâng cao đời sống Nhân dân và đóng góp cho cộng đồng.

Hai là, tuyên truyền, làm sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của giới Công - Thương, nhất là tinh thần trong "Thư gửi giới Công Thương Việt Nam" ngày 13/10/1945; nhấn mạnh tinh thần yêu nước, tự lực, tự cường, lao động sáng tạo, kinh doanh đúng pháp luật, làm giàu chính đáng gắn với lợi ích quốc gia, dân tộc và trách nhiệm đối với xã hội.

Ba là, tuyên truyền những quan điểm, chủ trương mới của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân, trọng tâm là Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị; làm rõ yêu cầu khơi dậy tinh thần kinh doanh, khát vọng làm giàu chính đáng, phát huy tính năng động, sáng tạo của doanh nhân, tạo môi trường thuận lợi để kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Bốn là, tuyên truyền xây dựng đội ngũ doanh nhân có bản lĩnh, đạo đức, năng lực và khát vọng cống hiến; đề cao năng lực quản trị, đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, xây dựng thương hiệu, nâng cao năng suất, chất lượng; đồng thời

gắn phát triển doanh nghiệp với tuân thủ pháp luật, chăm lo người lao động, bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội.

Năm là, tuyên truyền tinh thần chính quyền đồng hành, doanh nghiệp chủ động, doanh nhân trách nhiệm; nhấn mạnh yêu cầu xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh công khai, minh bạch, bình đẳng, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; đồng thời khuyến khích doanh nghiệp chủ động đổi mới, liên kết, phản ánh khó khăn, đề xuất sáng kiến và tham gia xây dựng chính sách.

Sáu là, tuyên truyền gắn phát triển kinh tế tư nhân với xây dựng Đảng trong doanh nghiệp và phát triển Đà Nẵng, chú trọng thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 19/8/2026 của Ban Bí thư; phát huy vai trò của tổ chức đảng, đảng viên và doanh nhân trong xây dựng văn hóa doanh nghiệp, quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ.

Qua đó, khơi dậy tinh thần năng động, sáng tạo, khát vọng cống hiến của đội ngũ doanh nhân, góp phần xây dựng Đà Nẵng phát triển nhanh, bền vững.

Kỷ niệm Ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10/2026 vì vậy không chỉ là dịp ghi nhận, tôn vinh những đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân, mà còn là dịp để nhìn lại trách nhiệm, khát vọng và vai trò của doanh nhân trong giai đoạn mới.

Với tinh thần đó, đội ngũ doanh nhân Đà Nẵng cần tiếp tục phát huy truyền thống, nâng cao năng lực, giữ vững đạo đức kinh doanh, chủ động đổi mới, liên kết và hội nhập; cùng cấp ủy, chính quyền và Nhân dân thành phố tạo dựng động lực mới, góp phần xây dựng Đà Nẵng phát triển nhanh, bền vững, trở thành một cực tăng trưởng quan trọng của đất nước.

ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN TRONG THỜI GIAN ĐẾN

Tháng 10 và những tháng cuối năm 2026, các cấp ủy, tổ chức đảng và hệ thống tuyên giáo cơ sở tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền; tổ chức quán triệt, triển khai đồng bộ các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Trung ương, Thành ủy; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, tạo đồng thuận trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh theo Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 10/7/2026 của Thành ủy Đà Nẵng.

1. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

1.1. Tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác tư tưởng trong bối cảnh mới. Công tác tư tưởng trong bối cảnh mới cần quán triệt sâu sắc và thực hiện tốt phương châm *"Chủ động - Sắc bén - Thuyết phục - Hiệu quả"*; chuyển trọng tâm từ quản lý thông tin sang dẫn dắt nhận thức xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân, tạo đồng thuận xã hội thông qua công khai, minh bạch thông tin, chủ động cung cấp thông tin chính thống, tăng cường đối thoại và tiếp thu phản biện xã hội. Chuyển mạnh trọng tâm công tác tư tưởng về cơ sở, từng địa bàn dân cư; kết hợp chặt chẽ công tác tư tưởng trên không gian thực với không gian số. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; đưa thông tin chính thống đến với người dân kịp thời, đầy đủ, hai chiều, phù hợp với đặc điểm từng địa bàn, từng nhóm đối tượng; quan tâm các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Bảo đảm nguyên tắc *một vụ việc - một đầu mối phát ngôn - một bộ thông điệp thống nhất* trên cả không gian thực và không gian

số. Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh; đổi mới giáo dục lý luận chính trị, nâng cao chất lượng nghiên cứu, phát triển lý luận. Đổi mới, nâng cao chất lượng tuyên truyền, quán triệt, triển khai nghị quyết và truyền thông chính sách; bảo đảm truyền thông chính sách được thực hiện xuyên suốt trong quá trình hoạch định, thực hiện và đánh giá chính sách. Chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" ngay từ cơ sở; xây dựng hệ sinh thái thông tin chính thống, tích cực, nhân văn, phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân, góp phần đưa cái đúng, cái tốt, cái đẹp trở thành dòng chủ lưu trong đời sống xã hội.

1.2. Tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện Quy định số 212-QĐ/TW, ngày 17/8/2026 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Quy định quy định nội dung vi phạm và hình thức kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật; qua đó góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương, giữ vững sự đoàn kết, thống nhất và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng. Tập trung tuyên truyền những nội dung liên quan trực tiếp đến trách nhiệm của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên; chú trọng trách nhiệm trong tuyên truyền, phát ngôn, sử dụng môi trường số và việc chấp hành các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Qua đó, giúp tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên chủ động nhận diện những hành vi vi phạm, nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật, tự soi, tự sửa và phòng ngừa vi phạm. Việc quán triệt, tuyên truyền thực hiện Quy định số 212-QĐ/TW gắn với trách nhiệm nêu gương, thực hiện chức trách, nhiệm vụ

được giao; giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; chấp hành nghiêm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng; nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ, quản lý tài chính, tài sản, đất đai, đầu tư, xây dựng và sử dụng thông tin trên không gian mạng. Mỗi cán bộ, đảng viên cần thường xuyên tự kiểm tra, tự soi, tự sửa; nói đi đôi với làm; thực hiện đúng chức trách, quyền hạn; không lợi dụng vị trí công tác để vụ lợi; chủ động phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và chịu trách nhiệm đối với nhiệm vụ được giao. Qua đó, góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

1.3. Tuyên truyền Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 3/9/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới, giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo. Tiếp tục tổ chức nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có hiệu quả Chỉ thị số 37-CT/TW, tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền trong hệ thống chính trị, người lao động, người sử dụng lao động và tổ chức đại diện của các bên trong xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới; bảo đảm phù hợp với yêu cầu, bối cảnh mới và định hướng của Đảng về an ninh quốc gia, hội nhập quốc tế, đổi mới mô hình phát triển đất nước. Hệ thống tuyên giáo cơ sở định hướng, hướng dẫn các cơ quan báo chí đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lao động, công đoàn và quan hệ lao động đến các tầng lớp Nhân dân, người lao động, người sử dụng lao động; góp phần tạo sự đồng thuận trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

1.4. Tuyên truyền Quy định số 19-QĐ/TW về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng

Cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống tuyên giáo cơ sở tổ chức quán triệt Quy định số 19-QĐ/TW đến cán bộ, đảng viên bằng các hình thức phù hợp; gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và các quy định, chỉ thị của Đảng có liên quan đến công tác chính trị, tư tưởng, nhất là Quy định số 207-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm; Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới". Trong quá trình triển khai, thường xuyên tuyên truyền nội dung và kết quả thực hiện Quy định; biểu dương, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả, các điển hình tiên tiến và kinh nghiệm tốt trong công tác chính trị, tư tưởng; kịp thời phát hiện những hạn chế, bất cập, vấn đề mới nảy sinh để đề xuất, kiến nghị giải pháp phù hợp. Chủ động đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc, lợi dụng việc ban hành và tổ chức thực hiện Quy định để chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ.

1.5. Đối với thành phố Đà Nẵng

a) Thông tin, tuyên truyền về Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075. Tuyên truyền làm nổi bật ý nghĩa, tầm quan trọng của Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng trong bối cảnh thành phố có không gian phát triển mới sau

hợp nhất; khẳng định Quy hoạch chung là nền tảng, định hướng mô hình phát triển, cấu trúc không gian, các động lực tăng trưởng và hệ thống hạ tầng chiến lược của thành phố trong thời gian đến; đồng thời là cơ sở để quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai, phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường liên kết vùng, tạo dư địa phát triển gắn với bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

b) Thông tin, tuyên truyền công tác phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật đối với người dưới 18 tuổi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Tập trung phổ biến, giáo dục pháp luật về phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm, hành vi vi phạm pháp luật và những hậu quả, hệ lụy đối với cá nhân, gia đình và xã hội; thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng nhóm đối tượng, độ tuổi, dân tộc và tôn giáo. Chú trọng giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, ý thức chấp hành pháp luật, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ và tham gia môi trường mạng an toàn, lành mạnh cho người dưới 18 tuổi. Chủ động phát hiện, ngăn chặn, xử lý thông tin xấu độc, sai sự thật, sản phẩm văn hóa độc hại, nội dung cổ súy bạo lực, lệch chuẩn xã hội trên không gian mạng có ảnh hưởng tiêu cực đến thanh thiếu niên. Đồng thời, tuyên truyền thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; phát huy vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng trong phổ biến, giáo dục pháp luật, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; tăng cường quản lý, hỗ trợ các trường hợp có nguy cơ vi phạm pháp luật, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm, vi phạm pháp luật ngay từ cơ sở.

c) Định hướng tuyên truyền về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới. Tuyên truyền sâu rộng nội dung, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới và Kế hoạch số 98-KH/TU. Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị trong triển khai thực hiện; khơi dậy tinh thần đổi mới sáng tạo, thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, chuyển giao và ứng dụng công nghệ sinh học vào các lĩnh vực sản xuất, chăm sóc sức khỏe, bảo vệ môi trường, nông nghiệp, công nghiệp, kinh tế biển và các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của thành phố Đà Nẵng. Công tác tuyên truyền cần được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả; chú trọng đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền Nghị quyết số 36-NQ/TW và Kế hoạch số 98-KH/TU phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Tuyên truyền các ngày lễ, sự kiện

2.1. Tuyên truyền kỷ niệm 150 năm Ngày sinh cụ Huỳnh Thúc Kháng (01/10/1876 - 01/10/2026). Tuyên truyền nhằm ôn vinh, tri ân những công lao, cống hiến to lớn của cụ Huỳnh Thúc Kháng đối với sự nghiệp đấu tranh vì độc lập, tự do của dân tộc, vì quyền dân sinh, dân chủ và hạnh phúc của Nhân dân; qua đó giáo dục truyền thống yêu nước, ý chí kiên cường, bất khuất, tinh thần tự lực, tự cường và trách nhiệm đối với đất nước. Thông qua các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm, khích lệ, cổ vũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ, noi gương cụ Huỳnh Thúc Kháng

và các thế hệ tiền nhân; tích cực học tập, lao động, công tác, giữ gìn phẩm chất đạo đức, phát huy tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, vượt qua khó khăn, thách thức, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm cần được tổ chức với nội dung và hình thức phù hợp, trang trọng, thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, đúng quy định; gắn tuyên truyền kỷ niệm 150 năm Ngày sinh cụ Huỳnh Thúc Kháng với tuyên truyền các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị, lịch sử quan trọng của đất nước; tuyên truyền thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và các phong trào thi đua yêu nước năm 2026.

2.2. Tuyên truyền các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2026. Tập trung tuyên truyền, triển khai Kế hoạch số 460/KH-UBND nhằm thực hiện có hiệu quả các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam. Việc triển khai cần bám sát chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; thực hiện tinh gọn tổ chức bộ máy, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; phổ biến các văn bản, chính sách pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân. Chú trọng truyền thông các chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố; góp phần xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong cơ quan, đơn vị, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, thi hành pháp luật, thiết thực đưa chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống,

lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp và pháp luật. Các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam được tổ chức thường xuyên, liên tục trong cả năm; tập trung trong tháng 10 và tháng 11/2026, trong đó cao điểm từ ngày 01/11 đến ngày 09/11/2026; bảo đảm thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả, hướng về cơ sở, phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị, tránh phô trương, hình thức.

2.3. Tiếp tục thông tin, tuyên truyền triển khai thực hiện "Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ". Công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ không chỉ là nhiệm vụ chính trị mà còn mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc; thể hiện sự kính trọng, lòng biết ơn đối với các anh hùng liệt sĩ và thân nhân, góp phần phát huy đạo lý "Uống nước nhớ nguồn" và trách nhiệm của thế hệ hôm nay đối với những người đã hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Tiếp tục tuyên truyền, vận động các cấp, các ngành và địa phương khẩn trương rà soát, chuẩn hóa thông tin, danh mục từng phần mộ cần xác định danh tính tại các nghĩa trang liệt sĩ; đẩy mạnh lấy mẫu sinh phẩm, kể cả đối với những phần mộ đã gắn tên nhưng thông tin chưa đầy đủ hoặc chưa được xác thực. Các địa phương nêu cao tinh thần trách nhiệm, ưu tiên bố trí lực lượng phục vụ nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ. Đồng thời, tăng cường thời lượng, đa dạng hóa hình thức thông tin, tuyên truyền nhằm khơi dậy tinh thần yêu nước, trách nhiệm xã hội và truyền thống đền ơn đáp nghĩa trong toàn dân; công khai, thường xuyên thông tin về các địa chỉ, đường dây nóng tiếp nhận thông tin về mộ liệt sĩ; phát huy vai trò của Nhân dân, nhất là cựu chiến binh và nhân chứng lịch sử, tạo phong trào cung cấp thông tin phục vụ công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ.

3. Về tình hình, kết quả và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

Tình hình kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng tiếp tục ghi nhận nhiều kết quả tích cực trong 8 tháng đầu năm 2026. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 11,2%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt hơn 207.827 tỷ đồng, tăng 23,9%. Du lịch tiếp tục tăng trưởng với hơn 14,24 triệu lượt khách lưu trú, tăng 24,9%; doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống đạt 46.932 tỷ đồng, tăng 25,1%. Thu hút đầu tư tiếp tục khởi sắc, với tổng vốn đầu tư trong nước đạt 185.760,3 tỷ đồng và thu hút hơn 681 triệu USD vốn FDI. Thu ngân sách nhà nước 8 tháng ước đạt hơn 64.090 tỷ đồng, bằng 96,54% dự toán giao. Lĩnh vực giao thông - logistics tiếp tục tăng trưởng; doanh thu vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính đạt hơn 14.456 tỷ đồng, tăng 18,6%.

Đến ngày 11/9/2026, thành phố giải ngân 11.474,048 tỷ đồng, đạt 66,74% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao và 62,27% kế hoạch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố giao. Trong đó, vốn ngân sách Trung ương giải ngân 1.358,138 tỷ đồng, đạt 40%; vốn ngân sách địa phương giải ngân 10.115,910 tỷ đồng, đạt 73,32%. Đà Nẵng xếp thứ 4/34 địa phương về tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công.

Các lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục được quan tâm; thành phố triển khai các nhiệm vụ năm học 2026 - 2027, chăm lo công tác y tế, an sinh xã hội; đồng thời đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, bảo đảm quốc phòng - an ninh và thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Thành phố tiếp tục tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn trong lĩnh vực công nghiệp, doanh nghiệp và

đầu tư; đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, phát triển nhà ở xã hội, kích cầu tiêu dùng, phát triển du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ và khơi thông các nguồn lực cho tăng trưởng.

Trong những tháng cuối năm, tập trung tuyên truyền, tạo đồng thuận trong thực hiện các nhiệm vụ tháo gỡ điểm nghẽn, nhất là trong lĩnh vực công nghiệp, doanh nghiệp và đầu tư. Thành phố tiếp tục thu hút các dự án công nghiệp, đồng thời tập trung xử lý khó khăn, vướng mắc đối với các dự án tồn đọng, kéo dài; chủ động thông tin về tiến độ, kết quả xử lý những vấn đề phức tạp, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

Đối với lĩnh vực du lịch, dịch vụ, tuyên truyền các giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa các hoạt động văn hóa, phát triển các dự án văn hóa lớn, tăng sức hấp dẫn của điểm đến, góp phần kéo dài thời gian lưu trú và nâng cao mức chi tiêu của du khách.

Tập trung thông tin, tuyên truyền việc triển khai các cơ chế, chính sách mới theo chỉ đạo của Trung ương, trong đó có những nội dung liên quan đến khu kinh tế đặc biệt, kinh tế tư nhân, kinh tế nhà nước, an ninh năng lượng, chuyển đổi số, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo; tiếp tục triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững.

Đồng thời, tuyên truyền các nhiệm vụ rà soát, giải quyết những vấn đề liên quan đến đất đai, phát triển nhà ở xã hội, chống ngập trên địa bàn; rà soát, đẩy nhanh tiến độ các dự án; tiếp tục hoàn thiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm, yêu cầu nhiệm vụ và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Chủ động thông tin, tuyên truyền về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong mùa mưa lũ năm 2026; củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; bảo đảm an toàn giao thông, phòng, chống tội phạm và tổ chức tốt diễn tập khu vực phòng thủ theo yêu cầu đề ra.

4. Tuyên truyền các hoạt động đối ngoại, ngoại giao quan trọng

4.1. Tuyên truyền kết quả chuyến thăm cấp Nhà nước của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cùng Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam tới Liên bang Nga

Tuyên truyền đậm nét kết quả chuyến thăm cấp Nhà nước của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cùng Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam tới Liên bang Nga từ ngày 7 đến ngày 9/9/2026; làm rõ ý nghĩa, kết quả nổi bật, những thỏa thuận và định hướng hợp tác đạt được trong chuyến thăm; qua đó góp phần củng cố, tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa Việt Nam với Liên bang Nga.

Tuyên truyền về đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ của Việt Nam; làm rõ ý nghĩa của các hoạt động đối ngoại cấp cao trong việc củng cố quan hệ với các đối tác, tạo môi trường hòa bình, ổn định và huy động các nguồn lực phục vụ phát triển đất nước.

4.2. Tuyên truyền kết quả chuyến thăm cấp Nhà nước của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cùng Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam tới Paris

Tập trung tuyên truyền kết quả chuyến thăm, làm rõ ý nghĩa trong việc triển khai khuôn khổ quan hệ Đối tác chiến lược toàn

diện Việt Nam - Pháp được thiết lập năm 2024; nhấn mạnh những nội dung hợp tác và định hướng thúc đẩy quan hệ hai nước trong thời gian tới.

Tuyên truyền về việc Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tham dự Hội nghị Thượng đỉnh Không gian vũ trụ tại Pháp; làm rõ những cơ hội hợp tác mới trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và không gian vũ trụ, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận công nghệ tiên tiến và mở rộng không gian hợp tác quốc tế của Việt Nam.

Đồng thời, tuyên truyền nhất quán về đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; qua đó góp phần giới thiệu hình ảnh, vị thế và uy tín của Việt Nam, tạo môi trường hòa bình, ổn định và huy động các nguồn lực phục vụ phát triển đất nước.

*** Nguồn tài liệu**: [1] Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 10/7/2026 của Thành ủy Đà Nẵng, Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa I về phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026. [2] Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác tư tưởng trong bối cảnh mới. [3] Quy định số 212-QĐ/TW, ngày 17/8/2026 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. [4] Quyết định số 1764/QĐ-TTg, ngày 10/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới, giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo. [5] Hướng dẫn số 03-HD/BTGTWW, ngày 27/8/2026 về thực hiện Quy định số 19-QĐ/TU ngày 8/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng. [6] Nghị quyết số 19-NQ/TU, ngày 26/8/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về Quy

hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075. [7] Chỉ thị số 23-CT/TU, ngày 21/8/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về đẩy mạnh công tác phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật đối với người dưới 18 tuổi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. [8] Hướng dẫn số 22-HD/BTGDVTU, ngày 20/8/2026 của Ban Tuyên giáo Thành ủy về tuyên truyền Kế hoạch số 98-KH/TU ngày 19/6/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới. [9] Hướng dẫn số 06-HD/BTGTW, ngày 8/9/2026 của Ban Tuyên giáo Trung ương về tuyên truyền kỷ niệm 150 năm Ngày sinh cụ Huỳnh Thúc Kháng (01/10/1876 - 01/10/2026). [10] Kế hoạch số 460/KH-UBND, ngày 8/9/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam. [11] Tình hình kinh tế - xã hội tháng 8, 8 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ trọng tâm tháng 9 năm 2026. [12] Cổng Thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng; Báo và phát thanh, truyền hình Đà Nẵng; Báo cáo của Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng về tình hình kinh tế - xã hội 8 tháng và giải ngân vốn đầu tư công năm 2026.

XÂY DỰNG ĐÀ NẴNG THÔNG MINH, SINH THÁI, GIÀU BẢN SẮC VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG THEO CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 115-CTR/TU CỦA BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY[1]

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kết luận số 224-KL/TW về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị, ngày 28/8/2026, Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng ban hành Chương trình hành động số 115-CTr/TU, xác định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp xây dựng thành phố đáng sống, thông minh, sinh thái, giàu bản sắc và phát triển bền vững. Chương trình là cơ sở để thống nhất nhận thức, hành động trong toàn Đảng bộ, cả hệ thống chính trị và Nhân dân thành phố.

Từ chủ trương của Đảng đến định hướng phát triển đô thị Đà Nẵng

Xây dựng và phát triển đô thị là nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng đối với quá trình phát triển đất nước. Một đô thị phát triển phải gắn với không gian sống an toàn, thuận tiện, văn minh; bảo đảm người dân được thụ hưởng thành quả phát triển; đồng thời tạo động lực cho phát triển kinh tế, văn hóa, bảo vệ môi trường và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Đối với Đà Nẵng, yêu cầu này được đặt ra trong bối cảnh thành phố bước vào giai đoạn phát triển mới, với không gian phát triển được mở rộng và mô hình chính quyền địa phương hai cấp được triển khai. Đây là điều kiện để tổ chức lại không gian phát triển,

1. Nguồn: Chương trình hành động số **115**-CTr/TU ngày 28/8/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kết luận số 224-KL/TW ngày 08/12/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW.

khai thác tốt hơn tiềm năng, lợi thế; tăng cường liên kết giữa các khu vực ven biển, đồng bằng, miền núi và hải đảo, đồng thời đặt ra yêu cầu cao hơn đối với công tác quy hoạch, quản lý, đầu tư, xây dựng và vận hành đô thị.

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị và Kết luận số 224-KL/TW ngày 08/12/2025 của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng ban hành Chương trình hành động số 115-CTr/TU ngày 28/8/2026. Chương trình xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm tổ chức thực hiện, tạo cơ sở thống nhất nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ, cả hệ thống chính trị và Nhân dân thành phố.

Phát triển đô thị phải được triển khai đồng bộ, gắn với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời lấy người dân làm trung tâm, bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, cộng đồng, doanh nghiệp và người dân.

Vì vậy, việc quán triệt và triển khai Chương trình hành động số 115-CTr/TU cần gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, địa phương, đơn vị; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ thành chương trình, kế hoạch, đề án và dự án phù hợp, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

Mục tiêu xây dựng thành phố đáng sống, thông minh, sinh thái, giàu bản sắc

Chương trình hành động số 115-CTr/TU xác định mục tiêu tổng quát xây dựng Đà Nẵng trở thành thành phố đáng sống, thông minh, sinh thái, giàu bản sắc, có môi trường sống chất lượng cao,

đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng cao; phát triển kinh tế năng động gắn với chuyển đổi xanh; phấn đấu trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và khu vực Đông Nam Á.

Đà Nẵng định hướng trở thành trung tâm về khoa học, công nghệ, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; du lịch, thương mại, tài chính, logistics; công nghiệp công nghệ cao, công nghệ số và công nghiệp hỗ trợ; đồng thời là một trong những trung tâm văn hóa - thể thao, giáo dục - đào tạo, y tế chất lượng cao của đất nước và điểm đến hấp dẫn của thế giới.

Mục tiêu phát triển đô thị được đặt trong mối quan hệ trực tiếp với nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Mọi quy hoạch, dự án, công trình, chính sách và phương thức quản lý đô thị phải hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, cộng đồng, doanh nghiệp và người dân.

*** Một số mục tiêu đến năm 2030:**

*- Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng **66,5%**.*

- 100% các đô thị có quy hoạch chung đô thị hoặc quy hoạch phân khu; 100% các đô thị có chương trình phát triển đô thị.

*- Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt tối thiểu **6%**.*

*- Vận tải công cộng đáp ứng **10 - 25%** nhu cầu đi lại.*

*- Diện tích cây xanh bình quân đạt khoảng **8 - 10 m²/người**.*

*- Diện tích sàn nhà ở bình quân khu vực đô thị đạt tối thiểu **32 m²/người**.*

*- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên **80% hộ gia đình** tại đô thị.*

*- Tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom, xử lý đạt chuẩn trước khi xả ra môi trường đạt **90%**.*

*- **100%** dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung.*

*- **100%** chất thải rắn sinh hoạt đô thị và **90%** chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường.*

** Theo: Chương trình hành động số 115-CTr/TU ngày 28/8/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng*

Quy hoạch đi trước một bước, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý đô thị

Trong quá trình xây dựng và phát triển đô thị, quy hoạch giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Chương trình hành động số 115-CTr/TU yêu cầu khẩn trương hoàn thành, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075; tổ chức lại không gian phát triển đô thị sau sắp xếp đơn vị hành chính; phát huy lợi thế kết nối giữa các khu vực ven biển, đồng bằng, miền núi và hải đảo; xây dựng hệ thống đô thị phát triển cân bằng, liên kết và bền vững.

Đồng thời, tiếp tục rà soát, lập mới hoặc điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Chương trình yêu cầu kiểm soát chặt chẽ việc điều chỉnh quy hoạch. Quy hoạch đã được duyệt chỉ được phép điều chỉnh nhằm khắc phục bất cập, mang lại giá trị tốt hơn cho xã hội, cộng đồng và phải tuân thủ quy định pháp luật. Đối với những đồ án, công trình quan trọng, phức tạp, cần lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ năng lực; khi cần thiết, huy động chuyên gia giỏi trong và ngoài nước hoặc tổ chức thi tuyển phương án.

Cùng với đó, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch; tăng cường quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng; kiểm soát không gian xây dựng; thực hiện nghiêm các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; nghiêm cấm tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tác động, chi phối công tác quy hoạch vì lợi ích cục bộ.

Để tạo đồng thuận xã hội trong công tác quy hoạch, Chương trình yêu cầu thực hiện công khai, minh bạch, giải thích rõ ràng, tôn trọng quyền tham gia của người dân; tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và người dân trong tham gia phản biện, giám sát việc lập và thực hiện quy hoạch; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, bảo đảm thông tin quy hoạch công khai, minh bạch và dễ tiếp cận.

Theo đó, cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, định hướng; chính quyền tổ chức thực hiện; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia giám sát, phản biện; Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến, giám sát và đồng hành trong xây dựng, quản lý và phát triển đô thị.

Phát triển đồng bộ không gian đô thị, hài hòa giữa hiện đại và bản sắc

Chương trình hành động định hướng xây dựng hệ thống đô thị phát triển cân bằng, liên kết và bền vững; tăng cường kết nối hạ tầng giao thông chiến lược như cảng biển, sân bay, đường cao tốc, đường sắt, đường thủy; xác định rõ lộ trình, tiến độ và trách nhiệm; tăng cường phối hợp trong quản lý hạ tầng kỹ thuật liên thông giữa các xã, phường.

Phát triển đô thị đồng thời phải gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Một định hướng được Chương trình xác định là nhân rộng mô hình phát triển đô thị xanh, sinh thái *"làng trong phố - phố trong làng"* phù hợp với điều kiện của thành phố sau sắp xếp đơn vị hành chính; tổ chức không gian đô thị hiện đại, hài hòa với thiên nhiên, bảo tồn và phát triển bản sắc đặc trưng của đô thị biển - sông - núi.

*** Đà Nẵng năm 2045:**

Đà Nẵng là thành phố di sản - sáng tạo - giàu bản sắc, sinh thái, thông minh, đáng sống, đẳng cấp khu vực châu Á; có kết cấu hạ tầng hiện đại, đồng bộ; môi trường sống an toàn, trong lành, chất lượng cao; xã hội phát triển hài hòa với thiên nhiên; đời sống Nhân dân ấm no, hạnh phúc.

Hệ thống đô thị liên kết đồng bộ, thống nhất, có khả năng chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; kiến trúc tiêu biểu, giàu bản sắc và hiện đại. Kinh tế đô thị phát triển theo hướng hiện đại, trong đó kinh tế xanh và kinh tế số chiếm tỷ trọng lớn.

** Theo: Chương trình hành động số 115-CTr/TU ngày 28/8/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng.*

Xây dựng đô thị thông minh, lấy người dân làm trung tâm

Chương trình hành động số 115-CTr/TU xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nền tảng quan trọng trong quản lý và phát triển đô thị.

Thành phố định hướng đẩy mạnh sử dụng dữ liệu lớn trong lập và quản lý quy hoạch; xây dựng hệ thống dự báo, cảnh báo và bản đồ số theo thời gian thực; hình thành hệ thống dữ liệu về quy

hoạch xây dựng; ứng dụng GIS và các nền tảng số trong quy hoạch và quản lý phát triển đô thị.

Trong quản lý hạ tầng, thành phố đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp thông minh, tích hợp mạng lưới cảm biến và hạ tầng kết nối Internet vạn vật vào giao thông, năng lượng, chiếu sáng, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải; đối với các công trình trọng điểm và dự án đầu tư mới liên quan đến hạ tầng thiết yếu, giao thông và đô thị, xem xét tích hợp các hợp phần thông minh, cảm biến và ứng dụng công nghệ số.

Chương trình xác định yêu cầu xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh theo nguyên tắc *"lấy người dân làm trung tâm, dữ liệu và hạ tầng thông minh làm nền tảng"*, bảo đảm kết nối, chia sẻ liên thông, an toàn và bảo mật.

Phát triển nhà ở, hạ tầng và dịch vụ xã hội

Chương trình hành động định hướng phát triển đô thị theo mô hình tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn, sử dụng năng lượng tái tạo, giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu; đồng thời thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Thành phố nghiên cứu cơ chế, giải pháp khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân; tạo môi trường thuận lợi về đất đai, thủ tục hành chính; khuyến khích doanh nghiệp tích cực tham gia; đồng thời có giải pháp thúc đẩy phát triển nhà ở thương mại có mức giá phù hợp với thu nhập của người dân.

Cùng với nhà ở, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội phải được phát triển đồng bộ. Không gian xanh, không gian công

cộng, diện tích mặt nước được chú trọng; hệ thống điện, viễn thông từng bước được ngầm hóa tại các khu vực phù hợp; chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn; hạ tầng xanh và công trình xanh được thúc đẩy.

Quá trình đô thị hóa phải đi đôi với nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe và các dịch vụ xã hội cơ bản; quan tâm người lao động di cư, lao động phi chính thức và những người bị ảnh hưởng trong quá trình đô thị hóa; bảo đảm cơ hội tiếp cận bình đẳng các nguồn lực và dịch vụ xã hội cơ bản.

Phát triển kinh tế đô thị theo chiều sâu

Chương trình hành động định hướng phát triển kinh tế đô thị theo chiều sâu, dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thúc đẩy kinh tế số, thương mại điện tử, tài chính số, logistics thông minh, hạ tầng dữ liệu và các dịch vụ chất lượng cao.

Thành phố tập trung phát triển hạ tầng và kết nối giao thông Cảng Liên Chiểu, hướng tới trở thành cảng cửa ngõ quốc tế của khu vực miền Trung; ưu tiên phát triển giao thông công cộng khối lượng lớn, các trung tâm tài chính, dịch vụ, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, logistics và công nghệ cao; phát triển hệ thống trung tâm logistics hiện đại, tận dụng lợi thế điểm đầu, cuối của Hành lang kinh tế Đông - Tây để thúc đẩy thương mại nội địa và xuyên biên giới.

Cùng với đó, thành phố tập trung nguồn lực, hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù để triển khai hiệu quả Khu thương mại tự do Đà Nẵng gắn với cảng biển và hàng không; từng bước hình thành Trung tâm tài chính quốc tế; phát triển bền vững kinh tế biển gắn với du lịch biển cao cấp, dịch vụ hàng hải, khai thác - chế biến hải sản, bảo vệ môi trường biển và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Chương trình cũng xác định phát triển công nghiệp bán dẫn, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và nghiên cứu - phát triển; thu hút các tập đoàn công nghệ hàng đầu; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và phát triển chuỗi cung ứng công nghiệp bán dẫn, vi mạch.

Bảo vệ môi trường, xây dựng nền tảng của đô thị đáng sống

Chương trình hành động yêu cầu xây dựng và triển khai Chương trình tổng thể xử lý ô nhiễm không khí, nguồn nước sinh hoạt và nước thải; nâng cao trách nhiệm, năng lực của chính quyền đô thị trong ứng phó thiên tai, xử lý tình huống khẩn cấp, khủng hoảng; tiếp tục lộ trình di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp gây tiếng ồn, ô nhiễm môi trường hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn của người dân ra khỏi khu vực trung tâm đô thị.

Cùng với trách nhiệm của chính quyền và doanh nghiệp, Chương trình đặt ra yêu cầu đối với mỗi người dân trong bảo vệ môi trường: không xả rác bừa bãi, thực hiện phân loại rác tại nguồn, giữ gìn cây xanh, không lấn chiếm không gian công cộng, chấp hành quy định về xây dựng, tham gia giám sát và phản ánh những hành vi gây ô nhiễm.

Đô thị đáng sống được xây dựng từ hạ tầng, môi trường, văn hóa, trật tự, an toàn và ý thức, trách nhiệm của cộng đồng.

Cán bộ, đảng viên đi đầu trong thực hiện Chương trình hành động

Để Chương trình hành động số 115-CTr/TU được triển khai thống nhất, cần quán triệt đầy đủ mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp; gắn việc thực hiện với chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và địa phương.

Cán bộ, đảng viên cần nắm vững mục tiêu và quan điểm phát triển đô thị; yêu cầu về quy hoạch và kỷ luật quy hoạch; trách nhiệm trong quản lý, phát triển đô thị; yêu cầu phát triển đô thị xanh, thông minh, thích ứng; yêu cầu lấy người dân làm trung tâm và phương châm *"rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả"*.

Việc triển khai Chương trình cần gắn với những nhiệm vụ cụ thể. Cán bộ lãnh đạo sâu sát cơ sở, chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được giao. Cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết công việc cho người dân nâng cao tinh thần phục vụ, thực hiện đúng quy định, nâng cao chất lượng giải quyết công việc. Đảng viên ở khu dân cư tích cực vận động gia đình và cộng đồng chấp hành quy định, giữ gìn môi trường, trật tự đô thị và tham gia xây dựng đời sống văn hóa.

Đối với các tổ chức đảng, nội dung Chương trình hành động cần được đưa vào sinh hoạt chi bộ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm địa bàn. Chi bộ ở khu dân cư tập trung vào vệ sinh môi trường, phân loại rác tại nguồn, trật tự đô thị, sử dụng không gian công cộng, bảo vệ cảnh quan và tuyên truyền quy hoạch. Chi bộ trong cơ quan quản lý nhà nước quan tâm cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, trách nhiệm công vụ và chất lượng phục vụ người dân. Chi bộ trong doanh nghiệp quan tâm đầu tư xanh, công trình xanh, công nghệ sạch, nhà ở cho người lao động và trách nhiệm với môi trường.

Nhân dân tham gia xây dựng và giám sát phát triển đô thị

Chương trình hành động số 115-CTr/TU yêu cầu tăng cường vai trò của người dân trong tham gia phản biện và giám sát việc lập, thực hiện quy hoạch; bảo đảm công khai, minh bạch và dễ tiếp cận thông tin quy hoạch.

Người dân cần được thông tin đầy đủ, rõ ràng về những chủ trương, quy hoạch và dự án có liên quan trực tiếp đến đời sống; đồng thời nâng cao trách nhiệm công dân, chủ động tham gia đóng góp ý kiến, giám sát, phản ánh những vấn đề bất cập, chấp hành pháp luật và cùng chính quyền xây dựng môi trường sống văn minh.

*** Người dân cùng hành động vì đô thị đáng sống:**

- Chấp hành pháp luật về quy hoạch, đất đai, xây dựng và trật tự đô thị.

- Không lấn chiếm lòng đường, vỉa hè, không gian công cộng.

- Giữ gìn vệ sinh môi trường, thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

- Bảo vệ cây xanh, cảnh quan, mặt nước và các công trình công cộng.

- Thực hiện nếp sống văn minh, ứng xử có trách nhiệm trong cộng đồng.

- Sử dụng các dịch vụ số, phản ánh và góp ý với chính quyền thông qua các kênh phù hợp.

- Tham gia đóng góp ý kiến, giám sát việc lập và thực hiện quy hoạch khi được tổ chức lấy ý kiến.

- Đồng hành với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khu dân cư xanh, sạch, an toàn, văn minh.

** Theo: Chương trình hành động số 115-CTr/TU ngày 28/8/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng.*

Đưa Chương trình hành động vào thực tiễn bằng những nhiệm vụ cụ thể

Chương trình hành động số 115-CTr/TU yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng; đồng thời cụ thể

hóa mục tiêu, nhiệm vụ thành chương trình, kế hoạch, đề án và dự án phù hợp với đặc điểm của từng cơ quan, địa phương, đơn vị.

Chương trình yêu cầu phân công rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn hoàn thành, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm của người đứng đầu; gắn kết quả thực hiện với công tác kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết và xếp loại tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên.

Phương châm *"rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả"* cần được thể hiện trong tổ chức thực hiện từng nhiệm vụ, bảo đảm mỗi nhiệm vụ có cơ quan, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm; có tiến độ và kết quả cụ thể.

Theo Chương trình, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện, hoàn thành trước ngày *10/9/2026*; đồng thời phân công rõ trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị liên quan đối với từng nhiệm vụ, tiến độ và yêu cầu đề ra.

Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố xây dựng kế hoạch, hướng dẫn quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Chương trình bằng hình thức phù hợp.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng cơ chế, chính sách liên quan đến quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị.

Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách.

Cùng chung sức xây dựng Đà Nẵng đáng sống

Chương trình hành động số 115-CTr/TU xác định định hướng phát triển Đà Nẵng theo hướng đáng sống, thông minh, sinh thái, giàu bản sắc và phát triển bền vững.

Các nhiệm vụ về quy hoạch, hạ tầng, phát triển kinh tế phải được triển khai đồng bộ với xây dựng văn hóa và lối sống văn minh đô thị; bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế; bảo đảm an ninh, an toàn và trật tự đô thị; bảo vệ môi trường; tăng cường hợp tác quốc tế và chủ động tham gia mạng lưới các đô thị xanh, thích ứng, bản sắc, bền vững và thông minh ở khu vực và quốc tế.

Trong mỗi tổ chức đảng, việc triển khai Chương trình cần gắn với những vấn đề cụ thể của cơ quan, địa phương, đơn vị; tránh quán triệt chung chung. Mỗi nhiệm vụ cần xác định rõ *việc gì cần làm, ai làm, làm khi nào và kết quả cần đạt.*

Chương trình hành động số 115-CTr/TU đã thay thế Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 18/11/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng (cũ) và Chương trình số 16-CTr/TU ngày 12/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam, tạo cơ sở thống nhất để triển khai nhiệm vụ quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị trên địa bàn thành phố trong giai đoạn mới.

Đến năm 2045, Chương trình xác định mục tiêu xây dựng Đà Nẵng trở thành *thành phố di sản - sáng tạo - giàu bản sắc, sinh thái, thông minh, đáng sống, đẳng cấp khu vực châu Á*, với kết cấu hạ tầng hiện đại, đồng bộ; môi trường sống an toàn, trong lành, chất lượng cao; xã hội phát triển hài hòa với thiên nhiên; đời sống Nhân dân ấm no, hạnh phúc.

Để thực hiện định hướng đó, cần sự lãnh đạo của cấp ủy, quản lý của chính quyền, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, sự đồng hành của doanh nghiệp và sự tham gia của Nhân dân.

Trong từng cơ quan, địa phương, đơn vị, việc triển khai Chương trình phải được cụ thể hóa thành nhiệm vụ, tiến độ và kết quả thực hiện cụ thể: *Mỗi cán bộ, đảng viên một việc làm cụ thể. Mỗi tổ chức đảng một nhiệm vụ thiết thực. Mỗi cơ quan, đơn vị một cam kết về kết quả. Mỗi người dân một hành động văn minh. Cả hệ thống chính trị đồng lòng vì một Đà Nẵng xanh, thông minh, hiện đại, giàu bản sắc và phát triển bền vững.*

Đó là cách thiết thực để đưa Nghị quyết số 06-NQ/TW, Kết luận số 224-KL/TW và Chương trình hành động số 115-CTr/TU vào cuộc sống; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị trên địa bàn thành phố trong giai đoạn mới.

NGHỊ QUYẾT SỐ 19-NQ/TU CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ: TẦM NHÌN DÀI HẠN, HÀNH ĐỘNG QUYẾT LIỆT, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG[1]

Trong bối cảnh thành phố Đà Nẵng có không gian phát triển mới sau hợp nhất, việc lập Quy hoạch chung thành phố đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 có ý nghĩa chiến lược quan trọng, tạo nền tảng định hướng mô hình phát triển, cấu trúc không gian, các động lực tăng trưởng và hệ thống hạ tầng chiến lược của thành phố trong thời gian tới. Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 26/8/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố xác định những yêu cầu lớn đối với việc tiếp tục rà soát, hoàn thiện Quy hoạch, hướng đến một không gian phát triển thống nhất, có tầm nhìn dài hạn, dựa trên cơ sở khoa học và thực tiễn, gắn phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo đảm chất lượng sống của Nhân dân. Cùng với đó là yêu cầu cụ thể hóa Quy hoạch thành nhiệm vụ, tiến độ, nguồn lực, thứ tự ưu tiên và trách nhiệm rõ ràng, để tầm nhìn quy hoạch từng bước được chuyển hóa thành những hành động thiết thực trong quá trình xây dựng và phát triển thành phố.

Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc định hình không gian và định hướng phát triển thành phố trong giai đoạn

1. Nguồn: Nghị quyết số **19**-NQ/TU ngày 26/8/2026 của BCH Đảng bộ thành phố *về Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075* và Công văn số **368**/HĐND-ĐT ngày 14/8/2026 của Thường trực HĐND thành phố *về việc liên quan đến hồ sơ Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075.*

mới. Trong bối cảnh thành phố có không gian phát triển mới sau hợp nhất, yêu cầu đặt ra không chỉ là hoàn thiện một đồ án quy hoạch cho một thời kỳ dài, mà quan trọng hơn là xác lập tư duy phát triển thống nhất, dài hạn, có cơ sở khoa học, sát thực tiễn, bảo đảm phát triển bền vững, khai thác hiệu quả các nguồn lực và không ngừng nâng cao chất lượng sống của Nhân dân.

Ngày 18/8/2026, tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, sau khi nghe Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo hồ sơ Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố đã cho ý kiến và cơ bản thống nhất đối với những nội dung lớn của hồ sơ. Trước đó, ngày 14/8/2026, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố đã có Công văn số 368/HĐND-ĐT báo cáo, đề nghị tiếp tục rà soát, làm rõ một số nội dung liên quan đến hồ sơ Quy hoạch chung (Công văn số 368/HĐND-ĐT). Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị và kết quả nghiên cứu, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố đã ban hành Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 26/8/2026, xác định những yêu cầu trọng tâm cần tiếp tục rà soát, nghiên cứu, hoàn thiện trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Việc ban hành Nghị quyết số 19-NQ/TU là bước quan trọng trong quá trình hoàn thiện định hướng phát triển thành phố trong không gian mới, thể hiện yêu cầu nhìn xa, nhìn tổng thể, đặt lợi ích phát triển lâu dài của thành phố và chất lượng sống của Nhân dân làm trọng tâm. Đồng thời, đây cũng là cơ sở để thống nhất nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị; phát huy vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong tham gia góp ý, giám sát, phản biện và

đồng hành cùng thành phố trong quá trình hoàn thiện, tổ chức thực hiện Quy hoạch theo đúng thẩm quyền, trình tự và quy định.

Quy hoạch chung - nền tảng định hướng không gian phát triển mới

Nghị quyết số 19-NQ/TU xác định việc lập hồ sơ Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 là *nhiệm vụ hết sức cần thiết, có ý nghĩa chiến lược quan trọng* trong bối cảnh thành phố có không gian phát triển mới sau hợp nhất. Quy hoạch chung được xác định là nền tảng định hướng mô hình phát triển, cấu trúc không gian, các động lực tăng trưởng và hệ thống hạ tầng chiến lược của thành phố trong thời gian tới; đồng thời là cơ sở để quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai, phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường liên kết vùng, chuẩn bị dư địa phát triển gắn với bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Với thời kỳ quy hoạch đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075, yêu cầu trước hết là phải có *tư duy và tầm nhìn đủ dài hạn*. Nghị quyết nhấn mạnh, thời hạn của quy hoạch tuy đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075, nhưng tư duy và tầm nhìn phải xa hơn, tính toán cho sự phát triển của Đà Nẵng trong 100 năm, gắn với mục tiêu phát triển bền vững; đồng thời tạo ra những điểm nhấn mới, khác biệt và đột phá so với các quy hoạch trước đây.

Từ yêu cầu đó, quy hoạch không thể chỉ dừng ở việc xác định các khu vực phát triển, các dự án hay hệ thống hạ tầng đơn lẻ, mà phải làm rõ *cấu trúc phát triển tổng thể của thành phố*, xác định các công trình hạ tầng khung, các dự án động lực, trọng điểm, thứ tự ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện. Đặc biệt, những nhiệm vụ, công trình có tính nền tảng cần được xác định để triển khai

ngay trong nhiệm kỳ 2025 - 2030, tạo tiền đề cho các giai đoạn tiếp theo.

Đây cũng là yêu cầu có ý nghĩa trực tiếp đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Một quy hoạch có tầm nhìn chỉ thực sự phát huy giá trị khi được cụ thể hóa thành nhiệm vụ, tiến độ, nguồn lực và trách nhiệm rõ ràng; tránh tình trạng quy hoạch thiếu tính khả thi, thiếu nguồn lực thực hiện hoặc không được triển khai đồng bộ.

Hình thành không gian phát triển thống nhất của thành phố mới

Một trong những nội dung trọng tâm được Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố yêu cầu tiếp tục rà soát, hoàn thiện là *tạo dựng một không gian phát triển thống nhất của thành phố mới sau hợp nhất*.

Nghị quyết số 19-NQ/TU yêu cầu tiếp tục rà soát, xác định rõ cấu trúc đô thị, đô thị lõi, các cực tăng trưởng, hành lang kinh tế và chức năng chủ đạo của từng khu vực; tổ chức hợp lý mối quan hệ giữa khu vực đô thị trung tâm hiện hữu với Hội An - Điện Bàn, Chu Lai - Núi Thành, vùng phía Tây, vùng ven biển, cửa ngõ thành phố và các khu vực khác. Đồng thời, tăng cường liên kết vùng miền Trung - Tây Nguyên và Hành lang kinh tế Đông - Tây; hình thành các chuỗi, hành lang kinh tế liên vùng có sự kết nối giữa cảng biển, sân bay, khu kinh tế, khu công nghiệp, cửa khẩu và trung tâm logistics.

Tinh thần xuyên suốt là *phát triển trong một chỉnh thể thống nhất*, không để mỗi địa phương, mỗi khu vực phát triển riêng lẻ, thiếu liên kết hoặc cạnh tranh lẫn nhau. Điều này đòi hỏi công tác

quy hoạch phải nhìn nhận toàn bộ không gian thành phố trong mối quan hệ liên kết, bổ trợ, qua đó phát huy thế mạnh riêng của từng khu vực và tạo sức mạnh tổng hợp cho toàn thành phố.

Đây không chỉ là vấn đề thuộc trách nhiệm của cơ quan lập và quản lý quy hoạch. Đối với cán bộ, đảng viên, cần nhận thức rõ yêu cầu thống nhất về tư duy phát triển để trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ ở từng ngành, từng địa phương luôn đặt lợi ích chung và cấu trúc phát triển chung của thành phố trong mối quan hệ với nhiệm vụ cụ thể.

Đối với Nhân dân, việc hiểu đúng định hướng quy hoạch cũng có ý nghĩa thiết thực, giúp chủ động tiếp cận thông tin, tham gia góp ý, giám sát và đồng hành với quá trình tổ chức thực hiện; đồng thời góp phần tạo sự thống nhất, đồng thuận trong xã hội đối với những vấn đề liên quan trực tiếp đến không gian đô thị, hạ tầng, môi trường, cảnh quan và đời sống.

Phát triển phải dựa trên cơ sở khoa học, thực tiễn và chất lượng sống của Nhân dân

Quy hoạch một thành phố trong thời gian dài đòi hỏi trước hết phải bảo đảm *tính khoa học, tính thực tiễn và tính khả thi* của những dự báo và định hướng được lựa chọn.

Nghị quyết số 19-NQ/TU yêu cầu tiếp tục rà soát kỹ lưỡng, làm rõ cơ sở khoa học, tính khả thi và thực tiễn trong dự báo quy mô dân số. Quy mô dân số phải được tính toán, phân tích trên cơ sở khoa học, gắn chặt với các động lực tăng trưởng và định hướng phát triển của từng khu vực; đồng thời phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các điều kiện bảo đảm chất lượng sống của Nhân dân.

Cùng với đó, Công văn số 368/HĐND-ĐT của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố đề nghị tiếp tục rà soát, chuẩn xác các thông tin, dữ liệu đầu vào và số liệu tính toán, bảo đảm cơ sở pháp lý, đủ độ tin cậy, sát với thực tiễn để làm cơ sở cho quy hoạch; trong đó lưu ý các số liệu điều tra, khảo sát về thủy văn, lượng mưa và tình hình ngập lụt trong thời gian gần đây.

Những yêu cầu này cho thấy quy hoạch phải được xây dựng trên nền tảng dữ liệu đáng tin cậy, được kiểm chứng và đánh giá đầy đủ. Các dự báo về dân số, hạ tầng, đất đai, giao thông, môi trường và những lĩnh vực liên quan cần có cơ sở khoa học, đồng thời phản ánh sát thực tiễn phát triển của từng khu vực trong không gian mới của thành phố. Đặc biệt, *phát triển kinh tế - xã hội phải gắn với bảo vệ môi trường, hệ sinh thái, bản sắc và chất lượng sống của Nhân dân*. Nghị quyết số 19-NQ/TU yêu cầu xác định rõ những khu vực được phát triển, khu vực hạn chế phát triển và những không gian phải được bảo vệ nghiêm ngặt; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu và thiên tai; không đánh đổi môi trường, cảnh quan và chất lượng sống để lấy tăng trưởng trước mắt.

Trong tổng thể đó, việc rà soát quỹ đất tại các khu vực trung tâm để ưu tiên bổ sung quỹ đất cho hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội được đặt ra cùng với yêu cầu bảo đảm các điều kiện về trường học, công viên, không gian công cộng, cây xanh, bãi đỗ xe... Đây là những yếu tố gắn trực tiếp với chất lượng sống và nhu cầu thiết yếu của người dân.

Công văn số 368/HĐND-ĐT cũng đề nghị xem xét các nội dung liên quan đến không gian nước, khả năng trữ và điều tiết nước mưa, chống ngập, điều hòa khí hậu; bảo đảm các vệt cây

xanh ven sông trong hành lang thoát lũ không ảnh hưởng đến dòng chảy và khả năng thoát lũ theo quy định.

Những yêu cầu trên cần được nhìn nhận thống nhất trong quá trình tuyên truyền, vận động và tổ chức thực hiện: *phát triển phải đi đôi với bảo vệ môi trường, bảo vệ không gian sinh thái và bảo đảm chất lượng sống; lợi ích trước mắt phải được đặt trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích lâu dài của thành phố và Nhân dân.*

Tiếp thu, giải trình thực chất - phát huy trách nhiệm của các chủ thể

Một nội dung đáng chú ý trong quá trình hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch chung là yêu cầu *tiếp thu và giải trình đầy đủ, rõ ràng, có sức thuyết phục đối với các ý kiến tham gia*. Công văn số 368/HĐND-ĐT ghi nhận hồ sơ đã được nghiên cứu, tiếp thu, hoàn thiện qua các lần góp ý; đồng thời lưu ý một số nội dung giải trình, tiếp thu vẫn cần tiếp tục làm rõ. Vì vậy, cần chú trọng việc tiếp thu, giải trình các ý kiến của chuyên gia, cơ quan, đơn vị; có báo cáo phản hồi, phối hợp và trao đổi để làm rõ những vấn đề còn có các quan điểm khác nhau, tránh hình thức, không thực chất và chưa giải quyết triệt để những nội dung còn nhiều ý kiến.

Trong số những nội dung được đề nghị tiếp tục nghiên cứu, làm rõ có: chiến lược, mục tiêu hướng tới đô thị đặc biệt; cơ sở lựa chọn quy mô dân số dự trữ sức chứa đến năm 2050; khu vực lấn biển; di dời vị trí ga đường sắt; di dời Cảng cá Thọ Quang; tính kết nối và cấu trúc mạng giao thông vận tải tích hợp toàn thành phố; kết nối giữa các cực động lực với khu vực TOD và mạng lưới giao thông đa phương thức; chiến lược tổ chức không gian biển; đánh

giá tác động môi trường, nguồn nước; quy hoạch phát triển năng lượng tái tạo và một số nội dung khác.

Đặc biệt, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố đề nghị tiếp tục tổ chức *Hội nghị góp ý, phản biện lần 2* đối với hồ sơ Quy hoạch chung trước khi Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố cho ý kiến, trong đó lưu ý ba nội dung còn nhiều ý kiến khác nhau là khu vực lấn biển, di dời vị trí ga đường sắt tốc độ cao và di dời Cảng cá Thọ Quang.

Việc tổ chức lấy ý kiến, tiếp thu, giải trình và phản biện xã hội cần được thực hiện theo tinh thần trách nhiệm, dân chủ, khoa học và thực chất. Đây không chỉ là yêu cầu trong quá trình hoàn thiện hồ sơ quy hoạch, mà còn là phương thức để các cơ quan, tổ chức, chuyên gia và Nhân dân tham gia đóng góp vào những vấn đề có ý nghĩa lâu dài đối với tương lai phát triển của thành phố. Thực hiện tốt yêu cầu này cũng góp phần củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận xã hội và hạn chế những cách hiểu khác nhau đối với các nội dung quy hoạch có tác động trực tiếp đến đời sống, sinh kế, môi trường và không gian phát triển của cộng đồng.

Từ Quy hoạch đến chương trình, kế hoạch và trách nhiệm cụ thể

Nghị quyết số 19-NQ/TU không chỉ đặt ra yêu cầu về nội dung quy hoạch mà còn xác định rõ yêu cầu về *tổ chức thực hiện sau khi Quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt*.

Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố được giao lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan chức năng chủ động xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quy

hoạch, trong đó xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ, nguồn lực, thứ tự ưu tiên và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Đồng thời, khẩn trương cụ thể hóa Quy hoạch chung thành các cấp độ quy hoạch thấp hơn, các chương trình, đề án, danh mục dự án và kế hoạch đầu tư trên từng lĩnh vực; lựa chọn một số công trình, dự án có tính động lực, dẫn dắt để ưu tiên nguồn lực triển khai trước.

Nghị quyết đồng thời yêu cầu *không để tình trạng quy hoạch treo, điều chỉnh tùy tiện, phá vỡ cấu trúc phát triển chung của thành phố*.

Đảng ủy Hội đồng nhân dân thành phố có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường giám sát việc tổ chức thực hiện Quy hoạch, nhất là việc cụ thể hóa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; xem xét, quyết định các cơ chế, chính sách, nguồn lực theo thẩm quyền và quy định để bảo đảm Quy hoạch được triển khai đồng bộ, đúng định hướng.

Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, Nghị quyết xác định vai trò tiếp tục tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của Nhân dân trong quá trình triển khai; đồng thời tăng cường giám sát, phản biện xã hội đối với các chương trình, dự án có tác động lớn đến cộng đồng, môi trường, cảnh quan, đời sống và sinh kế của Nhân dân.

Như vậy, thực hiện Quy hoạch là nhiệm vụ của *cả hệ thống chính trị,* với chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm khác nhau của từng chủ thể. Từ cơ quan lãnh đạo, quản lý, giám sát đến Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương, mỗi cấp, mỗi ngành đều phải thực hiện

đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm sự phối hợp đồng bộ trong một cấu trúc phát triển chung.

Cán bộ, đảng viên và Nhân dân cùng đồng thuận, cùng hành động

Đối với công tác tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, trước hết cần thống nhất nhận thức rằng *Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 là định hướng phát triển có tính chiến lược, dài hạn; quá trình hoàn thiện và triển khai phải được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự và quy định*.

Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố mới cơ bản thống nhất nội dung Quy hoạch theo hồ sơ được báo cáo, đồng thời giao tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ ý kiến của các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Đảng ủy Hội đồng nhân dân thành phố để rà soát, hoàn thiện và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Vì vậy, công tác tuyên truyền cần bảo đảm chính xác về trạng thái của hồ sơ, *không đồng nhất giữa việc Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố cho ý kiến, cơ bản thống nhất với việc Quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt*.

Mỗi cán bộ, đảng viên cần chủ động nghiên cứu, nắm chắc những quan điểm, định hướng lớn của Nghị quyết; khi tuyên truyền, trao đổi với Nhân dân phải cung cấp thông tin đúng, đầy đủ, dễ hiểu; không suy diễn, không tự ý khẳng định những nội dung chưa được quyết định theo thẩm quyền. Đồng thời, cần phát huy tinh thần trách nhiệm trong việc tiếp nhận ý kiến của Nhân dân, phản ánh những vấn đề thực tiễn phát sinh đến cơ quan có thẩm quyền.

Mỗi người dân cần được tiếp cận thông tin quy hoạch một cách đầy đủ, chính xác và có cơ sở; phát huy quyền tham gia góp ý, giám sát, phản biện theo quy định. Những vấn đề liên quan trực tiếp đến đất đai, hạ tầng, môi trường, cảnh quan, đời sống và sinh kế của cộng đồng cần được trao đổi trên cơ sở thông tin chính thống, tránh tâm lý hoang mang hoặc những cách hiểu thiếu căn cứ.

Sự đồng thuận xã hội không có nghĩa là bỏ qua những ý kiến khác nhau. Ngược lại, đồng thuận được xây dựng trên cơ sở *công khai, minh bạch, tiếp thu, giải trình và tôn trọng ý kiến xác đáng*, đồng thời bảo đảm mọi quyết định được thực hiện đúng thẩm quyền và quy định. Đây cũng chính là tinh thần được thể hiện trong yêu cầu tiếp tục tổ chức góp ý, phản biện đối với hồ sơ Quy hoạch.

Quy hoạch có tầm nhìn dài hạn, hành động phải cụ thể, thiết thực

Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 mở ra yêu cầu về một cách tiếp cận dài hạn đối với không gian phát triển của thành phố. Nhưng để tầm nhìn ấy trở thành hiện thực, Nghị quyết số 19-NQ/TU đặt ra yêu cầu rất cụ thể về nhiệm vụ, tiến độ, nguồn lực, thứ tự ưu tiên và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Vì vậy, trong tổ chức thực hiện, cần quán triệt tinh thần *tầm nhìn phải dài hạn nhưng hành động phải cụ thể; định hướng phải thống nhất nhưng triển khai phải có trọng tâm, trọng điểm; nguồn lực phải được sử dụng có thứ tự ưu tiên; trách nhiệm phải được xác định rõ*.

Những công trình, dự án có tính nền tảng, động lực và dẫn dắt

cần được lựa chọn theo đúng định hướng của Quy hoạch và khả năng nguồn lực; đồng thời phải bảo đảm sự thống nhất giữa Quy hoạch chung với các quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch không gian ngầm, quy hoạch phân khu, quy hoạch chung đô thị thuộc thành phố, quy hoạch chung xã, các chương trình, đề án, danh mục dự án và kế hoạch đầu tư.

Cùng với phát triển, yêu cầu bảo vệ môi trường, hệ sinh thái, bản sắc, cảnh quan và chất lượng sống phải được đặt trong toàn bộ quá trình quy hoạch và tổ chức thực hiện. Những khu vực cần bảo vệ nghiêm ngặt, những không gian hạn chế phát triển, các khu vực ven sông, ven biển, hành lang thoát lũ và những không gian phục vụ cộng đồng cần được nghiên cứu, xác định phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững.

Điều quan trọng là phải chuyển tư duy từ *"có quy hoạch" sang "thực hiện quy hoạch"*, từ việc xác định tầm nhìn sang xác định rõ những việc phải làm, nguồn lực cần huy động, thời gian phải hoàn thành và cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm. Chỉ khi đó, quy hoạch mới thực sự trở thành công cụ quản trị phát triển, thay vì chỉ dừng lại ở một định hướng trên giấy.

Đồng lòng xây dựng không gian phát triển mới của Đà Nẵng

Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 là một nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược trong bối cảnh thành phố bước vào giai đoạn phát triển với không gian mới sau hợp nhất. Giá trị của Quy hoạch không chỉ nằm ở các bản đồ, chỉ tiêu hay danh mục công trình, mà còn ở khả năng tạo lập một cấu trúc phát triển thống nhất, khai thác hiệu quả nguồn lực, tăng

cường liên kết vùng, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng sống của Nhân dân.

Để đạt được mục tiêu đó, trước hết cần tiếp tục hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch với tinh thần cầu thị, khoa học, thực tiễn và trách nhiệm; tiếp thu, giải trình đầy đủ các ý kiến góp ý; bảo đảm các dữ liệu, dự báo và định hướng có cơ sở, có tính khả thi. Đồng thời, quá trình triển khai sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt phải được cụ thể hóa thành kế hoạch, nhiệm vụ, chương trình, đề án và dự án với tiến độ, nguồn lực, thứ tự ưu tiên và trách nhiệm rõ ràng.

Đối với mỗi cán bộ, đảng viên, yêu cầu đặt ra là nêu cao trách nhiệm trong nghiên cứu, tuyên truyền và tổ chức thực hiện chủ trương; *nói đúng, làm đúng, giải thích đúng những nội dung đã được xác định,* đồng thời chủ động lắng nghe và phản ánh những vấn đề phát sinh từ thực tiễn. Đối với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân, cần tiếp tục phát huy vai trò tham gia góp ý, giám sát, phản biện xã hội và đồng hành cùng thành phố theo đúng quy định.

Một quy hoạch có tầm nhìn đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 cần được xây dựng bằng tư duy dài hạn; nhưng để biến tầm nhìn thành hiện thực, cần bắt đầu từ những nhiệm vụ cụ thể, thiết thực ngay từ hôm nay. Khi chủ trương được nhận thức thống nhất, thông tin được truyền tải chính xác, ý kiến được lắng nghe, giải trình được thực chất và trách nhiệm được xác định rõ, quá trình hoàn thiện và triển khai Quy hoạch sẽ có thêm cơ sở để tạo sự đồng thuận, thống nhất trong Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân.

Trong không gian phát triển mới, Đà Nẵng đứng trước yêu cầu

vừa phát huy những lợi thế đã được hình thành, vừa mở rộng tầm nhìn để kiến tạo những động lực phát triển mới. Vì vậy, công tác quy hoạch càng phải đi trước một bước, với tư duy tổng thể, tầm nhìn dài hạn, cơ sở khoa học vững chắc và sự tham gia có trách nhiệm của toàn xã hội. *Quy hoạch đúng là tiền đề quan trọng; tổ chức thực hiện đúng mới tạo ra giá trị phát triển; sự đồng thuận và chung sức của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân là điều kiện để những định hướng lớn trở thành hiện thực*.

Đó cũng là yêu cầu xuyên suốt mà Nghị quyết số 19-NQ/TU đặt ra: *khẩn trương hoàn thiện, tổ chức thực hiện bảo đảm chất lượng, tiến độ; xây dựng một không gian phát triển thống nhất, bền vững và có tầm nhìn dài hạn cho thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn mới.*

TIẾP TỤC RÀ SOÁT VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP: BẢO ĐẢM ĐÚNG ĐỐI TƯỢNG, ĐÚNG QUY ĐỊNH, CÔNG BẰNG VÀ MINH BẠCH[1]

Việc thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025, tiếp tục được rà soát theo chỉ đạo của Chính phủ và đề nghị của Kiểm toán Nhà nước.

Đây là yêu cầu nhằm bảo đảm chính sách được thực hiện đúng đối tượng, đúng điều kiện, đúng trình tự, thủ tục; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý những trường hợp thực hiện chưa đúng quy định; đồng thời bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của những người được hưởng chính sách đúng quy định.

Rà soát để bảo đảm chính sách được thực hiện đúng

Ngày 14/8/2026, Văn phòng Chính phủ ban hành Công văn số 8183/VPCP-TCCV về đề nghị của Kiểm toán Nhà nước liên quan đến việc thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

Theo đó, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà yêu

1. Nguồn tham khảo: (1) Công văn số 9624/BNV-TCBC ngày 29/8/2026 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện ý kiến của Kiểm toán Nhà nước về giải quyết chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; (2) Công văn số 2272-CV/BTCTU ngày 08/9/2026 của Ban Tổ chức Thành ủy Đà Nẵng về tiếp tục rà soát toàn diện việc thực hiện chính sách, chế độ trong sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo đề nghị của Kiểm toán Nhà nước.

cầu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động tổ chức thanh tra, kiểm tra, rà soát toàn diện việc thực hiện chính sách, chế độ tại các đơn vị trực thuộc; kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp sai phạm theo quy định, tránh thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo nêu trên và Công văn số 9624/BNV-TCBC ngày 29/8/2026 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện ý kiến của Kiểm toán Nhà nước về giải quyết chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Ban Tổ chức Thành ủy Đà Nẵng đã ban hành Công văn số 2272-CV/BTCTU ngày 08/9/2026, đề nghị các cơ quan, tổ chức, địa phương, đơn vị tiếp tục rà soát toàn diện việc thực hiện chính sách, chế độ trong sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo đề nghị của Kiểm toán Nhà nước.

Đối với khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, việc rà soát tập trung vào các trường hợp đã được giải quyết nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

Nội dung rà soát gồm: hồ sơ, đối tượng, điều kiện, trình tự, thủ tục và kết quả giải quyết chính sách, chế độ; qua đó kịp thời phát hiện những trường hợp chưa bảo đảm quy định để báo cáo, đề xuất xử lý theo thẩm quyền.

Đối với những trường hợp trước đây công tác tại các cơ quan, đơn vị cấp huyện đã chấm dứt hoạt động từ ngày 01/7/2025, Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường có tên gọi trùng với Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố, thị xã trước đây chịu trách nhiệm chủ trì rà soát, phối hợp với các địa phương liên quan để tổng hợp đầy đủ các trường hợp thuộc phạm vi quản lý trước khi sắp xếp.

Riêng các trường hợp thuộc huyện Phước Sơn trước đây do Đảng ủy xã Khâm Đức thực hiện; các trường hợp thuộc huyện Bắc Trà My trước đây do Đảng ủy xã Trà My thực hiện.

Yêu cầu đặt ra là các cơ quan, đơn vị, địa phương phải bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, trung thực của hồ sơ, số liệu và kết quả rà soát. Qua đó, việc rà soát được thực hiện theo hướng cụ thể từng trường hợp, rõ hồ sơ, rõ căn cứ, rõ trách nhiệm và rõ thẩm quyền xử lý.

Chính sách phải được thực hiện đúng đối tượng, đúng điều kiện, đúng quy trình

Việc đánh giá một trường hợp đã được giải quyết chính sách không thể chỉ căn cứ vào việc người đó đã nghỉ việc và nhận chế độ, mà phải xem xét đầy đủ các yếu tố theo quy định, gồm: đối tượng, điều kiện, hoàn cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy, hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền quyết định và kết quả giải quyết, chi trả chính sách.

Vì vậy, cần thống nhất nhận thức rằng rà soát, thanh tra, kiểm tra là yêu cầu cần thiết trong quản lý nhà nước, nhất là đối với một chính sách có phạm vi tác động rộng, liên quan đến quyền, lợi ích của nhiều người và việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

Mục đích của rà soát là đánh giá đầy đủ quá trình tổ chức thực hiện; kịp thời phát hiện những trường hợp thực hiện chưa đúng để chấn chỉnh, khắc phục; đồng thời bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của những người được hưởng chính sách đúng quy định.

Rà soát không đồng nghĩa với kết luận sai phạm; việc một người thuộc diện rà soát không có nghĩa người đó đã có sai phạm.

Chỉ trên cơ sở kiểm tra, xác minh và kết luận của cơ quan có

thẩm quyền mới có thể xác định một trường hợp có sai sót, vi phạm và cần xử lý như thế nào.

Bảo đảm quyền lợi chính đáng của người thụ hưởng chính sách

Đối với những cán bộ đã nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo chính sách, quyền lợi đã được giải quyết là vấn đề được quan tâm.

Việc xem xét cần được thực hiện trên nguyên tắc khách quan, công bằng, minh bạch, đúng quy định và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người thụ hưởng.

Những trường hợp đúng đối tượng, đủ điều kiện, được cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định và giải quyết chế độ đúng trình tự, thủ tục theo quy định cần được bảo đảm quyền lợi chính đáng. Việc tiếp tục rà soát không làm thay đổi nguyên tắc này.

Trường hợp qua rà soát phát hiện việc giải quyết chính sách chưa đúng đối tượng, chưa đúng điều kiện, chưa bảo đảm trình tự, thủ tục hoặc có hành vi vi phạm thì phải được xem xét, xử lý theo đúng quy định; đồng thời xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Do đó, cần tránh cả hai khuynh hướng: một là xem nhẹ yêu cầu kiểm tra, rà soát; hai là từ việc rà soát suy diễn thành việc tất cả người đã hưởng chính sách đều có sai phạm hoặc đều phải điều chỉnh quyền lợi.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, khách quan trong thời gian tới

Trong thời gian tới, việc rà soát, kiểm tra và xử lý các vấn đề phát sinh cần tiếp tục được thực hiện theo đúng chỉ đạo, quy định

và thẩm quyền, trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và kết quả xác minh cụ thể của từng trường hợp.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương cần bảo đảm việc rà soát thực chất, khách quan, thận trọng, công tâm, đúng quy trình; không gây phiền hà, không làm ảnh hưởng không cần thiết đến cuộc sống của người đã nghỉ việc; đồng thời kịp thời giải quyết những trường hợp có vướng mắc thuộc thẩm quyền.

Khi phát hiện vấn đề, cần phân biệt rõ giữa sai sót về thủ tục, thiếu hồ sơ, cách hiểu chưa thống nhất với hành vi cố ý vi phạm, trục lợi chính sách hoặc gây thất thoát, lãng phí ngân sách.

Việc xử lý phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của từng trường hợp, đúng quy định và đúng thẩm quyền.

Có thể thống nhất nhận thức: rà soát để làm rõ; kiểm tra để chấn chỉnh; xử lý để giữ nghiêm kỷ cương; đồng thời bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của những người thực hiện đúng chính sách.

Đây là yêu cầu cần thiết để vừa bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong quản lý nhà nước, vừa bảo đảm tính công bằng, minh bạch của chính sách, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy và các chính sách được ban hành trong quá trình thực hiện.

NHỮNG THÔNG TIN NỔI BẬT TRONG NƯỚC THÁNG 9 NĂM 2026

Trong tháng 9/2026, nhiều chủ trương, chính sách và vấn đề kinh tế - xã hội trong nước tiếp tục được quan tâm, với những diễn biến đáng chú ý về hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, phòng, chống thiên tai và phát triển văn hóa. Bản tin thông tin một số nội dung nổi bật để cán bộ, đảng viên chủ động cập nhật, nắm tình hình và phục vụ công tác tuyên truyền tại cơ sở.

1. Khẩn trương hoàn thiện các dự án luật, nghị quyết quan trọng[1]

Ngày 18/9/2026, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 278/NQ-CP về Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 9/2026 và một số nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội thời gian tới.

Chính phủ cơ bản thống nhất về sự cần thiết, mục tiêu, định hướng xây dựng, hoàn thiện 8 dự án luật, nghị quyết, trong đó có Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Nhà ở (sửa đổi), Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi), Luật Ngân sách nhà nước (hợp nhất), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư, Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 107/2023/QH15 về áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (sửa đổi) và Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự (sửa đổi).

Chính phủ yêu cầu khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, bảo đảm tiến độ trình Quốc hội; tiếp tục rà soát, xử lý những bất cập, chồng chéo, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho phát triển và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

2. Thị trường chứng khoán Việt Nam chính thức được nâng hạng[2]

Từ ngày 21/9/2026, thị trường chứng khoán Việt Nam được FTSE Russell chuyển từ nhóm thị trường cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp (Secondary Emerging). Theo lộ trình của FTSE Russell, việc đưa Việt Nam vào FTSE Global Equity Index Series được thực hiện theo nhiều đợt, bắt đầu từ ngày 21/9/2026 và tiếp tục trong năm 2027. Việc nâng hạng phản ánh quá trình hoàn thiện cơ sở hạ tầng, cơ chế tiếp cận thị trường và các điều kiện vận hành theo tiêu chí của FTSE Russell.

Cùng với cơ hội mở rộng khả năng tiếp cận của nhà đầu tư quốc tế, quá trình này đặt ra yêu cầu tiếp tục nâng cao chất lượng hàng hóa trên thị trường, quản trị doanh nghiệp, minh bạch thông tin, hạ tầng giao dịch và khả năng vận hành ổn định của thị trường vốn.

3. Kinh tế - xã hội 8 tháng tiếp tục chuyển biến tích cực[3]

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2026 tiếp tục có những chuyển biến tích cực; kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, các cân đối lớn được bảo đảm.

Theo Cục Thống kê, sản xuất công nghiệp 8 tháng tăng 11,9% so với cùng kỳ năm trước; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 13,3%; tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 770,14 tỷ USD, tăng 28,7%. Khách quốc tế đến Việt Nam đạt khoảng 15,9 triệu lượt, tăng 14,4%; vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách nhà nước tăng 18,5%.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác điều hành tiếp tục phải chú trọng kiểm soát áp lực lạm phát, cải thiện cán cân thương mại và đẩy nhanh tiến độ giải ngân đầu tư công.

Kết quả 8 tháng là cơ sở để các cấp, các ngành tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp, phấn đấu hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

4. Xuất khẩu nửa đầu tháng 9 đạt hơn 26 tỷ USD[4]

Theo số liệu sơ bộ của Cục Hải quan, trong nửa đầu tháng 9/2026, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 26,02 tỷ USD, nhập khẩu đạt 28,84 tỷ USD; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt khoảng 54,86 tỷ USD, cán cân thương mại nhập siêu 2,82 tỷ USD. Đáng chú ý, kim ngạch xuất khẩu nhóm máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đạt khoảng 9,57 tỷ USD, tăng 30,62% so với kỳ 1 tháng 8, tiếp tục đóng góp đáng kể vào tăng trưởng xuất khẩu. Lũy kế đến hết ngày 15/9, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt 825,19 tỷ USD, tăng 29,44% so với cùng kỳ năm trước.

Hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục duy trì quy mô lớn; đồng thời đặt ra yêu cầu nâng cao năng lực sản xuất, giá trị gia tăng, sức cạnh tranh và khả năng tham gia sâu hơn của doanh nghiệp Việt Nam trong chuỗi cung ứng.

5. Chủ động bảo đảm an ninh năng lượng[5]

Ngày 17/9/2026, Bộ Công Thương tổ chức cuộc họp đánh giá tình hình cung - cầu và giá nhiên liệu sơ cấp trong những tháng còn lại của năm 2026 và năm 2027.

Theo đánh giá tại cuộc họp, nguồn cung các loại nhiên liệu phục vụ sản xuất điện cơ bản được bảo đảm, chưa xuất hiện nguy cơ thiếu hụt mang tính hệ thống.

Tuy nhiên, diễn biến địa chính trị, nhu cầu năng lượng, chi phí vận tải, bảo hiểm và nguy cơ gián đoạn chuỗi cung ứng quốc tế tiếp

tục là những yếu tố cần được theo dõi. Bộ Công Thương yêu cầu các đơn vị chủ động cập nhật tình hình cung - cầu, giá nhiên liệu; xây dựng phương án dự phòng, đa dạng hóa nguồn cung và bảo đảm không để xảy ra gián đoạn nguồn cung năng lượng.

Việc chủ động các phương án bảo đảm nguồn cung góp phần duy trì ổn định sản xuất, kinh doanh và an ninh năng lượng quốc gia.

6. Chủ động ứng phó, khắc phục hậu quả mưa lũ[6]

Ngày 21/9/2026, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng ký Công điện số 66/CĐ-TTg về chủ động ứng phó, khắc phục hậu quả mưa lũ.

Trước tình hình mưa lớn, lũ, ngập lụt, sạt lở và chia cắt giao thông tại một số địa phương, Công điện yêu cầu các bộ, ngành, địa phương chủ động rà soát phương án ứng phó, bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân; tổ chức sơ tán người dân khỏi khu vực có nguy cơ cao; kiểm tra, bảo đảm an toàn hồ đập, công trình phòng, chống thiên tai, giao thông và các công trình thiết yếu.

Đồng thời, các địa phương cần khẩn trương khắc phục hậu quả, bảo đảm giao thông, vệ sinh môi trường, hỗ trợ người dân ổn định đời sống và khôi phục sản xuất.

7. Từ ngày 28/9, có thể nhận lương hưu, trợ cấp qua VNeID[7]

Nghị định số 320/2026/NĐ-CP ngày 13/8/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2024/NĐ-CP về định danh và xác thực điện tử, có hiệu lực từ ngày 28/9/2026.

Nghị định bổ sung quy định về tài khoản hưởng an sinh xã hội trên Ứng dụng định danh quốc gia VNeID. Theo đó, người dân có

thể tích hợp tài khoản thanh toán, ví điện tử hoặc tài khoản tiền di động chính chủ để tiếp nhận các khoản hỗ trợ, lương hưu và các khoản chi trả an sinh xã hội theo quy định.

Việc tích hợp gắn với yêu cầu bảo đảm thông tin phù hợp với tài khoản định danh điện tử, góp phần hạn chế nhầm lẫn, giả mạo và bảo đảm chi trả đúng đối tượng.

Chính sách tạo thêm phương thức chi trả an sinh xã hội thuận tiện, an toàn, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số.

8. Quy định mới về phụ cấp ưu đãi nghề đối với nhân viên y tế[8]

Ngày 9/9/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 350/2026/NĐ-CP quy định chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với nhân viên y tế, có hiệu lực từ ngày ban hành; các mức phụ cấp được thực hiện từ ngày 1/1/2026.

Nghị định quy định cụ thể về đối tượng áp dụng, nguyên tắc, cách tính, mức hưởng, thời gian hưởng và nguồn chi trả.

Đối tượng áp dụng gồm viên chức, người lao động tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực y tế; nhân viên y tế trường học tại các cơ sở giáo dục công lập; người làm chuyên môn y tế thuộc lực lượng vũ trang và một số đối tượng khác theo quy định.

Mức phụ cấp được tính theo tỷ lệ phần trăm trên hệ số lương hiện hưởng và các khoản phụ cấp làm căn cứ theo quy định.

9. Tăng cường bảo đảm an toàn, chất lượng bữa ăn học đường[9]

Ngày 13/9/2026, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu ký

Công điện số 64/CĐ-TTg về tăng cường bảo đảm an toàn, chất lượng bữa ăn nội trú, bán trú trong các cơ sở giáo dục.

Công điện yêu cầu các địa phương chịu trách nhiệm về tổ chức bữa ăn nội trú, bán trú trên địa bàn; tăng cường kiểm tra, giám sát nguồn gốc, chất lượng thực phẩm, nguyên liệu và các khâu chế biến, bảo quản, vận chuyển, giao nhận, lưu mẫu thức ăn. Các cơ sở giáo dục phải bảo đảm bữa ăn đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm và dinh dưỡng phù hợp với trẻ em, học sinh.

Công điện đồng thời yêu cầu xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm; kiên quyết đình chỉ hoặc thay thế đơn vị cung cấp không đáp ứng yêu cầu.

10. Xây dựng "Ngày Văn hóa Việt Nam - 24/11" thành thương hiệu văn hóa quốc gia[10]

Ngày 22/9/2026, Văn phòng Chính phủ ban hành Văn bản số 9636/VPCP-KGVX truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà về triển khai kế hoạch tổ chức "Ngày Văn hóa Việt Nam - 24/11".

Theo đó, các hoạt động năm 2026 cần được tổ chức thiết thực, trang trọng, có chiều sâu, đổi mới, sáng tạo; góp phần lan tỏa bản sắc văn hóa Việt Nam, đồng thời thể hiện tinh thần đổi mới, hội nhập và khát vọng phát triển đất nước.

Việc tổ chức các hoạt động được định hướng phát huy vai trò chủ thể của người dân, văn nghệ sĩ, trí thức, doanh nghiệp và thế hệ trẻ; đưa các giá trị văn hóa đến gần hơn với cộng đồng.

Đây là một trong những hoạt động nhằm nâng cao nhận thức

về vị trí, vai trò của văn hóa, phát huy giá trị văn hóa Việt Nam và quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam.

*** Chú thích nguồn:**

[1] Báo Điện tử Chính phủ; Nghị quyết số 278/NQ-CP ngày 18/9/2026 của Chính phủ.

[2] FTSE Russell; Báo Điện tử Chính phủ.

[3] Cục Thống kê, Bộ Tài chính; Báo Điện tử Chính phủ.

[4] Cục Hải quan; Báo Điện tử Chính phủ.

[5] Bộ Công Thương.

[6] Báo Điện tử Chính phủ; Công điện số 66/CĐ-TTg ngày 21/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

[7] Báo Điện tử Chính phủ; Nghị định số 320/2026/NĐ-CP ngày 13/8/2026 của Chính phủ.

[8] Báo Điện tử Chính phủ; Nghị định số 350/2026/NĐ-CP ngày 9/9/2026 của Chính phủ.

[9] Báo Điện tử Chính phủ; Công điện số 64/CĐ-TTg ngày 13/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

[10] Báo Điện tử Chính phủ; Văn bản số 9636/VPCP-KGVX ngày 22/9/2026.

NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT TỪ CHUYẾN THĂM NGA VÀ PHÁP CỦA TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM[1]

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Lê Hoài Trung cho biết, mặc dù thời gian chuyến thăm lần này của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm là không dài, rất nhiều chương trình hợp tác đã được triển khai với nội dung phong phú, được hai bên ghi nhận và đánh giá cao trong Tuyên bố chung giữa Việt Nam với Nga, Việt Nam với Pháp; trong các cuộc trao đổi giữa hai bên tại các diễn đàn doanh nghiệp, diễn đàn về khoa học - công nghệ và những văn kiện hợp tác được ký kết.

Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Lê Hoài Trung trả lời phỏng vấn về chuyến thăm cấp Nhà nước tới Liên bang Nga, thăm chính thức Cộng hòa Pháp và tham dự Hội nghị Thượng đỉnh Không gian Vũ trụ của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm.

Phóng viên: *Xin Bộ trưởng cho biết những kết quả quan trọng, nổi bật đạt được trong khuôn khổ chuyến thăm cấp Nhà nước tới Liên bang Nga, chuyến thăm chính thức tới Cộng hòa Pháp và tham dự Hội nghị Thượng đỉnh Không gian vũ trụ của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm?*

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Lê Hoài Trung: Nhận lời mời của Tổng thống Nga Vladimir Putin, Tổng thống Pháp Emmanuel Macron, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cùng Phu nhân và Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã thăm cấp Nhà nước tới Liên bang Nga, thăm chính thức Cộng hòa Pháp và tham dự Hội nghị Thượng đỉnh Không gian vũ trụ từ ngày 7-12/9/2026.

---

1. *Báo Điện tử Chính phủ:* "Những kết quả nổi bật từ chuyến thăm Nga và Pháp của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm", ngày 13/09/2026

Đây là chuyến thăm đầu tiên của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tới hai nước trên cương vị mới sau khi Việt Nam tổ chức thành công Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, bầu cử Quốc hội Khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Chuyến thăm mang ý nghĩa lịch sử khi đây là chuyến thăm cấp Nhà nước tới Liên bang Nga đầu tiên của người đứng đầu Đảng, Nhà nước ta kể từ năm 1991 cũng là chuyến thăm chính thức Pháp lần thứ hai của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, đồng thời cũng là lần thứ hai người đứng đầu Đảng, Nhà nước Việt Nam tham dự sự kiện quốc tế do Pháp tổ chức, đặc biệt đây là hội nghị ở cấp nguyên thủ lần đầu tiên trên thế giới về lĩnh vực không gian vũ trụ.

Chuyến thăm đã thành công tốt đẹp và đạt kết quả toàn diện, ở mức cao các mục đích, yêu cầu đề ra với nhiều kết quả thực chất, có ý nghĩa quan trọng đối với quan hệ của Việt Nam với các đối tác cũng như đối với sự phát triển của Việt Nam trong giai đoạn mới.

Cả hai nước đã dành sự đón tiếp rất trọng thị, nồng hậu với nhiều nghi lễ đặc biệt đối với Tổng Bí thư, Chủ tịch nước và Đoàn, thể hiện sự coi trọng đặc biệt đối với quan hệ với Việt Nam cũng như đối với lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta, nhân dân ta và Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm.

Tại cả hai nước, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã có rất nhiều hoạt động phong phú với các cuộc hội đàm, hội kiến, gặp gỡ, trao đổi với tất cả các lãnh đạo cao nhất, các đại diện của các chính đảng, lãnh đạo của nhiều giới, từ doanh nghiệp cho tới giới học giả, những người làm công tác khoa học - công nghệ, giáo dục, với cộng đồng người Việt Nam ở hai nước.

Lãnh đạo các ban, bộ, ngành, địa phương tham gia đoàn cũng đã có các cuộc làm việc hiệu quả, thực chất với các đối tác ở cả hai nước.

Một điểm rất nổi bật trong hoạt động đối ngoại cấp cao lần này là việc đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và lãnh đạo của hai nước Liên bang Nga và Pháp đều đạt được nhất trí rất cao về những vấn đề được trao đổi và quan tâm chung, những kết quả tích cực đạt được trong quan hệ và phương hướng thời gian tới.

Qua đó, lãnh đạo Việt Nam cùng lãnh đạo của hai nước đã tăng cường được sự hiểu biết lẫn nhau trong bối cảnh tình hình quốc tế và khu vực đặt ra những yêu cầu mới đối với Việt Nam, với Liên bang Nga và với Pháp; đồng thời củng cố tin cậy chính trị ở mức cao đã được xác lập sau chuyến thăm lịch sử của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tới Pháp vào tháng 10/2024 và đến Nga vào tháng 5/2025.

Bên cạnh việc tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau và củng cố quan hệ chính trị, một yếu tố rất quan trọng là việc lãnh đạo cấp cao Việt Nam, Nga và Pháp có sự nhất trí rất cao, đi sâu trao đổi về việc làm thế nào để triển khai thực hiện hiệu quả những thỏa thuận đã đạt được trong các lĩnh vực kinh tế, thương mại, đầu tư, khoa học công nghệ, giáo dục - đào tạo,… để từ đó mở ra những hướng hợp tác mới trong những lĩnh vực này.

Mặc dù thời gian chuyến thăm lần này của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước là không dài, rất nhiều chương trình hợp tác đã được triển khai với nội dung phong phú, được hai bên ghi nhận và đánh giá cao trong Tuyên bố chung giữa Việt Nam với Nga, Việt Nam với Pháp; trong các cuộc trao đổi giữa hai bên tại các diễn

đàn doanh nghiệp, diễn đàn về khoa học - công nghệ và những văn kiện hợp tác được ký kết.

Việt Nam và Liên bang Nga, Việt Nam và Pháp hoàn toàn có thể tận dụng tiềm năng hợp tác để đáp ứng yêu cầu và lợi ích của mỗi bên.

Trong thương mại và đầu tư, Việt Nam, Nga và Pháp đều nhận thấy rằng kim ngạch thương mại, đầu tư hai chiều cần phải cao hơn nữa để tương xứng với khuôn khổ quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện, với tiềm năng và thế mạnh của mỗi bên. Đặc biệt, trong lĩnh vực khoa học - công nghệ, hai bên có sự nhất trí cao; cả Pháp và Nga đều nhất trí xác định đây là một hướng đột phá mới trong quan hệ hợp tác với Việt Nam.

Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước đã nêu rõ việc cần phải thay đổi tư duy, có cách làm mới trong hợp tác và được lãnh đạo hai nước nhất trí cao. Tư duy không còn là chuyện Việt Nam mua bao nhiêu hàng từ các nước và ngược lại hay chuyển giao công nghệ đơn thuần mà phải làm sao để Việt Nam cùng Nga và Pháp hợp tác cùng sản xuất, cùng nghiên cứu và tạo ra sản phẩm chung, tăng cường liên kết, kết nối chuỗi cung ứng chung giữa Việt Nam và Nga, Việt Nam và Pháp. Đây là tư duy rất quan trọng để định hướng cho quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với Nga và Pháp thời gian tới.

Một điểm nữa có ý nghĩa lớn và quan trọng là qua các cuộc gặp gỡ và trao đổi, các nước đều cảm nhận và hiểu rõ cách làm hiện nay của Việt Nam, qua đó nhất trí sẽ cùng nhau tổ chức thực hiện. Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước khẳng định lãnh đạo Việt Nam và Chính phủ Việt Nam sẽ chỉ đạo, giải quyết từng dự án để

tháo gỡ các vướng mắc và khó khăn nếu có, từ đó đạt được kết quả cụ thể và tập trung vào những hướng đi mới.

Sự phát triển trong quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với Nga và Pháp không chỉ góp phần vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, khoa học công nghệ của Việt Nam trong thời gian tới. Với việc hai nước đều là Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, có vị thế và tiếng nói quan trọng, việc tăng cường quan hệ với hai nước sẽ góp phần giúp Việt Nam thực hiện thành công đường lối đối ngoại của Đại hội Đảng lần thứ XIV, nâng cao vị thế quốc tế của Việt Nam, củng cố cục diện đối ngoại của ta ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương cũng như trên thế giới, mang lại lợi ích chung, củng cố hòa bình, ổn định và hợp tác trong khu vực cũng như trên thế giới.

Đối với Hội nghị Thượng đỉnh Không gian vũ trụ tại Pháp, lãnh đạo Pháp và các nước, tổ chức quốc tế đánh giá cao việc đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tham dự và có bài phát biểu quan trọng. Vũ trụ hiện nay là không chỉ là vấn đề khoa học mà còn là không gian phát triển mới, được Đảng và Nhà nước Việt Nam rất quan tâm và mong muốn tranh thủ, tận dụng để phát triển đất nước. Pháp là một nước có nhiều tiềm năng và thế mạnh cả về khoa học, ứng dụng và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vũ trụ.

Phóng viên: *Xin Bộ trưởng cho biết những kết quả này có ý nghĩa như thế nào đối với quan hệ Việt Nam - Nga, Việt Nam - Pháp? Hai bên sẽ làm gì để triển khai hiệu quả các kết quả đạt được thông qua chuyến thăm lần này?*

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Lê Hoài Trung*:* Để triển khai hiệu quả các kết quả đạt được thông qua chuyến thăm lần này, thời gian

tới Việt Nam và các đối tác sẽ tiếp tục hợp tác chặt chẽ trong các nhiệm vụ sau:

Một là, khẩn trương cụ thể hóa các thỏa thuận cấp cao thành chương trình, kế hoạch và dự án. Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, doanh nghiệp Việt Nam và các nước cần phối hợp chặt chẽ để xây dựng, triển khai chương trình hành động trên tinh thần bám sát các nhận thức chung và thỏa thuận cấp cao, xác định rõ việc, rõ tiến độ, rõ đầu mối, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, lấy lợi ích thiết thực của người dân, doanh nghiệp hai bên làm mục tiêu, lấy hiệu quả và kết quả cụ thể làm thước đo.

Hai là, phát huy đầy đủ các cơ chế hợp tác hiện có. Việt Nam và các đối tác cần tăng cường rà soát định kỳ, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, giám sát chặt chẽ việc triển khai các thỏa thuận cấp cao đã đạt được, tiếp tục phối hợp hoàn thiện, nâng cấp các khuôn khổ pháp lý, tạo thuận lợi cho các dự án hợp tác trọng điểm trong các lĩnh vực chiến lược.

Ba là, ưu tiên triển khai các dự án có tính chiến lược và biểu tượng. Với Nga, ưu tiên là dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1, các dự án dầu khí, năng lượng, đường sắt và logistics, đồng thời thúc đẩy các chương trình nghiên cứu chung, chuyển giao công nghệ và đào tạo nhân lực. Với Pháp, cần tiếp tục triển khai hiệu quả EVFTA, chủ động tháo gỡ các điểm nghẽn về thương mại, đầu tư, kết nối thị trường, logistics và chuỗi cung ứng, tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia sâu hơn vào các dự án cụ thể. Quá trình triển khai phải bảo đảm hài hòa lợi ích, tuân thủ pháp luật, chất lượng, an toàn và hiệu quả lâu dài.

Bốn là, tăng cường phối hợp tại các diễn đàn quốc tế và khu

vực, nhất là tại Liên Hợp Quốc, ASEAN và các diễn đàn đa phương mà Việt Nam và các đối tác cùng tham gia, qua đó góp phần thúc đẩy chủ nghĩa đa phương, đối thoại, xây dựng lòng tin, tôn trọng luật pháp quốc tế, đóng góp cho hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển. Với tư cách là thành viên Ủy ban Liên Hợp Quốc về Sử dụng Hòa bình Không gian Vũ trụ (COPUOS), Việt Nam mong muốn tăng cường hợp tác với các quốc gia thành viên, trong đó có Nga và Pháp, trong lĩnh vực không gian vũ trụ, góp phần thúc đẩy việc sử dụng không gian vũ trụ vì mục đích hòa bình, phục vụ phát triển bền vững.

Trong thời gian tới, dưới sự điều hành của Chính phủ hai nước, cùng với nỗ lực của các cơ quan chức năng hai bên, trên tinh thần và nhận thức chung về định hướng phát triển quan hệ song phương, tôi tin tưởng rằng Việt Nam và các đối tác sẽ phát huy tối đa các tiềm năng, tận dụng hiệu quả các cơ hội, đưa quan hệ song phương bước vào giai đoạn phát triển mới ngày càng mạnh mẽ, hiệu quả, góp phần vào công cuộc phát triển của mỗi nước, đáp ứng thiết thực hơn nhu cầu và mong muốn của nhân dân hai nước, vì hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới.

NHÀ VUA THÁI LAN VÀ HOÀNG HẬU KẾT THÚC TỐT ĐẸP CHUYẾN THĂM VIỆT NAM[1]

Chiều tối ngày 16/9/2026, Nhà vua Thái Lan Maha Vajiralongkorn Phra Vajiraklaochaoyuhua và Hoàng hậu Suthida Bajrasudhabimalalakshana rời Hà Nội, kết thúc tốt đẹp chuyến thăm cấp Nhà nước đến Việt Nam từ ngày 14 - 16/9/2026, theo lời mời của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và Phu nhân.

Trong khuôn khổ chuyến thăm, Nhà vua Thái Lan Maha Vajiralongkorn Phra Vajiraklaochaoyuhua và Hoàng hậu đã đến đặt vòng hoa và vào Lăng viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh; đặt vòng hoa tại Đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sĩ trên đường Bắc Sơn (Hà Nội).

Sáng 15/9/2026, tại Nhà Quốc hội, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và Phu nhân Ngô Phương Ly chủ trì Lễ đón chính thức theo nghi thức dành cho Nguyên thủ quốc gia, hội đàm, tiệc chiêu đãi Nhà vua Vương quốc Thái Lan Maha Vajiralongkorn Phra Vajiraklaochaoyuhua và Hoàng hậu Suthida Bajrasudhabimalalakshana thăm cấp Nhà nước đến Việt Nam.

Cùng ngày, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn có các cuộc hội kiến với Nhà vua Vương quốc Thái Lan Maha Vajiralongkorn Phra Vajiraklaochaoyuhua và Hoàng hậu Suthida Bajrasudhabimalalakshana.

Tại các cuộc hội đàm, hội kiến, Lãnh đạo Việt Nam chào mừng Nhà vua và Hoàng hậu cùng Đoàn đại biểu Hoàng gia Thái Lan

1. *Báo Điện tử Chính phủ:* "Nhà vua Thái Lan và Hoàng hậu kết thúc tốt đẹp chuyến thăm Việt Nam", ngày 16/09/2026

thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam; nhấn mạnh chuyến thăm Việt Nam đầu tiên của một Nhà vua Thái Lan trong 50 năm qua kể từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao năm 1976 có ý nghĩa lịch sử, là dấu mốc quan trọng trong quan hệ hữu nghị truyền thống tốt đẹp Việt Nam - Thái Lan, nhất là sau khi hai nước nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện năm 2025.

Lãnh đạo Việt Nam chúc mừng Vương quốc Thái Lan, dưới sự trị vì anh minh của Nhà vua, đã đạt những thành quả phát triển nổi bật trong duy trì ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, đưa Thái Lan tiếp tục là một nền kinh tế lớn trong khu vực Đông Nam Á và cường quốc du lịch hàng đầu thế giới; đánh giá cao vai trò của Nhà vua và Hoàng gia trong củng cố đoàn kết dân tộc, giữ vững ổn định, phát triển cộng đồng và nâng cao đời sống nhân dân.

Lãnh đạo Việt Nam khẳng định Việt Nam luôn coi trọng quan hệ láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện với Thái Lan, mong muốn hai nước tiếp tục đồng hành, hỗ trợ nhau phát triển, đóng góp cho hòa bình, ổn định và phát triển ở khu vực.

Nhà vua Thái Lan bày tỏ vui mừng trở lại thăm Việt Nam; đánh giá cao những bước tiến của Việt Nam trong phát triển đất nước, nâng cao chất lượng đời sống của người dân. Nhà vua cảm ơn Nhà nước và nhân dân Việt Nam đã dành cho Nhà vua và Hoàng hậu sự đón tiếp trọng thị, nồng hậu; đánh giá chuyến thăm là cơ hội để hai nước thắt chặt quan hệ, cùng hợp tác phát triển; khẳng định Nhà vua và Hoàng gia Thái Lan luôn hết sức quan tâm, ủng hộ thắt chặt tình cảm giữa hai nước, nhân dân hai nước và củng cố quan hệ hợp tác Việt Nam - Thái Lan trên tất cả các lĩnh vực, nhằm mang lại lợi ích chung cho nhân dân hai nước, vì sự phát triển của mỗi nước.

Nhà vua nhấn mạnh, quan hệ tốt đẹp giữa Việt Nam và Thái Lan sẽ góp phần quan trọng vào hòa bình, ổn định và phát triển chung trong khu vực.

Lãnh đạo hai nước nhất trí tiếp tục củng cố tin cậy chính trị thông qua việc duy trì các chuyến thăm, tiếp xúc cấp cao và các cấp, phát huy hiệu quả các cơ chế hợp tác, phối hợp triển khai hiệu quả quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Thái Lan.

Trong khuôn khổ chuyến thăm, Nhà vua Thái Lan Maha Vajiralongkorn Phra Vajiraklaochaoyuhua và Hoàng hậu Suthida Bajrasudhabimalalakshana thăm, dự lễ cầu an tại chùa Quán Sứ; thăm Trung tâm Ngôn ngữ và Văn hóa Thái Lan và gặp gỡ với giảng viên, sinh viên tại Trường Đại học Hà Nội.

Chuyến thăm cùng với nền tảng 50 năm quan hệ ngoại giao góp phần đưa quan hệ Việt Nam - Thái Lan bước sang một giai đoạn mới, rộng mở hơn, đóng góp cho hòa bình, hợp tác ở khu vực.

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRONG BỐI CẢNH MỚI[1]

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là một nội dung quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có những diễn biến phức tạp, khó lường thì nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch càng có ý nghĩa cấp thiết.

Những tác động của bối cảnh mới đến công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

Sự kiện Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời mùa Xuân năm 1930 là dấu mốc lịch sử trọng đại, bước ngoặt quan trọng trong tiến trình lịch sử cách mạng Việt Nam, mốc son chói lọi trên con đường phát triển của dân tộc. Đến nay, suốt 94 năm lãnh đạo cách mạng Việt Nam, 38 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 33 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đảng ta luôn phải đối mặt với nhiều âm mưu, thủ đoạn chống phá, công kích của các thế lực thù địch, phản động, phần tử cơ hội chính trị. Không từ một thủ đoạn nào, bọn chúng ra sức gây nhiễu, tạo khoảng trống ý thức hệ trong cán bộ, đảng viên, kích động, thúc đẩy quá trình "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" hòng làm lung lạc niềm tin của nhân dân vào Đảng, vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

1. Nguồn: Hệ thống thông tin Tuyên giáo: "Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong bối cảnh mới" thứ bảy, 19/09/2026

Năm 1927, từ khi Đảng chưa ra đời, trong tác phẩm Đường Cách mệnh, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã khẳng định phải "giữ chủ nghĩa cho vững"(1), "Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt"(2) và chủ nghĩa chân chính, cách mạng nhất là chủ nghĩa Mác - Lênin. Tháng 10/1930, trong Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, Đảng ta chỉ rõ: "Giải thích cho công nhân mục đích và đường lối của Đảng Cộng sản trong các vấn đề liên quan đến cuộc sống của công nhân và thái độ đối với các sự kiện lớn diễn ra trong nước. Giải thích cho họ rằng, Đảng Cộng sản là Đảng của họ, vì vậy họ cần phải bảo vệ Đảng"(3). Đến năm 1960, tại Đại hội III, trong Báo cáo về việc sửa đổi Điều lệ Đảng, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam nhấn mạnh: "Bất cứ trong tình hình nào, nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi đảng viên là phải bảo vệ Đảng, bảo vệ vai trò lãnh đạo tuyệt đối và toàn diện của Đảng, tỉnh táo đề phòng và kiên quyết đấu tranh chống mọi mưu đồ đả kích hoặc làm suy yếu sự lãnh đạo của Đảng bất kỳ trên lĩnh vực nào, và núp dưới hình thức nào"(4). Như vậy, từ khi thành lập đến nay, Đảng ta luôn nhất quán: "Bảo vệ Đảng là công tác thường xuyên, luôn luôn gắn chặt với các mặt công tác xây dựng đảng trong mọi giai đoạn cách mạng, để bảo đảm cho tổ chức của Đảng được trong sạch và vững mạnh"(5).

Thời gian gần đây, sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018, về "Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới", công tác này được triển khai ngày càng bài bản, thống nhất, đồng bộ, toàn diện, quyết liệt, đi vào chiều sâu. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nêu rõ: "Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết

và thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ"[6]. Đặc biệt, năm 2022, cuốn sách Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhận được sự đánh giá cao, hưởng ứng tích cực của các nhà nghiên cứu, nhà khoa học, các tầng lớp nhân dân trong nước cũng như bạn bè, các chính đảng, chính trị gia và dư luận quốc tế. Cuốn sách trở thành tài liệu hết sức giá trị, phục vụ việc học tập, giáo dục lý luận chính trị, nâng cao nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Hiện nay, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Song, cần nhận thức sâu sắc rằng, con đường chúng ta kiên định đang và sẽ tiếp tục trải qua vô vàn khó khăn, thách thức. Tại Đại hội XIII, Đảng ta đã thẳng thắn chỉ ra một trong những thách thức to lớn mà chúng ta phải đối mặt và giải quyết, đó là: "Tham nhũng, lãng phí, quan liêu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ cũng như những mâu thuẫn xã hội còn diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước và đất nước ta"[7]. Không những thế, lợi dụng tiến bộ của công nghệ thông tin, truyền thông trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và nhiều biến động của tình hình thế giới, các thế lực thù địch càng ráo riết đẩy mạnh chống phá trên mọi mặt trận, trọng tâm là chĩa mũi nhọn tấn công

chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng bằng hàng loạt âm mưu, thủ đoạn hết sức tinh vi, thâm độc. Cụ thể:

Về đối tượng, đối tượng chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta vô cùng đa dạng, phức tạp, có thể phân chia thành ba nhóm chính: (i) Một bộ phận những người nghiên cứu lý luận, thực tiễn trên thế giới, bài xích tư tưởng xã hội chủ nghĩa trong cuộc đấu tranh ý thức hệ giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản; (ii) Lực lượng phản động, tàn dư của chế độ ngụy quyền trước đây đang sinh sống, lưu vong ở nước ngoài kết hợp với một số đối tượng chống đối, bất mãn ở trong nước. Nhóm này có số lượng đông đảo, manh động và chống phá trực diện, quyết liệt nhằm thực hiện âm mưu phá hoại công cuộc đổi mới và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta; (iii) Một bộ phận cán bộ, đảng viên bất mãn, cơ hội, suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".

Về phương thức, thủ đoạn, trong bối cảnh mới, các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị thường tập trung: phủ nhận, xuyên tạc vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng như giá trị khoa học, thời đại, cách mạng, nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; chống phá, xuyên tạc quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên tất cả lĩnh vực, đặc biệt xoáy sâu vào những vấn đề nhạy cảm, như dân tộc, tôn giáo, nhân quyền, biển, đảo; lợi dụng hạn chế, yếu kém trong quản lý xã hội, sơ hở, thiếu sót trong quản lý, điều hành đất nước hoặc những vấn đề bức xúc, khiếu kiện kéo dài chưa được giải quyết để lôi kéo, kích động người dân tham gia các hoạt động biểu tình, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội...

Về phương tiện, với sự phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các thế lực thù địch triệt để tận dụng công cụ truyền thông, báo chí, không gian mạng để đẩy mạnh hoạt động chống phá về tư tưởng. Chúng tăng cường thực hiện nhiều chiêu thức khác nhau, như xuất bản tài liệu, ấn phẩm sách báo, tạp chí, tập san, tờ rơi...; thành lập trang web, blog, các kênh phát thanh truyền hình có chương trình tiếng Việt; tổ chức hội thảo, tọa đàm, hội thi... thậm chí núp bóng danh nghĩa yêu nước, bảo vệ dân chủ, nhân quyền, vì dân tộc, vì đất nước, thúc đẩy hình thành các hội, nhóm, tổ chức chống phá Đảng, Nhà nước. Đặc biệt, lợi dụng quá trình "chuyển đổi số", các thế lực thù địch đã số hóa các dữ liệu không có thật, xuyên tạc lịch sử, bôi nhọ Đảng, lãnh đạo Đảng và Nhà nước...; thiết lập cơ sở dữ liệu, sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), internet kết nối vạn vật, dữ liệu lớn (Big Data)... để tạo ra các dữ liệu, tài liệu giả theo kiểu "có giá trị như thật", "minh chứng lịch sử", "nguồn gốc của mọi nguồn gốc", "tài liệu mật"... nhằm chống Đảng và Nhà nước ta.

Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đạt nhiều kết quả tích cực

Thời gian qua, nhờ có sự lãnh đạo sáng suốt, đúng đắn của Đảng, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, kịp thời của Chính phủ, sự vào cuộc đồng bộ, tích cực của cả hệ thống chính trị, cùng với sự đồng tình, hưởng ứng, ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài, chúng ta đã khắc phục, vượt qua được những khó khăn rất lớn, những tác động tiêu cực do dịch bệnh, thiên tai, bão lụt, hạn hán xảy ra. Đó là minh chứng sinh động, khẳng định tính ưu việt của chế độ; truyền thống đoàn kết, yêu

nước, lòng nhân ái và ý chí kiên cường của nhân dân ta. Càng trong khó khăn, thử thách, truyền thống và ý chí đó càng được nhân lên gấp bội, là nguồn lực và động lực to lớn, không một thế lực nào có thể ngăn cản, để xây dựng Đảng ngày càng vững mạnh, đất nước tiếp tục đi lên, dân tộc phát triển cường thịnh, trường tồn. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng khẳng định: "Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử là kết tinh sức sáng tạo của Đảng và nhân dân ta, khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam"[8]. Trong đó, phải kể đến công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được Đảng ta đặc biệt quan tâm, đạt nhiều kết quả tích cực. Cụ thể:

Thứ nhất, chất lượng lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ngày càng được nâng cao. Nhờ vậy, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhận thức đúng đắn sách lược của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Quán triệt rõ, công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương, đồng thời là trách nhiệm của toàn dân nhằm đấu tranh hiệu quả với những quan điểm sai trái, thù địch, góp phần tạo nên sức mạnh tổng thể của cả hệ thống chính trị, kết hợp với sức mạnh của nhân dân. Trên cơ sở quán triệt nhận thức, tư duy, xác định rõ tính chất nguy hại và tác động tiêu cực của những quan điểm sai trái, thù địch đối với an ninh, trật tự, an toàn xã hội; nhận diện rõ các quan điểm sai trái, thù địch để có chủ trương, biện pháp chỉ đạo phù hợp; phân định được sự khác biệt của quan điểm sai trái, thù địch với

nhận thức lệch lạc, phiến diện, ý kiến phê bình, nhưng thiếu xây dựng. Từ đó, có cách thức phản biện khoa học, phương thức đấu tranh phù hợp, giải pháp áp dụng phát huy hiệu quả cao.

Thứ hai, sử dụng đa dạng giải pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Lấy giá trị thực tiễn làm phương thức đấu tranh, nhưng luôn bảo đảm tính khách quan, thuyết phục; đồng thời, sử dụng biện pháp đấu tranh mềm dẻo, cương quyết, nhưng dân chủ. Áp dụng biện pháp khoa học - kỹ thuật để nhận diện, đấu tranh và xử lý kịp thời thông tin vu khống, xuyên tạc, nội dung xấu, độc, luận thuyết sai trái (phủ nhận giá trị khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh...). Sử dụng hiệu quả công cụ pháp lý để bảo đảm tính tuân thủ, bình đẳng, khách quan trước pháp luật; xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa làm công cụ về thể chế để đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Thứ ba, Đảng ta đã sử dụng các phương thức, giải pháp có tính bản lề, kết hợp "xây" và "chống". Phương thức này bảo đảm các giá trị về tạo lập tinh thần cách mạng, có sự kết hợp với đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Trong đó, "xây" là chính và "chống" là quan trọng, cấp bách, đã được quan tâm, thường xuyên triển khai thực hiện. Xác định rõ trọng tâm, cốt lõi về mặt bản chất, Đảng ta đã trưởng thành từ nhân dân và "Đảng Cộng sản Việt Nam gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình"[9]. Do vậy, bằng nhiều phương thức khác nhau, Đảng ta đã xây dựng được niềm tin của nhân dân theo tinh thần "Dân tin thì Đảng còn và ngược lại". Quán triệt quan điểm lấy dân làm gốc, xây dựng và củng cố vững chắc "thế

trận lòng dân", Đảng ta đã dựa vào nhân dân, thông qua sự ủng hộ, bằng sức mạnh của nhân dân để hình thành tổ chức và lực lượng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Thông qua các diễn đàn, phương tiện truyền thông, người dân thẳng thắn bày tỏ quan điểm, tinh thần yêu nước, ủng hộ Đảng và chế độ. Trên các phương tiện truyền thông xã hội thời gian qua, nhiều tài khoản đã tham gia tích cực vào công tác này, như nhóm "Đấu tranh chống luận điệu xuyên tạc" với 91.468 thành viên; trang "Chống luận điệu xuyên tạc" có 44.000 người thích, 48.000 người theo dõi; trang "Tiếng nói thế hệ trẻ" có 14.392 người thích, 15.224 người theo dõi; trang "Thông tin chống phản động" có 149.000 người thích, 190.000 người theo dõi; trang "Chống phản động" có 189.349 người thích, 229.136 người theo dõi[(10)]...

Thứ tư, kết hợp cùng lúc nhiều phương thức, giải pháp, như đấu tranh, phản bác với nêu gương; tuyên truyền, phổ biến với giáo dục ý thức cách mạng, chủ nghĩa yêu nước; đấu tranh, phản biện với chứng minh, đối chứng, so sánh ("chứng cứ thật, giá trị thật"); đấu tranh, phản biện với sử dụng biện pháp mạnh ("xử lý không có vùng cấm", "không chấp nhận lợi ích cục bộ, lợi ích nhóm", "trục lợi chính sách").

Thẳng thắn nhìn nhận hạn chế, bất cập

Thời gian qua, nhận thức về vai trò, tầm quan trọng, tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên, tổ chức đảng và một số vấn đề khác trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng chưa sâu sắc. Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên nên một bộ phận cán bộ, đảng viên lơ là, thiếu trách nhiệm, chưa thật sự coi trọng việc thực hiện nhiệm vụ được giao gắn với bảo vệ nền tảng tư

tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Một bộ phận cán bộ, đảng viên còn đùn đẩy, sợ trách nhiệm, lợi dụng kẽ hở để tư lợi, vi phạm quy định của Đảng và Nhà nước; "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" theo kiểu "tha hóa trong bí mật", tác động xấu bằng hành vi tham nhũng, trục lợi chính sách[11].

Một số phương thức, giải pháp chưa thực sự hiệu quả, còn nặng tính hàn lâm, kinh điển, khi triển khai còn mang tính rập khuôn, máy móc, hiệu quả chưa cao, chưa phù hợp với thực tiễn của từng ngành, lĩnh vực, địa phương. Phương thức tuyên truyền, đấu tranh trực diện trên các phương tiện thông tin đại chúng chưa kịp thời, thậm chí phản ứng chậm với hành vi tiêu cực, xuyên tạc; một số giải pháp thiếu tính cụ thể, chưa phản ánh những vấn đề thực tiễn bằng trực quan sinh động, chưa kịp thời phản biện, đấu tranh bằng tấm gương người thật, việc thật; các minh chứng về xây dựng và chỉnh đốn Đảng đôi khi chưa được cập nhật và phản ánh kịp thời nên tạo ra nhiều luồng dư luận, nhiều cách hiểu trái chiều khiến các thế lực thù địch có cơ hội xuyên tạc, bóp méo sự thật. Việc thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng thành pháp luật của Nhà nước ở một số khâu, trong một số trường hợp còn chậm và cách thức triển khai chưa phù hợp[12].

Việc xây dựng "thế trận lòng dân" trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch chưa đạt hiệu quả như kỳ vọng. Vấn đề niềm tin của nhân dân đối với Đảng được xem là giá trị cốt lõi, quan trọng bậc nhất. Tuy nhiên, trên thực tiễn, một số nội dung, phương thức, giải pháp để "gieo niềm tin" từ nhân dân chưa đạt hiệu quả như mong muốn, như nêu gương trong đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch chưa thật sự nổi bật, chưa đủ sức lan tỏa để quần chúng

"nghe, nói, tin và làm theo"; sự phối hợp của một số cơ quan, đơn vị, cá nhân trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch còn lỏng lẻo và thiếu hiệu quả. Trên cơ sở chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thành lập Ban Chỉ đạo 35 và có sự phối hợp tương đối tốt; tuy nhiên, sự phối hợp này mới chỉ trong phạm vi hẹp, chưa có cơ chế ràng buộc rõ ràng nên hiệu quả phối hợp chưa cao.

Chưa phát huy được giá trị lịch sử của cha ông về bài học kinh nghiệm trong công tác tổ chức cán bộ. Việc nghiên cứu, học tập kinh nghiệm nước ngoài trong triển khai nhiệm vụ rất đáng khích lệ, song bên cạnh đó cũng cần nghiên cứu, tìm hiểu các giá trị được đúc kết từ truyền thống lịch sử dân tộc; từ đó, vận dụng linh hoạt, chọn lọc các phương thức, phù hợp với điều kiện và bối cảnh trong nước để việc triển khai đạt hiệu quả cao hơn. Chẳng hạn, Luật Hồi tỵ (1460 - 1497) Hồng Đức quy định 4 vấn đề của người đứng đầu địa phương là: "không được là người địa phương; không được lấy vợ là người địa phương; không được mua bán, nhận chuyển nhượng, tặng cho điền thổ ở địa phương; không được bổ nhiệm vợ, con, thân hữu làm quan ở địa phương". Đây là những nội dung cần thiết, có nội dung phù hợp với tình hình phát triển ở nước ta hiện nay, song lại chưa được chọn lọc để đưa vào pháp luật hiện hành. Do vậy, thực tiễn đã xảy ra tình trạng "quyền anh quyền tôi", "cua cậy càng, cá cậy vây", tạo điều kiện cho các thế lực phản động, thù địch lợi dụng để xuyên tạc, bôi nhọ...

Mặc dù Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019, "về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư", trong đó có chỉ đạo

cụ thể về vấn đề hoàn thiện thể chế, chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số quốc gia, song quá trình này vẫn chưa đạt kết quả như mong muốn. Đặc biệt, việc số hóa dữ liệu về Đảng, Nhà nước và nhân dân còn chậm, thiếu rất nhiều cơ sở dữ liệu (do lạm dụng chế độ bảo mật, không đưa lên cơ sở dữ liệu quốc gia, ngành, địa phương hoặc thiếu trách nhiệm chia sẻ cơ sở dữ liệu,...) chính là kẽ hở để các thế lực thù địch số hóa các dữ liệu giả, dùng công nghệ số để tích hợp, phân tích, tạo ra các dữ liệu xuyên tạc lịch sử, bóp méo sự thật... hòng chống phá Đảng và Nhà nước ta.

Tiếp tục hoàn thiện, bổ sung và đổi mới phương thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch

Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ quan trọng, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân. Thời gian tới, để bảo đảm hiệu quả cao nhất, cần mạnh dạn hoàn thiện, bổ sung và đổi mới phương thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch qua một số giải pháp sau:

Một là, *tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, chính quyền từ Trung ương đến cơ sở; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch*. Cấp ủy, chính quyền các cấp và đội ngũ cán bộ chủ chốt phải nắm vững chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; nhận diện rõ các quan điểm sai trái, thù địch để có chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo sát với tình hình thực tế. Phát huy vai trò nòng cốt của cấp

ủy, chính quyền các cấp, sự phối hợp của các đơn vị, địa phương. Xác định rõ, việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác quan điểm sai trái thù địch không chỉ có bộ phận chuyên trách, mà còn là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và của toàn thể nhân dân. Ban Chỉ đạo 35 cần xây dựng và ban hành "Chiến lược quốc gia về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch".

***Hai là**, xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, đấu tranh không khoan nhượng với mọi biểu hiện của sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", tham nhũng, tiêu cực*. Đảng phải tự cường, thực sự trong sạch, vững mạnh trên tất cả các mặt về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ... để có khả năng tự bảo vệ mình. Do vậy, cần kết hợp chặt chẽ giữa "xây và chống" trong xây dựng và thực hành đạo đức cách mạng; đẩy mạnh thực chất công cuộc xây dựng và chỉnh đốn Đảng, tránh việc triển khai theo kiểu hình thức.

***Ba là**, thực hiện bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch bằng nhiều hình thức đa dạng, thiết thực, hiệu quả*. Công tác này không được áp đặt bằng mệnh lệnh hành chính, chủ quan, duy ý chí, mà phải dựa trên sự tự giác, có trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân. Thông tin phản bác phải được phân tích, luận giải có lý lẽ, dựa trên cơ sở thực tiễn khách quan, tăng sức thuyết phục; nắm vững trình độ, nhu cầu, nguyện vọng, tâm lý của từng nhóm đối tượng để có phương thức phù hợp. Cụ thể: (i) Sử dụng "người thật, việc thật" đấu tranh với các quan điểm phản động, sai trái, thù địch; cùng với lấy phẩm chất, đạo đức, hành động đúng đắn, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên phản bác lại luận điệu xuyên tạc, bôi nhọ, vu khống...;

(ii) Phân biệt "phản động" với "yêu nước" thông qua nhận thức, tư duy, hành động của từng cán bộ, đảng viên và nhân dân trên cơ sở xây dựng "tư duy mở" về "phản biện", "trái chiều", nhưng mang tính tích cực, theo đó chấp nhận tư duy phản biện, đối lập tích cực, không được nâng quan điểm hoặc chụp mũ, đồng thời cần nhận thức và xác định lại chính xác "nội dung tích cực, thể hiện lòng yêu nước", tránh thực hiện phương thức đấu tranh không phù hợp, dễ bị thế lực thù địch lợi dụng, xuyên tạc trở thành tiêu cực, "tự diễn biến, tự suy thoái", có thể biến chuyển thành phản động; (iii) Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng bằng việc nhận thức và áp dụng đúng đắn "nguyên tắc tập trung dân chủ" trong thực tiễn, tránh việc lợi dụng nguyên tắc này để áp dụng theo kiểu độc quyền, tập trung, nhưng không dân chủ.

***Bốn là**, chú trọng và nâng cao hiệu quả xây dựng "thế trận lòng dân" bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*. Để thực hiện tốt phương thức này, trong thời gian tới phải thực hiện đồng thời các vấn đề: Quán triệt rõ, nhân dân đóng vai trò chủ thể, vị trí trung tâm trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Đảng không ngừng chăm lo, không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; phổ biến, tuyên truyền, làm tốt công tác dân vận để nhân dân tin, hiểu, tự hào với đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

***Năm là**, xây dựng phương thức "giá trị pháp lý - chuẩn mực cao nhất" làm nền tảng cho việc đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, bôi nhọ*. Phương thức này muốn đạt hiệu quả cao nhất, thời gian tới cần thực hiện: Bảo đảm văn bản của Đảng phải đúng tinh thần Hiến pháp, pháp luật, không được

cao hơn, vượt ra ngoài khuôn khổ pháp luật, theo đó, các tổ chức của Đảng và đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; thể chế hóa triệt để, đúng tinh thần, nội dung và cách thức từ văn bản của Đảng thành văn bản của Nhà nước. Dựa trên nền tảng này để tuyên truyền, giáo dục, đồng thời để áp dụng và xử lý theo quy định của Đảng và Nhà nước.

*** Ghi chú**

(1), (2) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 2, tr. 280, 289

(3) Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2002, t. 2, tr. 181

(4) Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t. 21, tr. 710 - 711

(5) Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, 2005, t. 38, tr. 45

(6), (7) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 183, 108

(8) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t. I, tr. 104

(9) Khoản 2, Điều 4, Hiến pháp năm 2013

(10) Phạm Văn Giang: "Xây dựng thế trận lòng dân trong đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới", Tạp chí Phát triển nhân lực, 2022 - số 1 (07), tr. 7

(11) Chẳng hạn như chính bản thân người có trách nhiệm về công tác phòng, chống tham nhũng lại tham nhũng, gây phản ứng ngược trong đời sống xã hội.

(12) Đơn cử: Kết luận số 14-KL/TW, ngày 22-9-2021, của Bộ Chính trị, "về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung" đã gần 2 năm vẫn chưa được thể chế hóa bằng Nghị quyết của Quốc hội, Nghị định của Chính phủ nên thực tế hiệu quả về chủ trương của Đảng không được như kỳ vọng, dẫn đến tình trạng một bộ phận cán bộ, công chức vẫn sợ trách nhiệm, đùn đẩy, các thế lực thù địch vẫn có cơ sở để xuyên tạc, vu khống.

DINH TRẤN THANH CHIÊM - DẤU ẤN MỘT TRUNG TÂM CHÍNH TRỊ, KINH TẾ, VĂN HÓA Ở QUẢNG NAM XƯA[1]

Trong lịch sử hình thành và phát triển vùng đất Quảng Nam xưa, Thanh Chiêm là một địa danh để lại dấu ấn đặc biệt. Năm 1602, chúa Nguyễn Hoàng cho chọn Thanh Chiêm làm nơi đặt Dinh trấn Quảng Nam. Từ đây, Thanh Chiêm trở thành một trung tâm quan trọng trong tổ chức, quản lý và phát triển vùng đất Đàng Trong; đồng thời gắn với nhiều dấu mốc về chính trị, quân sự, kinh tế và văn hóa trong các thế kỷ XVII - XVIII. Dinh trấn Thanh Chiêm được xem như "thủ phủ thứ hai" của Đàng Trong, sau Phú Xuân, tồn tại qua nhiều giai đoạn lịch sử và để lại những dấu ấn sâu đậm trong tiến trình hình thành, phát triển của vùng đất Đà Nẵng hôm nay.

Vị trí chiến lược trên vùng đất Quảng Nam

Sự ra đời của Dinh trấn Thanh Chiêm gắn với những chuyển biến quan trọng của vùng đất Quảng Nam vào cuối thế kỷ XVI, đầu thế kỷ XVII. Sau quá trình khai phá, định cư và hình thành làng xã

1. Tài liệu tham khảo: *[1]* Cổng Thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng, Vai trò lịch sử của Dinh trấn Thanh Chiêm. *[2]* Báo Điện tử Chính phủ, Đón bằng công nhận Di tích quốc gia Dinh trấn Thanh Chiêm, ngày 13/6/2017. *[3]* Ủy ban nhân dân phường Điện Bàn - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Đà Nẵng, Hội thảo khoa học với chủ đề "Tham vấn giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị Di tích quốc gia Dinh trấn Thanh Chiêm", ngày 30/1/2026. *[4]* Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam - Bộ Khoa học và Công nghệ, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Dinh trấn Thanh Chiêm và chữ Quốc ngữ, Quảng Nam, tháng 8/2016. *[5]* Báo Điện tử Chính phủ, Xứ Quảng - Cái nôi đầu tiên hình thành chữ quốc ngữ, ngày 25/8/2016. *[6]* Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Khẩn trương triển khai các dự án bảo tồn, tu bổ phục hồi di tích trên địa bàn thành phố, 2025; và các tài liệu, thông tin tại Hội thảo khoa học về bảo tồn, phát huy giá trị Dinh trấn Thanh Chiêm năm 2026.

qua nhiều thế hệ, vùng đất từ đèo Hải Vân vào phía Nam ngày càng có điều kiện phát triển về kinh tế, dân cư và giao thương.

Quảng Nam khi ấy có nguồn sản vật phong phú, với nông sản, lâm sản, hải sản và nhiều nguồn tài nguyên, tạo cơ sở quan trọng để phát triển kinh tế và xây dựng tiềm lực cho Đàng Trong.

Năm 1602, chúa Nguyễn Hoàng cho đặt Dinh trấn Quảng Nam tại Thanh Chiêm, đồng thời xây dựng kho tàng lương thực, quân nhu và giao Nguyễn Phúc Nguyên làm trấn thủ Quảng Nam. Việc lựa chọn Thanh Chiêm làm trung tâm điều hành vùng đất Quảng Nam thể hiện tầm nhìn về vị trí địa lý, giao thông, kinh tế và quân sự của vùng đất này.

Về vị trí, Thanh Chiêm nằm bên sông Thu Bồn, trên tuyến giao thông thủy kết nối vùng đồng bằng với miền núi và biển; đồng thời gần tuyến đường thiên lý Bắc - Nam và cách Hội An một khoảng không xa. Sự kết nối giữa đường thủy, đường bộ và thương cảng Hội An tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý hành chính, vận chuyển hàng hóa, tổ chức hậu cần và giao lưu với bên ngoài.

Chính sự hội tụ của các điều kiện địa lý ấy đã tạo nên cơ sở quan trọng để Dinh trấn Thanh Chiêm phát huy vai trò của một trung tâm chính trị, quân sự, kinh tế và văn hóa của Quảng Nam xưa.

Trung tâm chính trị, hành chính quan trọng của Đàng Trong

Nếu Phú Xuân là nơi đặt phủ chúa, thì Thanh Chiêm giữ vị trí đặc biệt trong hệ thống cai quản vùng đất phía Nam. Dinh trấn Thanh Chiêm được xem là trung tâm quyền lực đứng thứ hai sau Thuận Hóa, là nơi trực tiếp điều hành trấn Quảng Nam và thực thi nhiều chính sách quan trọng của các chúa Nguyễn.

Một nét đặc biệt của Dinh trấn Thanh Chiêm là nơi đây từng được giao cho các thế tử, hoàng tử họ Nguyễn trấn thủ. Qua thực tiễn quản lý, điều hành vùng đất Quảng Nam, các thế tử có điều kiện rèn luyện, tích lũy kinh nghiệm trước khi đảm nhận những trọng trách lớn hơn. Vì vậy, Thanh Chiêm không chỉ có ý nghĩa về mặt hành chính mà còn là nơi đào luyện đội ngũ kế tục của chính quyền Đàng Trong.

Từ Thanh Chiêm, nhiều chủ trương đối với vùng đất Quảng Nam được tổ chức thực hiện. Chính quyền khuyến khích khai phá đất đai, mở mang làng xã, phát triển sản xuất, ngành nghề, chợ và bến sông; đồng thời thực hiện chính sách mở cửa giao thương, tạo điều kiện cho thương nhân nước ngoài đến buôn bán, cư trú và giao lưu.

Những chính sách đó góp phần thúc đẩy sự phát triển của Quảng Nam và tạo nên một không gian kinh tế năng động trong các thế kỷ XVII - XVIII.

Điểm tựa quân sự và vai trò trong quá trình mở rộng về phương Nam

Bên cạnh vai trò chính trị, hành chính, Dinh trấn Thanh Chiêm còn giữ vị trí quan trọng về quân sự. Nằm bên sông Thu Bồn, gần biển và kết nối với các tuyến giao thông đường thủy, đường bộ quan trọng, Thanh Chiêm có điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức lực lượng, vận chuyển quân lương và bảo đảm hậu cần.

Các nguồn tư liệu cho thấy Thanh Chiêm từng là một địa bàn quan trọng trong tổ chức lực lượng thủy quân của Đàng Trong.

Năm 1644, trong một trận thủy chiến trên vùng biển Đàng Trong, lực lượng thủy quân do Nguyễn Phúc Tần chỉ huy đã đánh

bại hạm đội Hà Lan. Sự kiện này góp phần bảo vệ an ninh vùng biển và khẳng định năng lực quân sự, hàng hải của chính quyền chúa Nguyễn. Trong quá trình đó, Dinh trấn Thanh Chiêm giữ vai trò quan trọng về quân sự, hậu cần và bảo vệ vùng đất Quảng Nam.

Từ Quảng Nam, quá trình mở rộng không gian lãnh thổ, cư trú và khai phá về phía Nam cũng từng bước được triển khai. Năm 1611, từ vùng Quảng Nam, chúa Nguyễn tổ chức tiến quân vượt đèo Cù Mông, lập phủ Phú Yên và đưa dân đến khai khẩn, lập làng. Quảng Nam vì thế trở thành một trong những địa bàn quan trọng trong quá trình mở rộng không gian cư trú và phát triển lãnh thổ về phương Nam trong các thế kỷ XVII - XVIII.

Như vậy, Thanh Chiêm không chỉ là trung tâm chính trị, hành chính của Quảng Nam mà còn là một địa bàn có vai trò quan trọng về quân sự, hậu cần; đồng thời, cùng với Quảng Nam, góp phần tạo nên điểm tựa cho quá trình mở rộng không gian cư trú, khai phá và phát triển về phương Nam.

Trung tâm kinh tế gắn với Hội An

Một trong những dấu ấn nổi bật của Thanh Chiêm là mối quan hệ mật thiết với Hội An - thương cảng quốc tế quan trọng của Đàng Trong. Vị trí gần Hội An, kết nối với sông Thu Bồn và các tuyến giao thông đường bộ giúp Thanh Chiêm có điều kiện thuận lợi để quản lý, hỗ trợ và thúc đẩy hoạt động giao thương.

Dưới sự điều hành của Dinh trấn, nhiều chính sách khuyến khích giao thương được thực hiện; thương nhân nước ngoài được tạo điều kiện đến buôn bán, cư trú và lập phố. Hội An từ đó phát triển thành một cảng thị sầm uất, trở thành cửa ngõ quan trọng trong hoạt động kinh tế đối ngoại của Đàng Trong.

Hoạt động nội thương và ngoại thương ở Hội An không chỉ tạo nguồn thu cho chính quyền mà còn thúc đẩy kinh tế hàng hóa trong nội địa Quảng Nam. Các sản phẩm từ vùng núi, trung du và đồng bằng được tập kết, trao đổi rồi đưa ra cảng thị; ngược lại, hàng hóa từ bên ngoài theo đường biển được đưa vào sâu trong nội địa. Thanh Chiêm vì thế giữ vai trò như một mắt xích quan trọng giữa trung tâm hành chính, vùng sản xuất và thương cảng Hội An.

Cùng với thương mại, các nghề thủ công và làng nghề trong khu vực cũng phát triển. Làng Phước Kiều nổi tiếng với nghề đúc đồng; nhiều làng ven sông gắn với nghề buôn bán, vận chuyển đường thủy, dệt vải, dệt chiếu, trồng dâu, nuôi tằm, kéo sợi. Nguồn nguyên liệu phong phú và đội ngũ thợ có tay nghề cũng tạo điều kiện cho việc đóng ghe thuyền, phục vụ cả hoạt động dân sinh và quân sự.

Không gian giao lưu văn hóa và dấu ấn chữ Quốc ngữ

Cùng với sự phát triển của Hội An và Thanh Chiêm, vùng đất này trở thành một không gian giao lưu văn hóa đặc biệt giữa cư dân trong nước với người Hoa, người Nhật và các thương nhân, giáo sĩ phương Tây. Những tiếp xúc và giao lưu ấy góp phần tạo nên diện mạo văn hóa đa dạng của Quảng Nam trong các thế kỷ XVII - XVIII.

Thanh Chiêm cũng gắn với một dấu ấn đặc biệt trong lịch sử văn hóa Việt Nam: quá trình hình thành chữ Quốc ngữ. Các hội thảo khoa học tổ chức năm 2016 với sự tham gia của nhiều nhà nghiên cứu đã tập trung làm rõ vai trò của Thanh Chiêm và xứ Quảng trong quá trình hình thành, phát triển chữ Quốc ngữ; nhiều ý kiến xác định vùng Thanh Chiêm - Hội An là một trong

những địa bàn, cội nguồn quan trọng của quá trình này. Các giáo sĩ phương Tây, trong đó có Francisco de Pina và Alexandre de Rhodes, từng hoạt động tại vùng Hội An - Thanh Chiêm.

Việc nghiên cứu tiếng Việt, sử dụng mẫu tự La-tinh để ghi âm tiếng Việt và truyền bá cách ghi âm ấy diễn ra trong bối cảnh giao lưu văn hóa sâu rộng tại xứ Quảng. Những hoạt động đó góp phần tạo nên những tiền đề quan trọng cho quá trình hình thành và hoàn thiện chữ Quốc ngữ.

Giá trị của Thanh Chiêm vì thế không chỉ nằm ở vai trò của một trung tâm hành chính hay quân sự, mà còn ở vị trí của một không gian giao lưu, tiếp biến văn hóa có ảnh hưởng lâu dài đối với lịch sử Việt Nam.

Dấu ấn còn lại trong lịch sử vùng đất Quảng Nam

Nhìn lại vai trò của Dinh trấn Thanh Chiêm, có thể thấy nơi đây hội tụ nhiều yếu tố đặc biệt: vị trí địa lý thuận lợi; vai trò trung tâm quản lý hành chính; vị trí quân sự và hậu cần quan trọng; mối liên kết chặt chẽ với thương cảng Hội An; cùng một không gian giao lưu kinh tế, văn hóa rộng mở. Chính sự hội tụ ấy tạo nên vị thế đặc biệt của Thanh Chiêm trong lịch sử Quảng Nam và Đàng Trong.

Trong hơn hai thế kỷ tồn tại, Dinh trấn Thanh Chiêm góp phần tổ chức quản lý vùng đất Quảng Nam, thúc đẩy khai phá và phát triển kinh tế, củng cố tiềm lực quân sự, mở rộng giao lưu với bên ngoài và tạo điều kiện cho những chuyển biến văn hóa quan trọng. Những giá trị ấy được phản ánh trong các tư liệu lịch sử, các nghiên cứu khoa học và những dấu tích còn lại trên vùng đất Thanh Chiêm hôm nay.

Ngày nay, di tích Dinh trấn Thanh Chiêm thuộc phường Điện Bàn, thành phố Đà Nẵng. Năm 2017, Dinh trấn Thanh Chiêm được công nhận là Di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia. Đến năm 2026, thành phố Đà Nẵng tiếp tục tổ chức các hoạt động nghiên cứu, hội thảo nhằm làm rõ quy mô, kiến trúc, chức năng lịch sử và đề xuất giải pháp bảo tồn, phục hồi, phát huy giá trị di tích trong đời sống đương đại.

Việc bảo tồn Dinh trấn Thanh Chiêm vì vậy không chỉ nhằm gìn giữ dấu tích của một trung tâm quyền lực trong quá khứ, mà còn góp phần bảo tồn ký ức lịch sử, các giá trị văn hóa và truyền thống giao lưu, sáng tạo của vùng đất Quảng Nam xưa. Những dấu ấn ấy là một bộ phận quan trọng trong di sản văn hóa của thành phố Đà Nẵng hôm nay.

Nhắc đến Dinh trấn Thanh Chiêm là nhắc đến một vùng đất từng giữ vị trí đặc biệt trong lịch sử Đàng Trong; đồng thời cũng là dịp nhìn lại hành trình khai phá, tổ chức cộng đồng, phát triển kinh tế và giao lưu văn hóa của cha ông.

Từ những giá trị lịch sử ấy, việc tiếp tục nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị Dinh trấn Thanh Chiêm có ý nghĩa thiết thực trong giáo dục truyền thống, bồi đắp tình yêu quê hương và nâng cao ý thức trân trọng, gìn giữ di sản văn hóa của Đà Nẵng.

TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI, BẢO ĐẢM QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI DÂN[1]

Ngày 14/9/2026, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Chỉ thị số 14/CT-UBND về tăng cường công tác quản lý đất đai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Chỉ thị tập trung chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng đất; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; giải quyết các hồ sơ đất đai tồn đọng, kéo dài; tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất. Chỉ thị số 14/CT-UBND thay thế Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 04/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Một là, đơn giản hóa thủ tục đất đai, giảm phiền hà cho người dân. Các cơ quan chức năng được yêu cầu rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những thủ tục, giấy tờ, quy trình không đúng quy định, không thuộc thẩm quyền hoặc làm kéo dài thời gian giải quyết; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa hồ sơ và nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính về đất đai.

Hai là, tập trung xử lý hồ sơ đất đai tồn đọng, chậm cấp Giấy chứng nhận. Thành phố yêu cầu rà soát các trường hợp chưa đăng ký đất đai lần đầu, chưa được cấp Giấy chứng nhận, hồ sơ đã tiếp nhận nhưng chậm giải quyết và Giấy chứng nhận đã ký nhưng chưa trao cho người được cấp; làm rõ nguyên nhân, có giải pháp xử lý dứt điểm, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

Ba là, công khai, minh bạch trong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng. Việc thu hồi đất phải thực hiện đúng trình

1. Nguồn: Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 14/9/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường công tác quản lý đất đai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

tự, thủ tục, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người có đất bị thu hồi; tăng cường thông tin, đối thoại, kịp thời giải quyết kiến nghị, khiếu nại, góp phần tháo gỡ khó khăn trong giải phóng mặt bằng các dự án.

Bốn là, kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng đất, xử lý nghiêm các vi phạm. Chỉ thị yêu cầu quản lý đất theo đúng mục đích, quy hoạch; tăng cường kiểm tra, xử lý tình trạng lấn, chiếm đất, xây dựng trái phép, mua bán đất nông nghiệp để sử dụng vào mục đích khác và tự ý chuyển mục đích sử dụng đất, nhất là chuyển đất nông nghiệp sang đất ở hoặc chuyển mục đích với diện tích lớn, bất thường.

Năm là, đẩy mạnh số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và dịch vụ công trực tuyến. Thành phố yêu cầu xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai, số hóa hồ sơ, quản lý và chia sẻ thông tin thống nhất; đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, tạo thuận lợi hơn cho người dân trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai.

TIÊU CHÍ THÀNH LẬP ĐỘI DÂN PHÒNG TẠI CÁC THÔN, TỔ DÂN PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Ngày 31/7/2026, Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Nghị quyết số 77/2026/NQ-HĐND quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên Đội dân phòng và mức hỗ trợ kinh phí thường xuyên cho lực lượng dân phòng trên địa bàn thành phố. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 10/8/2026.

Theo Nghị quyết, mỗi thôn, tổ dân phố thành lập 01 Đội dân phòng. Số lượng thành viên được xác định theo quy mô nhân khẩu thường trú của từng thôn, tổ dân phố. Cụ thể, địa bàn có dưới 1.500 nhân khẩu thường trú được bố trí 03 thành viên, gồm 01 Đội trưởng, 01 Đội phó và 01 Đội viên. Đối với thôn, tổ dân phố có từ 1.500 nhân khẩu thường trú trở lên, cứ tăng thêm đủ 500 nhân khẩu thường trú được bố trí thêm 01 Đội viên.

Nghị quyết cũng quy định mức hỗ trợ kinh phí thường xuyên đối với lực lượng dân phòng. Đội trưởng được hỗ trợ bằng 0,5 mức lương cơ sở/người/tháng; Đội phó được hỗ trợ bằng 0,4 mức lương cơ sở/người/tháng. Trường hợp Đội trưởng, Đội phó kiêm nhiệm chức danh khác thì được hưởng 100% mức phụ cấp, hỗ trợ hằng tháng theo chức danh có mức phụ cấp, hỗ trợ cao nhất; chức danh còn lại được hưởng 50%. Trường hợp một người kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất. Ngoài ra, mỗi Đội dân phòng được hỗ trợ 2 triệu đồng/năm để chi phí hoạt động thường xuyên.

Trong tổ chức lực lượng, ưu tiên thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tham gia Đội dân phòng. Tại thôn, tổ dân phố đã

công nhận Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã bổ nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó làm Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng.

Nghị quyết giao Ủy ban nhân dân thành phố quyết định số lượng Đội dân phòng cần thành lập và số lượng thành viên tại các thôn, tổ dân phố đến từng đơn vị hành chính cấp xã; chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Đội dân phòng và từng thành viên. Việc bố trí lực lượng được thực hiện trên cơ sở quy mô dân số, điều kiện địa bàn và yêu cầu phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, nhất là tại những nơi tập trung đông người, có chợ, trung tâm thương mại, cảng cá hoặc khu vực miền núi, nơi phương tiện chữa cháy khó tiếp cận.

Nghị quyết đồng thời yêu cầu tăng cường kiểm tra việc bố trí lực lượng và định kỳ đánh giá tính phù hợp của các tiêu chí, hiệu quả sử dụng ngân sách để kịp thời đề xuất điều chỉnh khi có biến động lớn về dân số, địa giới hoặc yêu cầu nhiệm vụ.

Nghị quyết số 77/2026/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành từ ngày 10/8/2026. Việc triển khai Nghị quyết nhằm bảo đảm tổ chức lực lượng dân phòng phù hợp với quy mô dân cư và điều kiện thực tế của từng địa bàn, góp phần nâng cao khả năng phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ ngay từ cơ sở.

THÔNG TIN ĐỊNH HƯỚNG DƯ LUẬN XÃ HỘI VỀ TIẾP TỤC RÀ SOÁT VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ[1]

Việc tiếp tục rà soát việc thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP đang được dư luận quan tâm, nhất là đối với những cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo chính sách.

Đây là vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của người thụ hưởng, đồng thời liên quan đến việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước. Vì vậy, cần cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời; giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu đúng về phạm vi, mục đích của việc rà soát, tránh suy diễn, quy kết từ những thông tin chưa được kiểm chứng.

1. Những vấn đề dư luận quan tâm và cần hiểu đúng

Thứ nhất, rà soát có đồng nghĩa với việc tất cả những người đã nghỉ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP đều bị xem xét sai phạm? Rà soát không đồng nghĩa với việc xem xét sai phạm đối với tất cả các trường hợp đã nghỉ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP. Việc rà soát nhằm kiểm tra quá trình thực hiện chính sách, chế độ đối với các trường hợp đã được giải quyết, tập trung vào hồ sơ, đối

1. Nguồn tham khảo: (1) Công văn số 9624/BNV-TCBC ngày 29/8/2026 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện ý kiến của Kiểm toán Nhà nước về giải quyết chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; (2) Công văn số 2272-CV/BTCTU ngày 08/9/2026 của Ban Tổ chức Thành ủy Đà Nẵng về tiếp tục rà soát toàn diện việc thực hiện chính sách, chế độ trong sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo đề nghị của Kiểm toán Nhà nước.

tượng, điều kiện, trình tự, thủ tục và kết quả giải quyết để xác định việc thực hiện có đúng quy định hay không. Vì vậy, một trường hợp thuộc diện rà soát không có nghĩa là trường hợp đó đã có sai phạm. Chỉ trên cơ sở kết quả kiểm tra, xác minh và kết luận của cơ quan có thẩm quyền mới có thể xác định cụ thể có sai sót, vi phạm hay không, đồng thời làm rõ trách nhiệm thuộc về cơ quan, tổ chức, cá nhân nào.

Thứ hai, người đã nhận chế độ có đương nhiên phải hoàn trả tiền hay không? Không thể kết luận chung khi chưa có kết quả rà soát, kiểm tra đối với từng trường hợp. Việc có phải điều chỉnh, thu hồi hoặc thực hiện biện pháp khắc phục hay không phải căn cứ vào kết quả kiểm tra, các quy định của pháp luật và quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Do đó, không nên từ yêu cầu rà soát chung để suy diễn rằng tất cả những người đã nhận chế độ đều phải hoàn trả kinh phí.

Thứ ba, nếu phát hiện sai sót thì trách nhiệm thuộc về ai? Việc giải quyết chính sách được thực hiện qua nhiều khâu, với sự tham gia của nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân, từ xác định đối tượng, lập và kiểm tra hồ sơ, thẩm định, quyết định đến tổ chức chi trả. Vì vậy, khi phát hiện sai sót, cần xem xét đầy đủ quá trình thực hiện để xác định nguyên nhân, mức độ và trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Không mặc nhiên quy trách nhiệm cho người được hưởng chính sách khi chưa có kết quả kiểm tra, xác minh và kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

Thứ tư, việc tiếp tục rà soát có làm ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của người thực hiện đúng chính sách? Việc rà soát phải được thực hiện khách quan, toàn diện, đúng quy định. Trường hợp thực hiện đúng chính sách phải được bảo đảm quyền và lợi

ích hợp pháp; trường hợp có sai sót, vi phạm thì được xem xét, xử lý theo quy định. Việc tiếp tục rà soát nhằm làm rõ quá trình thực hiện chính sách, kịp thời phát hiện và xử lý những vấn đề còn tồn tại; qua đó góp phần bảo đảm chính sách được thực hiện đúng đối tượng, đúng quy định, công khai và công bằng.

2. Những nội dung cần tiếp tục định hướng dư luận xã hội

Một là, thống nhất nhận thức về mục đích của việc rà soát. Tiếp tục rà soát là để kiểm tra, làm rõ việc thực hiện chính sách, chế độ đã được giải quyết có đúng quy định hay không; qua đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những bất cập, sai sót nếu có, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

Hai là, phân biệt rõ "rà soát việc thực hiện chính sách" với "quy kết sai phạm". Rà soát là quá trình kiểm tra, đối chiếu hồ sơ, căn cứ pháp lý, điều kiện, trình tự, thủ tục và kết quả giải quyết. Rà soát không đồng nghĩa với kết luận những người đã nghỉ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP đều có sai phạm.

Ba là, mọi trường hợp phải được xem xét trên cơ sở hồ sơ và căn cứ cụ thể. Không nên dựa vào một thông tin riêng lẻ, chưa được kiểm chứng để nhận định về một cá nhân, cơ quan hoặc đơn vị. Những vấn đề liên quan đến quyền lợi, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân phải được xem xét trên cơ sở hồ sơ, căn cứ pháp lý, kết quả kiểm tra, xác minh và thẩm quyền quyết định.

Bốn là, xác định đúng trách nhiệm trong từng khâu thực hiện. Nếu phát hiện sai sót, cần làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm và biện pháp khắc phục theo quy định; xem xét đầy đủ quá trình tổ chức thực hiện, không quy trách nhiệm một chiều cho người thụ hưởng khi chưa có căn cứ.

Năm là, chủ động cung cấp thông tin, không để khoảng trống thông tin dẫn đến suy diễn. Cán bộ, đảng viên và nhân dân cần tiếp nhận thông tin từ các cơ quan có thẩm quyền; thận trọng khi chia sẻ, bình luận những thông tin chưa được kiểm chứng, nhất là những thông tin mang tính quy kết hàng loạt như: "ai nghỉ theo Nghị định 178 cũng có vấn đề" hoặc "đã nhận chế độ thì chắc chắn phải trả lại".

Sáu là, hướng dẫn cụ thể đối với những trường hợp có thắc mắc, kiến nghị. Các vấn đề liên quan đến hồ sơ, chế độ, quyền lợi của từng trường hợp cần được xem xét, giải quyết trên cơ sở hồ sơ, căn cứ pháp lý và quy trình phù hợp. Trường hợp có thắc mắc, kiến nghị cần được hướng dẫn đến đúng cơ quan có thẩm quyền, tránh giải quyết bằng suy đoán hoặc tranh luận, quy kết trên mạng xã hội.

3. Một số nội dung cần lưu ý trong công tác thông tin, tuyên truyền

Một, thống nhất cách diễn đạt. Nên sử dụng cách nói: "tiếp tục rà soát việc thực hiện chính sách, chế độ đối với các trường hợp đã được giải quyết"; hạn chế những cách nói dễ gây hiểu nhầm như "rà soát cán bộ nghỉ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP để tìm sai phạm". Cách diễn đạt thống nhất sẽ giúp phản ánh đúng phạm vi, mục đích của việc rà soát và tránh tạo cách hiểu không đầy đủ về đối tượng được rà soát.

Hai, chỉ thông tin những nội dung đã có căn cứ. Khi chưa có kết quả kiểm tra, xác minh và kết luận của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp cụ thể, không khẳng định hoặc quy kết cá nhân, cơ quan, đơn vị có sai phạm. Thông tin tuyên truyền phải bảo đảm khách quan, chính xác, có căn cứ.

Ba, thông tin rõ khi dư luận quan tâm đến việc thu hồi chế độ. Khi có câu hỏi "có phải trả lại tiền không?", cần giải thích rõ: việc có phải điều chỉnh, thu hồi hoặc thực hiện biện pháp khắc phục hay không phải căn cứ vào kết quả rà soát, kiểm tra, quy định của pháp luật và quyết định của cơ quan có thẩm quyền đối với từng trường hợp.

Bốn, giải thích rõ yêu cầu và mục đích của việc rà soát. Cần thông tin để cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rằng việc rà soát nhằm bảo đảm chính sách được thực hiện đúng đối tượng, đúng quy định, quản lý, sử dụng ngân sách chặt chẽ, hiệu quả; đồng thời kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý những sai sót, vi phạm nếu có.

Năm, quan tâm nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người đã nghỉ theo chính sách. Đây là nhóm trực tiếp quan tâm đến kết quả rà soát và quyền, lợi ích của mình. Khi có vấn đề phát sinh, cần kịp thời cung cấp thông tin chính thống, giải thích rõ căn cứ, quy trình xử lý; hướng dẫn quyền phản ánh, kiến nghị theo quy định, góp phần tạo sự yên tâm và đồng thuận.

4. Thông điệp định hướng

Rà soát để làm rõ việc thực hiện chính sách; kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh; xử lý đúng quy định; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người thực hiện đúng chính sách.

Trong thời gian tới, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị cần chủ động nắm chắc tình hình tư tưởng, nhất là những vấn đề cán bộ, đảng viên và nhân dân quan tâm; kịp thời cung cấp thông tin chính thống, giải thích những vấn đề còn băn khoăn, không để khoảng trống thông tin dẫn đến suy diễn hoặc lan truyền thông tin chưa được kiểm chứng. Cán bộ, đảng viên và nhân dân cần bình

tĩnh, khách quan, tiếp nhận thông tin từ cơ quan có thẩm quyền; không chia sẻ, bình luận, quy kết từ những thông tin chưa được xác minh.

Qua đó, góp phần bảo đảm việc thực hiện chính sách đúng quy định, công khai, công bằng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người thụ hưởng, tăng cường kỷ luật, kỷ cương và tạo sự đồng thuận trong quá trình thực hiện.

Ý KIẾN TỪ CƠ SỞ

Nhằm có thêm cơ sở tổng hợp, tham mưu Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hoạch định chủ trương, chính sách; đồng thời nắm bắt kịp thời tình hình, tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn thành phố, Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng mong nhận được ý kiến phản ánh, đóng góp của các chi bộ, bí thư chi bộ, cán bộ, đảng viên về những vấn đề thực tiễn tại cơ sở, trong đó tập trung vào:

1. Những mô hình, cách làm hay, hiệu quả; những đảng viên tiêu biểu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ, nêu gương và tham gia các phong trào tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Tình hình triển khai các chủ trương, kế hoạch, đề án, chương trình hành động về phát triển kinh tế - xã hội tại thành phố, địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; những vấn đề cán bộ, đảng viên và Nhân dân quan tâm như: thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng; môi trường; an ninh, trật tự; triển khai các dự án đầu tư; công tác cán bộ; sắp xếp tổ chức bộ máy và những vấn đề khác phát sinh từ thực tiễn.

3. Những vấn đề mới phát sinh, những khó khăn, vướng mắc, bất cập hoặc vấn đề gây bức xúc trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân tại địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; những vấn đề cần được quan tâm, giải quyết hoặc định hướng thông tin.

4. Ý kiến góp ý về nội dung, chất lượng, tính thiết thực và định hướng thông tin của Bản tin Sinh hoạt chi bộ định kỳ của Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng; đề xuất những nội dung cần tuyên truyền, trao đổi, cung cấp thông tin trong các số tiếp theo.

*** Các ý kiến phản ánh, đóng góp xin gửi về:**

- Phòng Thông tin - Tổng hợp, Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng; địa chỉ: số 51A Lý Thường Kiệt, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Email: bantin@danang.gov.vn

- Điện thoại/Zalo: 0766.572.666; đồng chí Hồ Thị Bích Thủy, chuyên viên Phòng Thông tin - Tổng hợp, Thư ký Ban Biên tập Bản tin.

Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng trân trọng cảm ơn sự quan tâm, đóng góp ý kiến của các chi bộ, cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

TRONG SỐ NÀY

Trang

Kỷ niệm 150 năm ngày sinh Cụ Huỳnh Thúc Kháng (01/10/1876 - 01/10/2026):

CỤ HUỲNH THÚC KHÁNG TẤM GƯƠNG CAO ĐẸP CỦA BẬC ĐẠI TRÍ THỨC YÊU NƯỚC, TRỌN ĐỜI PHẤN ĐẤU VÌ TỔ QUỐC, VÌ NHÂN DÂN

I. ĐỊNH HƯỚNG TƯ TƯỞNG, TUYÊN TRUYỀN

- Toàn văn phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Phiên thảo luận cấp cao Đại hội đồng Liên hợp quốc khóa 81 22
- Phát huy vai trò đội ngũ doanh nhân, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân và xây dựng Đà Nẵng trong giai đoạn mới 30
- Định hướng công tác tuyên truyền trong thời gian đến 39

II. THÔNG TIN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Xây dựng Đà Nẵng thông minh, sinh thái, giàu bản sắc và phát triển bền vững theo Chương trình hành động số 115-CTr/TU của Ban Thường vụ Thành ủy..... 52
- Nghị quyết số 19-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố: tầm nhìn dài hạn, hành động quyết liệt, phát triển bền vững 66

III. THÔNG TIN TRONG NƯỚC

- Tiếp tục rà soát việc thực hiện chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP: bảo đảm đúng đối tượng, đúng quy định, công bằng và minh bạch..... 80
- Những thông tin nổi bật trong nước tháng 9/2026 85

IV. HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TIN THẾ GIỚI

- Những kết quả nổi bật từ chuyến thăm Nga và Pháp của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm..... 92
- Nhà vua Thái Lan và Hoàng hậu kết thúc tốt đẹp chuyến thăm Việt Nam 99

V. BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

- Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong bối cảnh mới 102

VI. ĐẤT VÀ NGƯỜI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Dinh trấn Thanh Chiêm - Dấu ấn một trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa ở Quảng Nam xưa..... 116

VII. CHÍNH SÁCH, VĂN BẢN MỚI

- Tăng cường quản lý đất đai, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân... 123
- Tiêu chí thành lập Đội dân phòng tại các thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng 125

VIII. DIỄN ĐÀN ĐẢNG VIÊN

- Thông tin định hướng dư luận xã hội về rà soát việc thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ..... 127

BẢN TIN SINH HOẠT CHI BỘ THƯỜNG KỲ

Chịu trách nhiệm xuất bản

HUỲNH THỊ THÙY DUNG

Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy,
Trưởng ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng

Chịu trách nhiệm nội dung

LÊ ĐỨC VIÊN

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng

Ban Biên tập

LÊ ĐỨC VIÊN
PHAN THANH HẬU
HUỲNH THANH TUYỀN
BÍCH THỦY

Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng

Địa chỉ: Số 51A Lý Thường Kiệt, Phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
Tel: 0236.3519.001

Xuất bản theo Giấy phép số 50/GP-SVHTTDL, cấp ngày 26/8/2025
do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố cấp phép.
Lưu chiểu tại: Phòng Thông tin - Tổng hợp,
Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng

